

Mẫu CBTT/SGDHCM-02

(Ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19 tháng 08 năm 2016 của  
TGD SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin tại SGDCK TPHCM)

**NGÂN HÀNG TMCP  
KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

Số: 485-03/2025.../TCKH-TCB

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2025*

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM

- Tên tổ chức: NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM
  - Mã chứng khoán: TCB
  - Địa chỉ trụ sở chính: Techcombank Tower, 06 Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
  - Điện thoại: +84 (0243) 944 6368
  - Fax: +84 (0243) 944 6362
  - Người thực hiện công bố thông tin: Bà Thái Hà Linh  
Chức vụ: Giám đốc Kế toán, Chính sách Tài chính và Thuế
- Loại thông tin công bố: ☒ định kỳ ☐ bất thường ☐ 24h ☐ theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

.....Tài liệu liên quan đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.....

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng vào ngày 2 / 4 /2025 tại đường dẫn: <https://www.techcombank.com.vn/nha-dau-tu>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

*Tài liệu đính kèm/*

- Tài liệu liên quan đến việc CBTT

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC KẾ TOÁN  
CHÍNH SÁCH TÀI CHÍNH VÀ THUẾ  
THÁI HÀ LINH**

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

1. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025;
2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Hội đồng Quản trị và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị năm 2024;
3. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025;
4. Tờ trình về phê duyệt Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của Techcombank và các công ty con đã được kiểm toán độc lập (*Báo cáo chi tiết Quý vị vui lòng tham khảo tại website Techcombank*); và phê duyệt trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024;
5. Tờ trình về lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và cung cấp dịch vụ đảm bảo đối với hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2026-2027;
6. Tờ trình về phương án phát hành cổ phần cho người lao động theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025, phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 và các vấn đề khác có liên quan;
7. Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Techcombank + Dự thảo Điều lệ và sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Techcombank + Dự thảo Quy chế;
8. Tờ trình về sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Techcombank + Dự thảo Quy chế;
9. Tờ trình thông qua “Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Techcombank” theo quy định của Luật các TCTD năm 2024;
10. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024, KẾ HOẠCH NĂM 2025****PHẦN I****BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024****VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025**

Ban lãnh đạo Ngân hàng xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông “*Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025*” như sau:

**I. KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG NĂM 2024****A. Những kết quả chính (Năm 2024, số liệu tại thời điểm cuối năm)**

Techcombank đạt kết quả kinh doanh tài chính vững mạnh trong năm 2024 và hoàn thành tất cả các chỉ tiêu theo kế hoạch đã đề ra

Đơn vị: tỷ VND

| Mục                                        | 2023    | 2024     |           | % So sánh với         |          |
|--------------------------------------------|---------|----------|-----------|-----------------------|----------|
|                                            |         | Kế hoạch | Thực hiện | 2023                  | Kế hoạch |
| Dư nợ tín dụng <sup>(1)</sup>              | 530.148 | 616.031  | 640.668   | +20,85%               | +4,0%    |
| Tổng Huy động từ khách hàng <sup>(2)</sup> | 507.157 |          | 631.173   | +24,5%                |          |
| Tổng tài sản                               | 849.482 |          | 978.799   | +15,2%                |          |
| Lợi nhuận trước thuế                       | 22.888  | 27.100   | 27.538    | +20,3%                | +1,6%    |
| Tỷ lệ nợ nhóm 3-5, sau CIC                 | 1,19%   |          | 1,17%     | -2 bps <sup>(3)</sup> |          |
| Tỷ lệ nợ nhóm 3-5, trước CIC               | 0,96%   | <1,5%    | 1,00%     | +4 bps                |          |

<sup>(1)</sup> Dư nợ và tăng trưởng tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước (NHNN)

<sup>(2)</sup> Bao gồm chứng chi tiền gửi phát hành cho khách hàng

<sup>(3)</sup> Bps: điểm phần trăm

- (i) Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản toàn Ngân hàng đạt: 978.799 tỷ đồng, tăng 15,2% so với năm 2023 và tổng huy động (bao gồm chứng chi tiền gửi) đạt 631.173 tỷ đồng, tăng 24,5%.
- (ii) Lợi nhuận trước thuế hợp nhất cả năm của toàn Ngân hàng đạt 27.538 tỷ đồng, tăng 20,3% N/N, vượt kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông (27.100 tỷ đồng). Mức tăng trưởng chủ yếu đến từ thu lãi nhờ tín dụng tăng trưởng mạnh mẽ và 20 điểm cải thiện về NIM trong năm 2024. Thu từ lãi tăng 4,4% N/N nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ của thu từ phí dịch vụ ngân hàng đầu tư, bù đắp một phần cho tác động của việc chấm dứt thỏa thuận phân phối độc quyền với Manulife và thu từ thu tín dụng thấp hơn do những thay đổi về khung pháp lý và điều kiện thị trường không thuận lợi.

- (iii) Tín dụng<sup>1</sup> tăng 20,85% lên 640.668 nghìn tỷ đồng, phù hợp với hạn mức tín dụng được cấp bởi Ngân hàng Nhà nước (NHNN).
- (iv) Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Thông tư 41 được duy trì lành mạnh ở mức 15,3% tại 31/12/2024, cao hơn nhiều so với yêu cầu tối thiểu 8,0%.
- (v) Tỷ lệ nợ nhóm 3-5 (NPL) được kiểm soát tốt, giảm xuống 1,17% so với mức 1,19% năm trước. Ngân hàng đã chứng kiến sự tăng lên về nợ xấu trong 3 quý đầu năm 2024, sau đó được kiểm soát theo xu hướng giảm tích cực trong Q4/24.

## **B. Tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2024**

Năm 2024, Techcombank đã vươn tới những tầm cao mới, với kết quả lợi nhuận và tăng trưởng mạnh mẽ. Ngân hàng duy trì chất lượng tài sản cùng bảng cân đối kế toán vững mạnh hàng đầu, qua đó củng cố vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng.

Trong khi môi trường kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động, Việt Nam đã đạt được đà tăng trưởng kinh tế tích cực với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng tốc ấn tượng, đạt mức tăng 7,6% trong quý 4, qua đó đưa tăng trưởng GDP cả năm lên 7,1%. Cùng với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và sự đồng lòng của toàn hệ thống, Việt Nam đạt được mức tăng trưởng thuộc top đầu trong khu vực và trên thế giới khi đạt được kết quả rất khả quan trong sản xuất, xuất khẩu (xuất siêu đạt tới 24,8 tỷ đô la Mỹ), và gia tăng từ nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI).

Môi trường lãi suất thấp và ổn định cho phép người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn ở mức hợp lý hơn. Ngành bất động sản cũng cho thấy sự phục hồi rõ nét hơn trong năm. Tiêu dùng nội địa, mặc dù có tăng lên trong giai đoạn cuối năm, vẫn ở mức khá khiêm tốn khi tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ loại trừ yếu tố giá chỉ tăng 5,9%. Chuyển đổi số, sản xuất giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững được cho sẽ là những động lực phát triển then chốt trong thời gian tới.

Trong bối cảnh đang dần được cải thiện đó, chiến lược cùng kỷ luật thực thi trong đầu tư vào ba trụ cột Dữ liệu – Công nghệ - Nhân tài, kết hợp với phương châm xuyên suốt “Khách hàng là trọng tâm” trong toàn hệ sinh thái đã giúp Techcombank đạt được những kết quả và tạo ra các giá trị vượt trội cho khách hàng, cổ đông và cộng đồng.

Những năng lực độc đáo này cho phép Ngân hàng phục vụ nhiều khách hàng hơn, cung cấp các sản phẩm dịch vụ sáng tạo hơn dựa trên số hóa và trải nghiệm siêu cá nhân hóa, cũng như nâng cao năng lực ra quyết định trong khi vẫn kiểm soát được chi phí đầu vào và chi phí tín dụng.

Đến cuối năm, tỷ lệ nợ xấu và chi phí rủi ro tín dụng của Techcombank tiếp tục được duy trì ở mức rất thấp trong ngành, tương ứng chỉ 1,17% và 0,8%. Trong khi đó, chỉ số an toàn vốn (CAR) tiếp tục duy trì ở mức cao, đạt tới 15,3%, thuộc top đầu ở các ngân hàng tại Việt Nam.

Techcombank đã đạt đến tầm cao mới về nội lực, sức bền và lợi nhuận, qua đó cho phép Ngân hàng chi trả khoản cổ tức tiền mặt trị giá 1.500 đồng/cổ phiếu lần đầu tiên trong vòng 10 năm, minh chứng cho cam kết mang lại giá trị vượt trội lâu dài cho cổ đông.

---

<sup>1</sup> Tăng trưởng tín dụng theo NHNN

Về mặt vận hành, năm 2024 Ngân hàng tiếp tục củng cố vị thế đầu ngành dựa trên những thế mạnh truyền thống:

- #1 tỷ lệ CASA, 40,9% – kết quả đạt được nhờ số dư CASA lập kỷ lục mới, đạt 231 nghìn tỷ đồng, tăng 27,2% so với cuối năm trước
- #1 tài trợ chuỗi bất động sản, lợi thế trong lĩnh vực này được nâng cao thêm với sự hợp tác chiến lược cùng đối tác trong hệ sinh thái, One Mount Group và Masterise Homes, cung cấp cho khách hàng sản phẩm nhà ở với đẳng cấp khác biệt
- #1 quản lý gia sản, với tổng tài sản quản lý đạt tới 590 nghìn tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị thế ngân hàng hàng đầu của phân khúc có thu nhập cao và rất cao
- #1 về thẻ, với thị phần giao dịch thanh toán thẻ Visa trên toàn quốc ước tính đạt 28%
- #1 về phí thu từ hoạt động dịch vụ, chiếm tới 17% tổng phí ròng tạo ra bởi 27 ngân hàng niêm yết trên sàn chứng khoán
- #1 về tư vấn phát hành trái phiếu (không tính trái phiếu ngân hàng) với khoảng 50% thị phần
- #1 về môi giới chứng khoán trong các ngân hàng, với khoảng 8% thị phần trên sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HoSE)

Ngoài ra, Ngân hàng cũng đạt được các thành tựu đáng kể trong nhiều lĩnh vực chiến lược:

- #1 ngân hàng giao dịch – thị phần giao dịch 24/7 qua NAPAS đạt khoảng 15% cả chiều nhận lệnh và chiều thanh toán, liên tục duy trì vị trí dẫn đầu qua tất cả các tháng trong giai đoạn tháng 7 đến cuối năm 2024
- #1 Chỉ số sức khỏe thương hiệu Brand Equity Index (BEI) của NielsenIQ và là 1 trong 2 ngân hàng trong nước đạt được vị thế “thương hiệu mạnh” (“established brand”), một thành tựu vô cùng đáng tự hào với một ngân hàng chỉ mới thành lập 31 năm
- #2 đối với dịch vụ ngân hàng cho nhà bán lẻ (merchant banking) phục vụ thành công hơn 1,5 triệu khách hàng là các hộ bán lẻ, tiểu thương trong năm, nhờ các sản phẩm đột phá, may đo cho phân khúc khách hàng này. Ngân hàng đang trên đà tiến tới vị trí dẫn đầu với mục tiêu phục vụ khoảng 6 triệu nhà bán lẻ tại Việt Nam
- Ngân hàng Việt Nam đầu tiên ra mắt dòng thẻ Visa EcoCard – cho phép người dùng theo dõi lượng khí thải carbon liên quan đến chi tiêu của họ và đóng góp trực tiếp vào các dự án xanh.

Bước vào năm 2025, bối cảnh kinh tế toàn cầu tiếp tục cho thấy nhiều bất định, và Ngân hàng dự kiến áp lực sẽ còn kéo dài đối với biên lãi thuần của các ngân hàng. Bất chấp những thách thức đó, Ngân hàng kỳ vọng Việt Nam sẽ duy trì đà tăng trưởng vững mạnh, được hỗ trợ bằng tiêu dùng nội địa được phục hồi và thị trường bất động sản được cải thiện.

Thu nhập người dân tăng cao, quá trình số hóa mạnh mẽ và tiềm năng lớn đối với các sản phẩm cho vay mua nhà, trái phiếu, cổ phiếu và bảo hiểm cho thấy ngành ngân hàng Việt Nam vẫn còn dư địa tăng trưởng rất lớn. Với vị thế dẫn đầu về số hóa, sức mạnh băng cân đối và mối quan hệ với các đối tác ngày càng mở rộng, Techcombank đang có lợi thế phù hợp để sẵn sàng đón đầu những cơ hội mới trong “Kỷ nguyên tăng trưởng mới” của Việt Nam.

## 1. Cải thiện sức mạnh bằng cân đối kế toán

Tổng tài sản của ngân hàng tăng 15,2% so với cùng kỳ, đạt 978.799 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, trong đó:

- Tổng tín dụng (cho vay khách hàng và trái phiếu doanh nghiệp) tăng 21,7% N/N lên 683.028 tỷ đồng.
- Tiền gửi và phát hành giấy tờ có giá của khách hàng tăng 24,5% N/N lên 631.173 tỷ đồng.
- Tổng vốn chủ sở hữu tăng 12,4% N/N lên 147.940 tỷ đồng.

### *Nguồn vốn cùng đà tăng trưởng CASA vững mạnh*

Techcombank đã thành công trong việc nâng số dư tổng tiền gửi của khách hàng lên 565,1 nghìn tỷ đồng, tăng 24,3% N/N, trong khi duy trì chi phí vốn trong nhóm thấp nhất ngành ngân hàng Việt Nam.

Số dư CASA năm 2024 tăng trưởng kỷ lục 27,2% tương ứng với tỷ lệ CASA 40,9% về cuối năm - cao gấp 2 lần so với mức trung bình của ngành, nhờ vào các sản phẩm đa dạng cho khách hàng cá nhân dựa trên dữ liệu, cũng như các giải pháp mới cho nhà bán lẻ và khách hàng doanh nghiệp.

Đóng góp lớn vào đà tăng trưởng CASA của Ngân hàng là sự gia tăng khối lượng giao dịch trực tuyến (51,0% N/N), giúp Ngân hàng giành được ~15% thị phần giao dịch chuyển tiền và nhận tiền toàn quốc theo số liệu của Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam (NAPAS). Đây là một thành tích có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bởi các phân tích cho thấy giá trị CASA bình quân của khách hàng tăng lên tương ứng với số lượng giao dịch. Năm 2024, số khách hàng sử dụng Techcombank làm ngân hàng giao dịch chính (theo số lượng giao dịch bình quân/ tháng được thiết lập cho từng phân khúc) tăng khoảng 60%, trở thành động lực thúc đẩy quan trọng cho số dư CASA.

Việc tăng cường mối quan hệ sâu sắc hơn với khách hàng được hỗ trợ bằng các chiến lược tương tác siêu cá nhân hóa và sản phẩm dịch vụ dựa trên dữ liệu. Chẳng hạn, sản phẩm Techcombank Sinh lời tự động đã tận dụng năng lực công nghệ và dữ liệu, cho phép người dùng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ hưởng lãi suất cao hơn trên số dư tiền nhàn rỗi ngay trên tài khoản thanh toán của mình. Ra mắt năm 2024, tính đến cuối năm đã có hơn 2 triệu khách hàng sử dụng sản phẩm này, dẫn đầu thị trường về mức độ linh hoạt, tối ưu thanh khoản và sự tiện lợi cho người dùng.

Ngân hàng cũng ra mắt các giải pháp mới bên cạnh nâng cao năng lực đánh giá rủi ro tín dụng cho các nhà bán lẻ và doanh nghiệp vi mô, góp phần thúc đẩy số dư CASA. Đối với khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng tiếp tục đẩy nhanh các chiến lược ưu tiên và giới thiệu các sản phẩm theo ngành nghề, ví dụ như giải pháp quản lý nguồn vốn toàn diện C-Cash, nhằm giúp Ngân hàng giành được thị phần nguồn vốn ngày càng tăng.

### *Đa dạng hóa danh mục tín dụng*

Dư nợ tín dụng trên báo cáo riêng của Ngân hàng mẹ trong năm tăng 20,85% lên 640,7 nghìn tỷ đồng, theo chỉ tiêu tín dụng được NHNN cấp, và tiếp tục cao hơn đáng kể so với mức tăng trưởng của ngành. Ngân hàng đạt bước tiến mới trong chiến lược đa dạng hóa danh mục, theo đó tiếp tục giảm tỷ lệ cho vay bất động sản trên tổng danh mục từ 60,8% xuống 57,0% trong năm vừa qua. Tỷ trọng danh mục

tín dụng bất động sản chiếm 33,2% tổng danh mục tín dụng toàn hàng tại ngày 31/12/2024, so với mức 36,8% cuối năm 2023.

Dư nợ tín dụng của khách hàng doanh nghiệp (gồm cho vay và trái phiếu) của Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Định chế Tài chính tăng 17,3% N/N lên mức 398,6 nghìn tỷ đồng. Trong đó, cho vay bất động sản tăng trưởng 10,0% N/N. Ngược lại, chúng tôi đã thành công trong việc gia tăng tín dụng cho các ngành nghề khác, ví dụ như xây dựng (+47% N/N), vật liệu xây dựng (+25% N/N), FMCG (+39% N/N) và tiện ích và viễn thông (+66% N/N). Năng lực và chuyên môn được nâng cao đối với những lĩnh vực này cùng đầu tư công nghệ đã giúp chúng tôi đẩy nhanh thực thi chiến lược đa dạng hóa.

Đối với cho vay khách hàng cá nhân (bao gồm cho vay ký quỹ), Ngân hàng cũng đạt đà tăng trưởng vững mạnh 28,4% N/N với dư nợ cao kỷ lục 284 nghìn tỷ đồng, đóng góp vào nỗ lực đa dạng hóa tín dụng. Ngân hàng gia tăng tỷ trọng cho vay ký quỹ (+55,9% N/N), cho vay tín chấp và cho vay nhà bán lẻ, doanh nghiệp vi mô (+97,3% N/N), trong khi duy trì đà tăng tích cực của dư nợ cho vay mua nhà, +22,2% N/N lên 208,9 nghìn tỷ đồng.

### ***Quản trị thanh khoản***

Techcombank đã cho thấy thanh khoản vững mạnh trong suốt năm 2024, liên tục duy trì các tỷ lệ thanh khoản cao hơn nhiều so với giới hạn tuân thủ mà NHNN quy định. Ngoài những giới hạn đó, khẩu vị rủi ro của Ngân hàng cũng đặt ra những yêu cầu thanh khoản tối thiểu phù hợp với chuẩn mực quốc tế Basel III, cũng như thực hiện kiểm tra áp lực thanh khoản nội bộ với các mức độ nghiêm trọng khác nhau. Kế hoạch dự phòng thanh khoản (LCP) cũng cho phép Ngân hàng phản ứng nhanh chóng trong trường hợp xảy ra khủng hoảng thanh khoản.

Xét về tổng thể, Ngân hàng duy trì danh mục huy động vốn đa dạng với tỷ lệ hợp lý trên từng phân khúc, đối tác, loại sản phẩm và các kênh giao dịch. Hồ sơ thanh khoản và hồ sơ huy động của Ngân hàng liên tục được đánh giá lại, song song với các biện pháp chủ động giúp đảm bảo tính ổn định.

### ***Quản trị nguồn vốn***

Đến cuối năm 2024, tỷ lệ CAR của ngân hàng đã tăng lên 15,3%, từ 14,4% năm 2023, và cao hơn đáng kể so với yêu cầu tối thiểu của NHNN là 8,0%. Sự cải thiện này là nhờ vào lợi nhuận giữ lại dồi dào cùng lợi ích từ việc đa dạng hóa danh mục tài sản có rủi ro.

Ngân hàng cũng thực hiện kiểm tra ICAAP hàng năm nhằm đảm bảo đánh giá và quản trị an toàn vốn toàn diện, thống nhất với các mục tiêu chiến lược và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng. Qua đó, Ngân hàng tự hào duy trì vị thế ngân hàng thực hiện quản trị vốn tốt nhất Việt Nam.

### ***Quản trị chất lượng tài sản***

Ngân hàng đã ghi nhận tỷ lệ nợ xấu tăng trong ba quý đầu năm sau đó được kiểm soát theo xu hướng giảm tích cực trong quý 4 năm 2024. Dư nợ cần chú ý (B2) giảm mạnh từ 0,86% trong quý 3 xuống 0,73% vào quý 4, trong khi tỷ lệ nợ xấu giảm còn 1,17%. Tính đến cuối năm, chi phí tín dụng của Ngân hàng ở mức rất thấp 0,8%, và đạt 0,6% nếu tính cả các khoản thu hồi nợ. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu tiếp tục được nâng lên mức 113,8%, phản ánh công tác trích lập dự phòng thận trọng.

Khi xem xét kỹ hơn các tỷ lệ về an toàn vốn (CAR), thanh khoản, nguồn vốn và nợ xấu, có thể nhận thấy Techcombank sở hữu hồ sơ tín dụng với chất lượng cao nhất ngành (xét trên góc độ rủi ro).

Thành tích này nhờ vào các chính sách quản trị rủi ro cũng như tiêu chuẩn cấp tín dụng rõ ràng và nhất quán, góp phần tạo nên hệ thống quản trị rủi ro độc lập và toàn diện, phù hợp với các thông lệ tốt nhất toàn cầu.

## **2. Kết quả hoạt động**

### ***Động lực tăng trưởng thu nhập***

Tổng thu nhập hoạt động (TOI) đạt 47 nghìn tỷ đồng, tăng 17,3% N/N, chủ yếu đến từ tăng trưởng mạnh mẽ về chất lượng tài sản và biên lãi thuần được cải thiện.

### ***Thu nhập lãi thuần (NII)***

NII chứng kiến tốc độ tăng trưởng bền vững 28,2% N/N lên 35,5 nghìn tỷ đồng, nhờ vào mức tăng trưởng tín dụng 20,85% và biên lãi thuần (NIM) được cải thiện 20 điểm trong năm vừa qua. NIM năm 2024 của Ngân hàng đạt 4,2%, thuộc nhóm cao nhất ngành. Mức tăng của NIM đến từ chi phí vốn giảm 153 điểm N/N, chủ yếu nhờ vào tăng trưởng CASA mạnh mẽ – một lợi thế cạnh tranh mà Ngân hàng đã nỗ lực đạt được. Ở chiều ngược lại, lãi suất cho vay và đầu tư tiếp tục chịu áp lực sụt giảm trong năm, do cạnh tranh khốc liệt trên thị trường và sự phục hồi chậm của thị trường bất động sản khu vực phía Nam, buộc Ngân hàng phải tiếp tục điều chỉnh giảm lãi suất áp dụng cho một số khoản tín dụng doanh nghiệp, phù hợp với chiến lược lãi suất linh hoạt của Ngân hàng.

### ***Thu nhập từ hoạt động dịch vụ (NFI)***

NFI tăng 4,4% N/N, đạt 10,6 nghìn tỷ đồng. Mức tăng mạnh của dịch vụ ngân hàng đầu tư đã góp phần bù đắp một phần chi phí bất thường liên quan đến việc chấm dứt thỏa thuận phân phối hợp đồng bảo hiểm (banca) độc quyền cũng như sự sụt giảm của hoạt động dịch vụ thư tín dụng (LC) do các thay đổi về khung pháp lý và điều kiện thị trường không thuận lợi.

Thu nhập phí theo loại hình sản phẩm năm 2024 như sau:

- *Phí dịch vụ ngân hàng đầu tư* (đạt 3.461 tỷ đồng, tăng 88,2% N/N): Ngân hàng mẹ, cùng với công ty con là công ty chứng khoán TCBS, đã chiếm lĩnh thị trường đối với hoạt động tư vấn phát hành và phân phối trái phiếu, trong năm Ngân hàng đã thành công trong việc nâng quy mô lên cao hơn ~7% và 45% so với năm 2023. Đối với hoạt động môi giới cổ phiếu, giao dịch của khách hàng TCBS tăng 29,0% so với năm trước, nâng thị phần môi giới chứng khoán trong quý 4 lên mức 7,7%.
- *Thu từ thư tín dụng (LC), kiều hối, tiền mặt và thanh toán* (3.526 tỷ đồng, giảm 21,8% N/N): Thu phí giảm phần lớn do những khó khăn trong dịch vụ thư tín dụng, xuất phát từ thay đổi về quy định pháp luật và lãi suất không thuận lợi ảnh hưởng đến thư tín dụng trả chậm (UPAS LC) – chủ yếu trong nửa sau năm 2024.
- *Thu phí từ dịch vụ thẻ* (1.970 tỷ đồng, giảm 8,3% N/N): Phí từ dịch vụ thẻ mang lại kết quả đặc biệt tốt cho Ngân hàng trong các năm 2022 (tăng 172% N/N) và 2023 (tăng 34% N/N). Năm 2024, ngân hàng cũng ghi nhận kết quả cao tương tự từ mảng dịch vụ này. Ngân hàng cũng đã đầu tư vào cải thiện định vị giá trị khách hàng từ dịch vụ thẻ năm 2024, tăng độ hấp dẫn của các sản phẩm thẻ đối với khách hàng và nhờ đó thúc đẩy tăng trưởng tương lai.

- *Thu từ dịch vụ ngoại hối (FX)* đạt 884,8 tỷ đồng, giảm 11,1% N/N. Mức giảm này đến từ nhu cầu thấp hơn đối với sản phẩm phái sinh ngoại hối, cũng như biên lợi nhuận bị thắt chặt, trong bối cảnh tỷ giá VND/USD tiệm cận với tỷ giá trần của NHNN trong phần lớn kỳ báo cáo.
- *Thu phí từ dịch vụ bảo hiểm* (605,7 tỷ đồng, giảm 9,2% N/N): Thị trường bảo hiểm vẫn chưa hoàn toàn phục hồi sau những cú sốc của năm 2022, và tâm lý khách hàng vẫn còn thận trọng. Ngoài ra, doanh thu phí được ghi nhận trong quý 4/2024 của Techcombank tạm thời chịu ảnh hưởng tiêu cực khi Ngân hàng chấm dứt thỏa thuận phân phối bảo hiểm với Manulife vào tháng 10/2024. Tuy nhiên, về cuối năm Ngân hàng đã ký kết các thỏa thuận phân phối mới, góp phần đưa lợi nhuận từ dịch vụ bảo hiểm trở về mức bình thường. Bất chấp những khó khăn kể trên, Ngân hàng tiếp tục đạt kết quả cao hơn trung bình ngành và giữ vững vị trí thứ 3 về về thị phần đối với mức thu phí bảo hiểm hàng năm (APE). Đối với năm 2025 trở đi, lĩnh vực bảo hiểm của Techcombank sẽ có cơ hội hấp dẫn, xuất phát từ triển vọng thành lập các công ty con thực hiện kinh doanh bảo hiểm tổng quát và bảo hiểm nhân thọ.

### ***Quản trị hiệu quả chi phí***

Chi phí hoạt động tăng 16% N/N lên 15,4 nghìn tỷ đồng, phản ánh các khoản đầu tư được Ngân hàng tiếp tục thực hiện cho các trụ cột số hóa, dữ liệu và nhân tài. Tỷ lệ chi phí/thu nhập năm 2024 đạt mức 32,7% so với 33,1% của 2023.

### ***Dữ liệu & Số hóa***

Ngân hàng tiếp tục đầu tư nhằm củng cố năng lực dữ liệu và AI, cũng như hoàn thiện các nền tảng ngân hàng số, phù hợp với chiến lược chuyển đổi 5 năm.

Năng lực công nghệ tiếp thị hàng đầu cho phép Ngân hàng đẩy nhanh tốc độ ra mắt các sản phẩm dịch vụ tiên phong dựa trên dữ liệu, bao gồm Techcombank Sinh lời tự động 2.0 và chương trình khách hàng thân thiết Techcombank Reward.

Ngân hàng kỳ vọng nâng cao năng suất hơn nữa nhờ đầu tư vào dữ liệu, AI và các năng lực công nghệ khác. Đồng thời, “bộ não dữ liệu”, năng lực AI và nền tảng tiếp thị công nghệ cho phép nhận diện chính xác nhu cầu của khách hàng và tạo ra trải nghiệm siêu cá nhân hóa, bao gồm các đề xuất sản phẩm và tư vấn tài chính phù hợp.

Tính đến cuối năm 2024, Ngân hàng đã mở rộng thành công nền tảng ngân hàng số nhằm phục vụ hơn 15,4 triệu khách hàng. Trong số 1,9 triệu khách hàng mới năm 2024, 55,1% tham gia qua các nền tảng số. Techcombank cũng đã chuyển hệ thống ngân hàng số cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) lên nền tảng đám mây, qua đó nâng cao năng lực hạ tầng đáp ứng khối lượng giao dịch lớn và ổn định cho giai đoạn tăng trưởng kế tiếp. Tổng chi phí công nghệ và hạ tầng của Ngân hàng năm vừa qua đạt 2,9 nghìn tỷ đồng, tăng 28,5% N/N.

### ***Nhân tài***

Nhân tài là một trong ba trụ cột chiến lược trong chiến lược chuyển đổi của Techcombank. Năm 2024, Ngân hàng tiếp tục đầu tư vào các chương trình đào tạo cho nhân viên nhằm giúp họ học hỏi những kỹ năng mới và phát huy tối đa tiềm năng. Học viện TechcomAcademy của Ngân hàng đi vào hoạt động trong năm vừa qua và là trung tâm “nâng cao kỹ năng, nâng tầm ảnh hưởng” cho đội ngũ nhân viên. Chi phí nhân viên tăng 4,9% N/N trong năm 2024, thấp hơn mức tăng của thu nhập hoạt động và lợi nhuận trước thuế.

### **Chi phí tiếp thị và khuyến mãi**

Đầu tư vào tiếp thị và khuyến mãi tăng 53,9% N/N, đáp ứng nhu cầu của các chương trình lớn như Techcombank Sinh lời tự động, khách hàng thân thiết Techcombank Rewards, cùng các giải pháp mới cho nhóm khách hàng là nhà bán lẻ (merchant). Ngân hàng tăng cường ứng dụng nền tảng tiếp thị công nghệ tiên tiến nhằm tạo ra các chiến dịch tiếp thị được may đo cho từng phân khúc khách hàng cụ thể.

Hoạt động quảng bá thương hiệu doanh nghiệp của Ngân hàng cũng được mở rộng trong năm 2024. Ngân hàng đã tiếp tục đẩy mạnh hoạt động thường niên “Bước chạy vì một Việt Nam vượt trội”, với việc hỗ trợ tổ chức giải Marathon Quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh Techcombank lần thứ 7 và giải Marathon Quốc tế Hà Nội Techcombank lần thứ 3. Ngân hàng cũng giới thiệu chương trình sáng tạo bài hát bằng AI đầu tiên của Việt Nam nhằm lan tỏa cam kết thương hiệu “Vượt trội hơn mỗi ngày” theo cách thức mới mẻ và độc đáo. Ngân hàng cũng đưa trải nghiệm khách hàng lên một tầm cao mới bằng việc tài trợ cho các sự kiện như chương trình truyền hình và nhạc hội Anh Trai Vượt Ngàn Chông Gai (ATVNCG). Sự kiện Techcombank Keynote lần đầu tiên được tổ chức vào tháng 6/2024 đã góp phần đưa tới các ví dụ và giá trị thực tế mà các khoản đầu tư của Ngân hàng vào dữ liệu, số hóa và nhân tài đang mang lại cho khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng đã giới thiệu tiềm năng của nền kinh tế Việt Nam đến cộng đồng doanh nghiệp và nhà đầu tư toàn cầu qua Hội nghị Đầu tư Việt Nam (Vietnam Investment Summit) được tổ chức vào tháng 12/2024 với sự phối hợp của Bloomberg Businessweek Vietnam.

Nhờ vào những hoạt động kể trên, Chỉ số sức khỏe thương hiệu (BEI) của Techcombank theo Báo cáo Sức khỏe thương hiệu của NielsenIQ, đã tăng 61% trong năm qua và vươn lên đứng đầu, vượt qua cả các ngân hàng quốc doanh có tuổi đời và quy mô lớn hơn nhiều. Vào cuối năm, Chỉ số gắn kết khách hàng (NPS) của Ngân hàng được chấm điểm 91, đứng thứ hai trong ngành ngân hàng theo đánh giá của công ty Nghiên cứu thị trường IPSOS. Chỉ số nhận biết đầu tiên (Top of Mind) của Techcombank tăng lên mức 22% từ mức 19% của năm 2023, cũng đứng thứ hai trên thị trường. Những điểm số này thể hiện mức độ nhận diện cao cho thương hiệu Techcombank đối với khách hàng, mức độ gắn kết sâu sắc của họ với thương hiệu cũng như sự sẵn lòng giới thiệu Techcombank cho người quen. Gần đây nhất, theo Brand Finance giá trị thương hiệu của Techcombank tại thời điểm 2025 đã tăng lên USD1,659 tỷ, đứng thứ 3 trong khối ngân hàng Việt Nam, tăng 1 bậc so với năm 2024..

### **3. Tình hình đầu tư Tài sản cố định trong năm 2024**

Số tiền đầu tư mua mới các tài sản cố định đã hình thành trong năm 2024 là 1.634 tỷ đồng, đầu tư các tài sản đang trong quá trình hoàn thiện, đầu tư là 667 tỷ đồng.

Năm 2024, Techcombank đã hoàn thiện các tòa nhà trụ sở tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh đem lại môi trường làm việc an toàn, hiệu quả, đáp ứng chuẩn ESG.

Số tiền đầu tư cho các hệ thống công nghệ thông tin và máy móc thiết bị là 1.531 tỷ đồng, đáp ứng nhu cầu liên tục mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả hoạt động và cung cấp các dịch vụ và trải nghiệm cá nhân hóa cho khách hàng với những hệ thống đã đưa vào sử dụng như: Phần mềm Techcombank mobile, Online banking, iDO, Corporate Omni Channel, Hệ thống quản lý quan hệ khách hàng CRM, Phần mềm Datalake, MarTech Stack Platform, Giải pháp quản trị nguồn vốn C-Cash...

Bên cạnh đó, Techcombank tiếp tục phát triển các dự án đầu tư chiến lược vào dữ liệu, AI và nền tảng ngân hàng số với số tiền 607 tỷ đồng.

Số liệu đầu tư mua sắm tài sản cố định của Techcombank năm 2024 như sau:

*Đơn vị: Tỷ đồng*

| Khoản mục                                        | Giá trị Tài sản đầu năm 2024 | Giá trị tài sản mới đã hình thành | Thanh lý trong kỳ | Giá trị tài sản đang trong quá trình hoàn thiện, đầu tư | Tổng giá trị tài sản đã hình thành và đang trong quá trình hoàn thiện, đầu tư |
|--------------------------------------------------|------------------------------|-----------------------------------|-------------------|---------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc                           | 6.648                        | 93                                | (596)             | 60                                                      | 6.205                                                                         |
| Hệ thống công nghệ thông tin và máy móc thiết bị | 8.485                        | 1.531                             | (229)             | 607                                                     | 10.394                                                                        |
| Quyền sử dụng đất                                | 2.640                        | 0                                 | (679)             | -                                                       | 1.961                                                                         |
| Khác                                             | 354                          | 10                                | (33)              | -                                                       | 330                                                                           |
| <b>Tổng cộng</b>                                 | <b>18.127</b>                | <b>1.634</b>                      | <b>(1.538)</b>    | <b>667</b>                                              | <b>18.891</b>                                                                 |

Với những nỗ lực không ngừng trong đầu tư nâng cấp hạ tầng, công nghệ; Techcombank đã khẳng định được tầm nhìn chiến lược và năng lực công nghệ trong việc cung cấp các giải pháp tài chính tiên tiến cho khách hàng; được khách hàng, tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận và tôn vinh. Tháng 12 năm 2024, Giải pháp Quản trị nguồn vốn C-Cash của Techcombank vừa được Tạp chí Corporate Treasurer vinh danh ở hai hạng mục cao nhất “Sáng kiến quản trị nguồn vốn sáng tạo nhất” (Most Innovative Treasury Initiative) và “Giải pháp quản trị nguồn vốn bền vững tốt nhất” (Best for Sustainable Treasury Solutions). Vào tháng 3 năm 2025, Techcombank được vinh danh “Ngân hàng số tốt nhất Việt Nam” tại lễ trao giải The Asset Triple A Digital Awards 2025. Cùng với đó, ứng dụng ngân hàng số Techcombank Mobile cũng trở thành “Ứng dụng ngân hàng tốt nhất Việt Nam”, khẳng định vị thế dẫn đầu trong hành trình chuyển đổi số.

#### 4. Quản trị nguồn nhân lực

Tiếp tục tầm nhìn chiến lược về nguồn nhân lực - trở thành Ngôi nhà của những Nhân tài hàng đầu trên thị trường, năm 2024 Ngân hàng đã đẩy mạnh toàn diện các chương trình thu hút và nuôi dưỡng nhân tài với mong muốn mọi Techcomer được trân trọng và tạo điều kiện tối đa để phát triển tại Techcombank. Ngân hàng tự hào cung cấp Định vị giá trị nhân viên (EVP) hàng đầu cho đội ngũ nhân tài của mình. Năm nay, Ngân hàng đã nỗ lực lắng nghe những cảm nhận của nhân viên đối với văn hóa

và môi trường làm việc, chế độ đãi ngộ và ghi nhận thành tích, phương pháp quản lý hiệu suất cũng như các cơ hội đào tạo. Dựa trên những ý kiến đóng góp đó, Ngân hàng đã thiết kế những chương trình và dịch vụ mới, đồng thời điều chỉnh các chương trình hiện có để mang đến trải nghiệm tốt hơn cho cán bộ nhân viên. Một điểm nhấn trong hành trình chuyển đổi số và tự động hóa của Ngân hàng là nâng cấp hệ thống quản trị nguồn nhân lực (HR), giúp quy trình quản lý hiệu suất liền mạch, tinh gọn và minh bạch hơn. Những thay đổi này giúp hệ thống thân thiện hơn với người dùng và hướng trọng tâm nhiều hơn vào con người, minh chứng cho cam kết xây dựng môi trường làm việc truyền cảm hứng. Ngân hàng đã thành công vượt qua những thách thức vĩ mô trong năm 2024, xây dựng nền tảng vững chắc để bồi đắp đội ngũ nhân sự đầy nhiệt huyết và sẵn sàng cho tương lai. Bằng cách khuyến khích nhân viên đưa ra quyết định và phát triển một đội ngũ lãnh đạo năng lực cao, Ngân hàng đã đặt nền móng cho sự tăng trưởng bền vững, với một tập thể được trang bị đầy đủ năng lực và truyền cảm hứng để vươn đến thành công.

Nổi bật trong năm 2024, Ngân hàng đã tiến một bước dài trong việc trao quyền cho nhân viên với việc thành lập trung tâm đào tạo mới (19 phòng chức năng, bao gồm phòng mô phỏng chi nhánh, với tổng sức chứa lên đến 200 người), TechcomAcademy - chương trình đào tạo và tái đào tạo để nâng hiệu quả và tầm ảnh hưởng của mỗi cán bộ nhân viên thông qua các chương trình như Product Owner, Scrum Master và People Manager Excellence v.v. Ngoài ra, trong năm Techcomers cũng được hưởng các phúc lợi nâng cao bao gồm nâng cấp chương trình cho vay với gần 1,900 nhân viên biến ước mơ sở hữu căn nhà của nhân viên thành hiện thực qua An Cư 1, 2, 3 cũng như mở rộng trải nghiệm An Cư – Từ thử tới thật – cho phép Techcomer thuê trước mua sau; hay các chuỗi hội thảo sức khỏe, chương trình Đồng Trao.

Techcombank tiếp tục được công nhận là Nơi làm việc tốt nhất tại Việt Nam và Châu Á do Great Place to Work (GPTW), năm thứ 2 liên tiếp, và Stevie Awards cho Giải Bạc trong hạng mục Nhà tuyển dụng của năm – Ngành Ngân hàng và Giải Đồng trong hạng mục Thành tựu trong công nghệ nhân sự.

## **5. Công nghệ và số hóa**

Năm 2024, các khoản đầu tư của Ngân hàng vào các nền tảng ngân hàng số dẫn đầu thị trường cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp bắt đầu gặt hái thành quả, giúp Ngân hàng mở rộng quy mô, nâng cao hiệu quả và cung cấp các dịch vụ và trải nghiệm siêu cá nhân hóa cho khách hàng.

Việc mở rộng quy mô nền tảng ngân hàng số giúp Techcombank phục vụ ~15,4 triệu khách hàng, trong đó bao gồm ~4,5 triệu khách hàng mới trong 2 năm qua. Nhờ vào việc tích hợp các giải pháp số hóa liền mạch vào các phần mềm kế toán của đối tác trong hệ sinh thái, Ngân hàng đã tăng gấp đôi tệp khách hàng SME cũng như tăng dư nợ cho vay đối với phân khúc khách hàng này. Trong đó thu hút khách hàng tăng gấp 4 lần và 75% là các doanh nghiệp mới thành lập trên thị trường.

Đến cuối năm 2024, tất cả 10,5 triệu khách hàng cá nhân e-banking của Ngân hàng đều sử dụng ứng dụng Techcombank Mobile để có trải nghiệm ngân hàng đơn giản, thuận tiện và trực quan.

Tương tác số với khách hàng ở mức hết sức tích cực với 91 giao dịch cá nhân được thực hiện qua kênh số, và mức đăng nhập trung bình tháng/khách hàng tiếp tục tăng sau khi tất cả khách hàng đã được

chuyển hoàn toàn sang nền tảng kỹ thuật số mới của Techcombank, đạt tới ~55 lượt đăng nhập/tháng vào cuối năm. Đây là một mức rất cao, không chỉ ở Việt Nam mà còn trên thế giới.

Các tính năng mới đã được tiếp tục bổ sung trong ứng dụng Techcombank Mobile để nâng cao hơn nữa trải nghiệm của khách hàng:

- **Techcombank Sinh lời tự động:** Ra mắt từ tháng 1/2024, sản phẩm Techcombank Sinh lời tự động minh chứng rõ nét về cách thức chuyển đổi số có thể làm sâu sắc hơn mối quan hệ khách hàng. Techcombank có thể tối ưu hóa lợi tức trên dòng tiền nhàn rỗi trong khi khách hàng vẫn có toàn quyền sử dụng số tiền này cho các mục đích thanh toán. Techcombank Sinh lời tự động đang được sử dụng bởi các khách hàng hiện tại, và được tích hợp trong mọi quy trình kích hoạt tài khoản của các khách hàng mới. Thành công của tính năng này đã góp phần hỗ trợ số dư CASA tăng trưởng 27.2% so với cùng kỳ, giúp nguồn vốn tăng trưởng đáng kể, củng cố lợi thế tiền gửi với chi phí vốn thấp của Techcombank. Ngân hàng cũng cho ra tính năng Sinh lời tự động phiên bản 2.0 vào tháng 12/2024. Quy trình đăng ký được đơn giản hóa, phần thưởng được cá nhân hóa cùng tính năng theo dõi dễ dàng và trực quan.
- **Nền tảng Techcombank Rewards:** Năm 2024, Techcombank Rewards đã trở thành nền tảng khách hàng thân thiết có quy mô lớn nhất ngành ngân hàng, cũng như chương trình lớn thứ hai trên toàn Việt Nam. Với 10 triệu hội viên thân thiết, trong đó 65% liên tục sử dụng, Ngân hàng đã thúc đẩy mạnh mẽ 80 chiến dịch “game” hóa, tạo ra 720 triệu giao dịch thưởng. Hệ sinh thái mạnh mẽ của chương trình đã được 300 thương hiệu hàng đầu tham gia, tạo ra 19.000 cửa hàng chấp nhận ưu đãi. Chỉ trong vòng tám tháng, tổng giá trị các giao dịch được các doanh nghiệp tài trợ cho khách hàng đạt mức ~124 tỷ đồng.
- **Mở rộng hoạt động quản lý gia sản:** Techcombank đã cho ra mắt nhiều sản phẩm hơn với mục đích tăng trưởng tài sản cho khách hàng, mang lại sự thuận tiện và cung cấp nhiều lựa chọn hơn. Nhờ tích hợp chặt chẽ hơn với TCBS - công ty con môi giới chứng khoán của Ngân hàng, 99,9% số tài khoản chứng khoán mở mới trong năm đã được thực hiện trên nền tảng số trong đó 45,4% đến từ các khách hàng của Techcombank. Ngân hàng cũng mở rộng cung cấp các lựa chọn đầu tư với các quỹ tự doanh và các quỹ của bên thứ ba, giúp khách hàng đa dạng hóa danh mục đầu tư trên nền tảng số hóa một cách liền mạch và đồng thời cho phép khách hàng nghiên cứu và đầu tư vào các tài sản liên kết với dự án phát triển bất động sản cũng như các tài sản tài chính thông thường khác thông qua nền tảng số.

Ngân hàng cũng đồng thời nâng cao hơn nữa ứng dụng Techcombank Business dành cho doanh nghiệp. Thông qua các tính năng mới như Techcombank Sinh lời tự động, dịch vụ chuyển tiền nhanh OTT SWIFT GO, và hỗ trợ ngôn ngữ tiếng Trung, nền tảng đã nâng tầm trải nghiệm cho hơn 110 nghìn khách hàng doanh nghiệp.

Ứng dụng Techcombank Business và Techcombank Mobile nằm trong số các ứng dụng ngân hàng di động được đánh giá cao nhất tại Việt Nam trên các Google Play và App Store. Thành tích này cũng đã được ghi nhận ở tầm quốc tế khi gặt hái nhiều giải thưởng danh giá từ tổ chức uy tín Global Finance

nghư: Nền tảng Ngân hàng số cho Doanh nghiệp Tốt nhất Châu Á Thái Bình Dương, Ứng dụng Ngân hàng số Tốt nhất Việt Nam, Ngân hàng hàng đầu dành cho Doanh nghiệp và Cá nhân tại Việt Nam, vv.

Techcombank luôn đi đầu về hiệu năng của điện toán đám mây và thúc đẩy tiết kiệm chi phí trong khi vẫn đảm bảo hạ tầng số hóa hiệu suất cao và có khả năng nhân rộng. Nhờ thực thi nhanh chóng chiến lược tối ưu hóa chi phí, Techcombank đã tiết kiệm được 4 tỷ đô la Mỹ trong năm 2024, dẫn đầu thị trường về “Tối ưu hóa chi phí” (Advanced Cost Optimisation) với điểm số 55%, vượt trội so với mức tham chiếu 50% của các ngân hàng lớn trong khu vực ASEAN.

## 6. Năng lực dữ liệu

Năm 2024, khả năng thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu từ các hệ thống của Ngân hàng do Khối Dữ liệu và Phân tích (DnA) đảm nhiệm đã mang lại giá trị hữu hình đồng thời thúc đẩy năng suất đáng kể. Techcombank tự hào là ngân hàng tiên phong ứng dụng sâu rộng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quá trình vận hành, hỗ trợ cải tiến đáng kể năng suất lao động của đội ngũ cán bộ nhân viên (CBNV). Một số tiến triển nổi bật bao gồm:

- **Hien-Oi:** Hien-Oi là một trợ lý ảo có khả năng lắng nghe và tổng hợp những điểm chính nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và năng suất. Khi trợ lý ảo này được triển khai trên toàn Ngân hàng, mỗi Techcomer có thể sở hữu một trợ lý cho phép họ tập trung hiệu quả hơn vào những công việc mang lại nhiều giá trị hơn.
- **Nền tảng chọn lọc và phân bổ khách hàng tiềm năng (LACE):** LACE giúp phân bổ khách hàng tiềm năng tới những chuyên viên quản lý quan hệ khách hàng phù hợp, nhờ đó làm gia tăng đáng kể tỷ lệ chuyển đổi. LACE khiến việc xác định khách hàng mục tiêu trở nên dễ dàng và thành công hơn.
- **Sổ tay quản lý khách hàng (RMPB):** Phương tiện tương tác này cho phép tiếp cận tức thời sổ tay trích yếu 800 trang về các gói sản phẩm dịch vụ và hiểu biết sâu sắc về khách hàng, giúp tiết kiệm thời gian cho quản lý khách hàng cũng như cung cấp cho họ công cụ phục vụ khách hàng sắc bén hơn.
- **GeoSense:** Đội ngũ nhân viên làm việc trực tiếp với khách hàng có thể chụp ảnh địa điểm kinh doanh để ngay lập tức có thông tin chuyên sâu về tiềm năng kinh doanh của khách hàng. Công cụ này mở ra cánh cửa cho những phân khúc chưa được phục vụ triệt để, như hộ kinh doanh gia đình và doanh nghiệp nhỏ, là trọng tâm chính của Techcombank trong năm 2024 và những năm tiếp theo.
- **ShopCash:** Thông qua dữ liệu thay thế, ShopCash sẽ xác định và cung cấp vốn lưu động cho các đơn vị bán lẻ phi chính thống và cá nhân kinh doanh tại gia, mở ra các nguồn doanh thu mới và mở rộng tài chính toàn diện.

Không chỉ vậy, bộ não dữ liệu (“Data brain”) mà Ngân hàng đã dành hai năm vừa qua để xây dựng hiện có hơn 8.000 tính năng khách hàng. Công cụ này giúp cải tiến hiệu quả của mô hình thẩm định khoản vay, cho phép khách hàng mới tiếp cận tín dụng chỉ trong vài ngày thay vì nhiều tháng như trước

đây. Thành tích chuyển đổi này được thúc đẩy bằng những nguồn dữ liệu ngoài các công ty thông tin tín dụng truyền thống, qua đó nâng cao hiệu quả và khả năng tiếp cận.

## 7. Quản trị rủi ro

Niềm tin và sự ổn định là nền tảng cho thành công của Ngân hàng. Khối Quản trị Rủi ro (QTRR) luôn chủ động dự đoán, nhận diện, giảm thiểu và cân đối các rủi ro – tuân thủ các yêu cầu của ngành và xem xét tác động của các kịch bản khác nhau đến hoạt động của Ngân hàng – đồng thời bảo vệ và tối ưu hóa nguồn vốn cũng như giá trị tới các quý cổ đông và khách hàng. Techcombank cũng không ngừng củng cố hệ thống quản trị rủi ro theo hướng tập trung hóa, nâng cao ý thức của cán bộ nhân viên (CBNV) đối với vai trò chủ động của mình, kết hợp với việc triển khai các tín hiệu cảnh báo sớm. Nhờ vậy, Khối QTRR có thể đưa ra các đề xuất cải tiến và cung cấp thông tin đáng tin cậy về tình hình hoạt động, giúp các bộ phận có thể đưa ra hành động kịp thời khi cần thiết. Ngân hàng hiểu rằng sự thiếu sót trong việc lập kế hoạch và chuẩn bị trong quản trị rủi ro có thể là khởi nguồn của những hậu quả nghiêm trọng.

Trong năm 2024, khối QTRR đã tiếp tục:

- cải thiện hiệu suất quản trị rủi ro và chất lượng tài sản ở vị trí dẫn đầu thị trường trong khi vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng cao, tuân thủ luật pháp và các tiêu chuẩn quốc tế
- tận dụng năng lực dữ liệu và mô hình tiên tiến để nâng cao độ chính xác trong việc dự đoán và chủ động ngăn chặn các sự kiện bất lợi
- xây dựng đội ngũ quản trị rủi ro chất lượng cao thông qua việc thu hút nhân tài trong nước và quốc tế, đồng thời cung cấp đào tạo ở mức độ chuyên sâu
- nghiên cứu, lên kế hoạch triển khai quy trình đánh giá an toàn thanh khoản nội bộ (ILAAP) nhằm đảm bảo thanh khoản và nguồn vốn đáp ứng nhu cầu cho Ngân hàng
- đầu tư vào trí tuệ nhân tạo (AI) để giảm thiểu gian lận trong hồ sơ, đồng thời ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa quy trình và sản phẩm cho khách hàng.

Đặc biệt trong năm khối QTRR đã đi đầu trong ứng dụng dữ liệu, một trong ba trụ cột của Ngân hàng để nâng cấp hơn nữa năng lực quản trị. Cụ thể, Khối QTRR tận dụng sức mạnh của Databricks trên nền tảng AWS Cloud để phát triển hơn mười mô hình học máy tiên tiến. Những mô hình này giúp tinh gọn quy trình phê duyệt, cung cấp cảnh báo rủi ro sớm và phát hiện gian lận. Kho Tính năng Doanh Nghiệp (Enterprise Feature Store) mới ra mắt – được phát triển cùng Khối Dữ liệu & Phân tích (DnA) – công cụ tính vi tích hợp hơn 8.000 đặc điểm của khách hàng nhằm cải thiện mọi giai đoạn trong vòng đời của mô hình, từ phát triển đến giám sát.

Techcombank là Ngân hàng đầu tiên hợp tác với Moody's Analytics xây dựng mô hình toàn diện phục vụ đánh giá tài chính các dự án bất động sản, phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Công cụ này cho phép Techcombank đánh giá khách quan các dự án bất động sản, đã hoàn thành, đang triển khai hay trong giai đoạn quy hoạch – đảm bảo đưa ra những quyết định sáng suốt trong toàn bộ vòng đời dự án.

Giữa bối cảnh thị trường ngày càng biến động, Khối QTRR cũng phát triển các bảng báo cáo tự động (dashboard) nâng cao để theo dõi biến động hàng ngày của các chỉ số bất động sản như vị trí, loại hình và phân khúc dự án. Với các dashboard này, Ngân hàng có thể điều chỉnh các chính sách về định

giá và mức chấp nhận rủi ro một cách linh hoạt và hiệu quả, hỗ trợ bảo đảm an toàn cho các khoản vay bất động sản của Ngân hàng.

Rủi ro tín dụng: Nhằm nâng cao năng lực quản trị rủi ro, Ngân hàng đã đầu tư vào các hệ thống và công cụ nội bộ, bao gồm cơ sở hạ tầng như kho dữ liệu rủi ro (Risk Data Mart) và hệ thống quản lý quy trình. Điều này giúp tập hợp đội ngũ quản lý khách hàng và quản trị rủi ro trên một nền tảng chung, cho phép Ngân hàng tinh chỉnh và tối ưu hóa quy trình tín dụng xuyên suốt với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ trí tuệ nhân tạo (AI) và máy học (ML), từ đó nâng cao hiệu suất hoạt động. Nhờ vậy, Ngân hàng không chỉ mở rộng tệp khách hàng mà còn cải thiện khả năng dự báo của các mô hình, mang lại trải nghiệm ngân hàng hoàn thiện và ưu việt hơn.

Đề củng cố nền tảng quản trị rủi ro tín dụng, Ngân hàng đã nâng cấp năng lực hệ thống, tiếp tục tối ưu hóa quy trình thẩm định và phê duyệt tín dụng, ví dụ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với sự hỗ trợ của các hệ thống linh hoạt, thông minh, giúp đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng. Các cải tiến bao gồm:

- triển khai 12 chương trình thí điểm cho vay tiêu dùng cá nhân tín chấp và 2 chương trình dành cho chủ doanh nghiệp
- xây dựng và chuẩn hóa hạn mức tiêu dùng cá nhân dựa trên hiểu biết về quá trình tích lũy tài sản, tiêu dùng và kinh doanh của khách hàng
- tận dụng hiệu quả hơn dữ liệu từ các kênh đối tác để phát triển hơn 10 mô hình rủi ro mới dựa trên hành vi khách hàng

Ngoài ra, với sự bám sát những thông lệ quốc tế tốt nhất, Techcombank quản lý chặt chẽ rủi ro tập trung thông qua các biện pháp giảm thiểu rủi ro như nhận tài sản đảm bảo có tính thanh khoản cao, thiết lập hạn mức rủi ro, đa dạng hóa danh mục và thực hiện kiểm tra sức chịu đựng. Trên cơ sở đó, cùng với chuyên môn sâu rộng về ngành trong công tác quản trị rủi ro, tiếp tục là yếu tố chính giúp Ngân hàng hưởng lợi từ các phân khúc kinh doanh mang lại lợi suất cao. Việc thiết kế sản phẩm, dịch vụ phù hợp với từng nhóm khách hàng riêng biệt và thị trường không chỉ thúc đẩy sự gắn kết với khách hàng mà còn giúp Ngân hàng thu hút khách hàng mới một cách hiệu quả – trong khi vẫn duy trì sự an toàn cho tất cả các bên.

Rủi ro mô hình: xây dựng thành công hệ thống quản trị rủi ro mô hình đầu tiên ở Việt Nam

Khi việc ứng dụng mô hình trong việc hỗ trợ ra quyết định kinh doanh ngày càng trở nên phổ biến theo chiến lược Dữ liệu - Số hóa - Nhân tài, Ngân hàng đã có những bước tiến quan trọng đáp ứng các tiêu chuẩn cao của NHNN cũng như thông lệ quốc tế. Năm nay, Ngân hàng đã chạm đến cột mốc ý nghĩa khi trở thành ngân hàng Việt Nam đầu tiên triển khai thành công hệ thống quản trị rủi ro mô hình toàn diện. Các tính năng chính bao gồm: (i) kho dữ liệu tập trung đáng tin cậy cho toàn bộ danh mục mô hình; (ii) chấm điểm và phân tầng rủi ro mô hình; (iii) quy trình quản lý rủi ro mô hình; (iv) công cụ trực quan hóa và báo cáo

Rủi ro thị trường và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng (IRRBB): Trong năm 2024, Ngân hàng đã triển khai xây dựng đường cong lợi suất chiết khấu tự động cho danh mục cho vay khách hàng trong hệ thống quản lý Tài sản Nợ/Có KRM. Chỉ số đo lường mới Delta NII (thay đổi thu nhập lãi thuần) là công cụ hỗ trợ cho Delta EVE (thay đổi giá trị kinh tế của vốn chủ sở hữu), giúp mang lại hiệu quả cao hơn trong việc quản lý rủi ro lãi suất ngắn hạn.

Ngân hàng cũng đã thí điểm tiêu chuẩn rủi ro thị trường mới, kiểm thử các phương pháp tính toán để nắm bắt tốt hơn hồ sơ rủi ro của danh mục kinh doanh chứng khoán (trading book) và xác định nhu cầu vốn cần thiết cho các khoản tổn thất tiềm ẩn dưới nhiều kịch bản khác nhau. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc tiệm cận các thông lệ quản trị rủi ro tiên tiến.

Để tinh chỉnh mức độ chính xác trong đánh giá rủi ro, Ngân hàng đã triển khai phương pháp mô hình ngẫu nhiên tiên tiến, sử dụng Mô phỏng Monte Carlo để ước tính giá trị tương lai trạng thái rủi ro của giao dịch (PFE). Phương pháp này được sử dụng cho tất cả sản phẩm phái sinh và các khoản mục ngoại bảng, giúp tinh chỉnh quy trình quản lý hạn mức PFE với độ chính xác cao.

Rủi ro công nghệ và an ninh mạng: Công tác quản trị rủi ro công nghệ và an ninh mạng của Ngân hàng được thực hiện theo định hướng khung mô hình “ba tuyến phòng thủ”, áp dụng trên toàn bộ hệ thống quản trị và quy trình. Áp dụng mô hình DevSecOps, đội ngũ bảo mật thông tin của Ngân hàng tham gia toàn diện vào mọi giai đoạn của sáng kiến kinh doanh và công nghệ. Đội ngũ này phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan để quản trị rủi ro xuyên suốt vòng đời phát triển phần mềm, bao gồm cả công tác đánh giá đối với đối tác và bên thứ ba.

Rủi ro hoạt động: Ngân hàng tiếp tục ngăn chặn được đáng kể những tổn thất tiềm ẩn do gian lận. Nhờ đổi mới công nghệ với các công cụ quản lý dữ liệu tập trung, Techcombank có thể tối ưu hóa nhận diện rủi ro và quản lý các sự kiện rủi ro. Việc đồng bộ hóa và làm sạch dữ liệu rủi ro hoạt động giúp Techcombank nhạy bén hơn trong công tác quản trị rủi ro. Các công cụ tiên tiến được Ngân hàng áp dụng để dự báo và định lượng rủi ro, kết nối dữ liệu trong toàn bộ hệ sinh thái cũng như thống nhất cơ chế giám sát rủi ro trên các đơn vị của Ngân hàng.

Kiểm tra sức chịu đựng (Stress testing): Kiểm tra sức chịu đựng định kỳ là một thành phần cốt lõi trong khung quản trị rủi ro của Ngân hàng, sử dụng phân tích độ nhạy và phân tích kịch bản. Hoạt động đánh giá mức đủ vốn nội bộ (ICAAP) hàng năm bao hàm nhiều loại rủi ro trọng yếu, đánh giá mức độ đủ vốn so với nhu cầu và nguồn cung dự kiến trong các điều kiện khác nhau, và có tính đến cả các cú sốc vĩ mô nghiêm trọng. Kiểm tra sức chịu đựng cũng được kích hoạt nếu có những thay đổi trong kinh tế vĩ mô và vi mô hoặc sự biến động của danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra được ghi nhận, xem xét bởi ban lãnh đạo cấp cao, Hội đồng Quản trị và được sử dụng để xác định các lỗ hổng, tổn thất tiềm ẩn, các danh mục có rủi ro cao cũng như các rủi ro hệ thống.

## **8. Các công ty con**

### **8.1. Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank AMC)**

Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Techcombank AMC tham gia vào giai đoạn cuối của chu kỳ tín dụng với nhiệm vụ xử lý các khoản nợ xấu, nợ quá hạn nhận ủy thác từ Techcombank. Với đội ngũ nhân viên năng động, chuyên nghiệp, am hiểu pháp luật, Techcombank AMC tự hào là một trong những công ty xử lý nợ và khai thác tài sản dẫn đầu trên thị trường xử lý nợ Việt Nam. Năm 2024, Techcombank AMC đã có những đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động của Techcombank, với tổng số tiền thu hồi nợ trong năm đạt 4.789 tỷ đồng, đóng góp trực tiếp 1.117 tỷ đồng vào lợi nhuận của Ngân hàng. Tính đến cuối năm 2024, Techcombank AMC đang nhận ủy thác thu nợ ~150.000 khách hàng với dư nợ gốc ~30.100 tỷ đồng, đạt 198 tỷ doanh thu và 67 tỷ lợi nhuận trước thuế

## 8.2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS)

Năm 2024, TCBS phục vụ hơn một triệu khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, với mục tiêu trở thành “Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam” vào năm 2025. Công ty đóng góp thị phần ~8% trong mảng môi giới chứng khoán trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và dẫn đầu thị trường về cho vay ký quỹ và tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Trong năm qua, TCBS ghi nhận tổng tài sản lên đến 53.244 tỷ đồng, tăng 21.6% so với năm 2023, và lợi nhuận trước thuế 4.802 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu 29.8%. Lợi nhuận trước thuế của TCBS tiếp tục dẫn đầu ngành trong 6 năm liên tiếp, khẳng định vị thế công ty Wealth-tech hàng đầu tại Việt Nam.

## 8.3. Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (TCC)

Năm 2024, doanh thu và lợi nhuận trước thuế của TCC lần lượt đạt 126,7 tỷ đồng và 120,3 tỷ đồng, với tổng tài sản đạt 1.045 tỷ đồng vào cuối năm. Tổng giá trị tài sản quản lý (AUM) của các quỹ và danh mục ủy thác do TCC quản lý đạt 15.000 tỷ đồng với gần 40.000 nhà đầu tư. Trong 2 năm qua (2023 – 2024), TCC liên tiếp nhận được nhiều giải thưởng: Công ty Quản lý quỹ tiêu biểu do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) bình chọn, Dịch vụ quản lý tài sản đầu tư tiêu biểu (Asset Management Award) do Diễn đàn Cấp cao Cố vấn Tài chính Việt Nam bình chọn.

# II. PHƯƠNG ÁN KINH DOANH NĂM 2025

Dựa trên những kết quả đạt được trong những năm qua, Techcombank sẽ tiếp tục chiến lược đã mang lại thành công cho Ngân hàng “Khách hàng là trọng tâm”, tiếp tục tận dụng lợi thế Dữ liệu – Công nghệ - Số hóa để đi đầu, cung cấp các sản phẩm tài chính và phi tài chính đột phá, trải nghiệm mang tính cá nhân hóa cao trên nền tảng số hiệu quả, an toàn vượt trội trong toàn hệ sinh thái của Ngân hàng.

## 1. Mục tiêu tài chính năm 2025

- |                                     |                                                                                                            |
|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| (i) Dư nợ tín dụng <sup>(1)</sup> : | Theo phê duyệt của NHNN, hạn mức được cấp thời điểm hiện tại là 745.738 tỷ VNĐ, tăng 16,4% so với năm 2024 |
| (ii) Tổng huy động từ khách hàng:   | Phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng thực tế, nhằm tối ưu hóa bảng cân đối kế toán                      |
| (iii) Lợi nhuận trước thuế:         | 31.500 tỷ đồng (tăng 14,4% so với cùng kỳ)                                                                 |

(iv) Tỷ lệ nợ nhóm 3-5: thấp hơn 1,5%

(1) *Dư nợ tín dụng và tốc độ tăng trưởng của ngân hàng được tính toán theo quy định của NHNN*

Để chủ động thực hiện Kế hoạch kinh doanh, Techcombank sẽ đề xuất với cổ đông để Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt Kế hoạch bao gồm các mục tiêu tài chính nêu trên, đảm bảo tuân thủ hạn mức tăng trưởng tín dụng do NHNN phê duyệt và các quy định hiện hành khác trong từng thời kỳ.

## **2. Kế hoạch kinh doanh cụ thể**

Theo dự báo, triển vọng kinh tế của Việt Nam sẽ duy trì quanh mức 7%, với các yếu tố thuận lợi hỗ trợ bao gồm:

- Xuất khẩu mạnh mẽ nhờ nhu cầu từ bên ngoài, đặc biệt là từ Mỹ (tuy có thể chịu ảnh hưởng từ chính sách thuế quan của chính phủ mới)
- Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn bền vững nhờ vào hỗ trợ tích cực từ chính phủ đối với lĩnh vực chip bán dẫn AI cũng như các sản phẩm khác
- Tăng tốc đầu tư vào cơ sở hạ tầng, song song với chi phí năng lượng và xây dựng cạnh tranh so với các thị trường khác trong khu vực
- Chỉ tiêu công có khả năng gia tăng, cùng với sự hồi phục của thị trường bất động sản

Ngành ngân hàng Việt Nam đang ở thời điểm mang tính bước ngoặt, mở ra tiềm năng hấp dẫn để các nhà hoạch định chính sách cùng hợp tác với các ngân hàng. Techcombank đã sẵn sàng trở thành một phần trong hành trình xây dựng chiến lược blockchain và tiền tệ số, góp phần đưa Việt Nam đạt mục tiêu tăng trưởng hai chữ số từ 2026 trở đi.

Năm 2025, Techcombank kỳ vọng sẽ đạt được những kết quả rõ ràng hơn từ các khoản đầu tư chiến lược trong các năm qua. Tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống” sẽ là động lực trong việc Techcombank tham gia tích cực, góp phần thúc đẩy Việt Nam chuyển mình trở thành nền kinh tế tri thức với nhận thức mạnh mẽ về trách nhiệm xã hội và môi trường. Cụ thể, tăng trưởng tín dụng của ngân hàng sẽ phù hợp với hạn mức tín dụng được NHNN cấp. Hạn mức này đạt 20,8% năm 2024, và kỳ vọng sẽ tăng cao hơn trong năm 2025 khi chính phủ đặt mục tiêu đẩy nhanh tăng trưởng kinh tế. Ngân hàng dự kiến sẽ tiếp tục duy trì chất lượng tài sản, chi phí tín dụng, đồng thời củng cố hơn nữa lợi thế chi phí vốn thấp của mình.

Mục tiêu của Ngân hàng là tiếp tục tạo ra giá trị dài hạn vượt trội cho cổ đông:

- Tiếp tục hướng tới trở thành ngân hàng đầu tiên ứng dụng AI toàn diện, thông qua nâng cao hơn nữa năng lực AI:
  - Triển khai thêm các định vị giá trị khách hàng độc đáo như dịch vụ 24/7, dịch vụ siêu cá nhân hóa và rút ngắn thời gian ra mắt sản phẩm
  - Trao quyền để đội ngũ nhân viên đạt được hiệu suất vượt bậc thông qua các sáng kiến như trợ lý bán hàng ảo, lập trình và sáng tạo nội dung tiếp thị hiệu quả hơn

- Tiếp tục mở rộng hệ sinh thái với các dịch vụ ngân hàng phi truyền thống (beyond banking), đóng vai trò dẫn dắt trong hành trình cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tài chính và phi tài chính cung cấp bởi ngân hàng cùng với các đối tác trong hệ sinh thái
- Tăng cường cam kết trở thành ngân hàng toàn diện về Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) nhờ vào các giải pháp sáng tạo bao gồm duy trì vị thế hàng đầu trong lĩnh vực tín dụng xanh với khung trái phiếu xanh được thiết lập từ cuối năm 2024 và tiếp tục tích cực hợp tác cùng các cơ quan, ban ngành đối với mục tiêu ESG, bao gồm mục tiêu giảm phát thải về con số 0 (Net Zero).

Ngân hàng đã đặt ra chương trình hành động đầy tham vọng cho năm 2025, và chúng tôi tin rằng sức mạnh thương hiệu và công nghệ sẽ giúp Ngân hàng hoàn thành những mục tiêu này. Techcombank sẽ tiếp tục dẫn dắt hành trình chuyển đổi số của ngành tài chính, tạo điều kiện cho các cá nhân và doanh nghiệp phát triển và đạt tới thịnh vượng bền vững.

### 3. Ngân sách chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3.1. Ngân sách trả thù lao, chi phí hoạt động và các chi phí khác của Hội đồng quản trị (BOD) và Ban kiểm soát (BKS) năm 2025 được trình bày dưới đây:

| Chỉ tiêu                                           | Thực hiện 2024                          | Kế hoạch 2025                           |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| Thù lao cố định                                    | 30,6 tỷ đồng                            | 31,8 tỷ đồng                            |
| Thù lao thành tích                                 | HĐQT, BKS không nhận thù lao thành tích | HĐQT, BKS không nhận thù lao thành tích |
| Chi phí hoạt động, các chi phí khác <sup>(1)</sup> | 8,6 tỷ đồng                             | 9,0 tỷ đồng                             |

(1) ngân sách bao gồm trợ cấp y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp.

3.2. HĐQT, BKS có trách nhiệm quản lý; quyết định sửa đổi các khoản mục; xác định các vấn đề liên quan đến thù lao, chi phí hoạt động và các chi phí khác trong phạm vi phương án dự toán đã được phê duyệt; và giám sát các nguyên tắc, tiêu chuẩn và quyền lợi của các vị trí trong HĐQT, BKS phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Techcombank.

## **PHẦN II**

### **KIẾN NGHỊ**

Với nền tảng vững chắc cho sự phát triển trong tương lai và dựa trên sự hỗ trợ không ngừng nghỉ của các cổ đông, ban lãnh đạo Ngân hàng tự tin vào khả năng đạt được các mục tiêu kinh doanh của năm 2025, đưa ra định hướng hoạt động cho giai đoạn mở rộng chiến lược tiếp theo và đảm bảo rằng Ngân hàng tiếp tục vững vàng với tầm nhìn “Chuyển đổi ngành tài chính, Nâng tầm giá trị sống”.

Hội đồng quản trị cùng với Tổng giám đốc và Ban lãnh đạo kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

1. Đồng ý/chấp thuận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh và ngân sách năm 2025, bao gồm ngân sách thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025;
2. Đồng ý/chấp thuận giao Hội đồng quản trị Techcombank chịu trách nhiệm xem xét, quyết định thực hiện kế hoạch kinh doanh, ngân sách năm 2025.

**TM. BAN LÃNH ĐẠO**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Jens Lottner**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Hồ Hùng Anh**



**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
*(Về hoạt động của HĐQT và thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT)*

- Về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và định hướng kinh doanh năm 2025** được nêu chi tiết tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025.
- Về cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thực hiện bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị gồm 9 thành viên đảm bảo cơ cấu phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ ngân hàng, cụ thể như sau:

| Stt | Họ và tên                   | Chức danh                  |
|-----|-----------------------------|----------------------------|
| 1   | Ông Hồ Hùng Anh             | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2   | Ông Nguyễn Đăng Quang       | Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT |
| 3   | Ông Nguyễn Cảnh Sơn         | Phó Chủ tịch HĐQT          |
| 4   | Ông Nguyễn Thiệu Quang      | Phó Chủ tịch HĐQT          |
| 5   | Ông Hồ Anh Ngọc             | Phó Chủ tịch HĐQT          |
| 6   | Bà Nguyễn Thu Lan           | Phó Chủ tịch HĐQT          |
| 7   | Ông Saurabh Narayan Agarwal | Thành viên HĐQT            |
| 8   | Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc    | Thành viên độc lập HĐQT    |
| 9   | Ông Eugene Keith Galbraith  | Thành viên độc lập HĐQT    |

Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ ngân hàng về việc tổ chức các cuộc họp, thông qua nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã có 186 Nghị quyết được thông qua dưới hình thức họp trực tiếp và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

- Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024:**

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã chủ động, kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, kết quả như sau:

- Hoàn thành 100% kế hoạch kinh doanh năm 2024;

- (ii) Hoàn thành Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho Cổ đông hiện hữu;
- (iii) Hoàn thành Phương án tăng vốn từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- (iv) Hoàn thành Phương án phát hành cổ phần thông qua Chương trình ESOP và việc tăng vốn điều lệ năm 2024;
- (v) Hoàn thành việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Techcombank theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua.
- (vi) Hoàn thành việc sửa đổi thông tin về mức vốn điều lệ mới tại Giấy phép hoạt động và Điều lệ Techcombank;
- (vii) Hoàn thành việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế Quản trị nội bộ Techcombank; và
- (viii) các vấn đề khác có liên quan mà Đại hội đồng cổ đông đã giao cho Hội đồng quản trị trong năm 2024.

**4. Về việc thực hiện nhiệm vụ của Thành viên Hội đồng quản trị:**

- 4.1. Các thành viên Hội đồng quản trị đã được phân công nhiệm vụ cụ thể trong nhiệm kỳ mới và đã tích cực, nỗ lực hết mình thực hiện nhiệm vụ được giao, góp phần thành công cho kết quả kinh doanh năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua;
- 4.2. Từng thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nhiệm vụ của mình theo quyết định được phân công và theo quy định tại Điều lệ, quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank để đảm bảo hiệu quả hoạt động chung của Hội đồng quản trị;
- 4.3. Đã thực hiện báo cáo Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Techcombank với công ty con của Techcombank; các giao dịch giữa Techcombank với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị.

**5. Về thực hiện ngân sách thù lao, lợi ích khác và chi phí hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

*Đơn vị: tỷ VNĐ*

| Chỉ tiêu                                           | Thực hiện 2024                          | Kế hoạch 2025                           |
|----------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|
| Thù lao cố định                                    | 30,6 tỷ đồng                            | 31,8 tỷ đồng                            |
| Thù lao thành tích                                 | HĐQT, BKS không nhận thù lao thành tích | HĐQT, BKS không nhận thù lao thành tích |
| Chi phí hoạt động, các chi phí khác <sup>(1)</sup> | 8,6 tỷ đồng                             | 9,0 tỷ đồng                             |

<sup>(1)</sup>ngân sách bao gồm phụ cấp y tế, hỗ trợ bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm trách nhiệm

Chi phí hoạt động bao gồm chi phí trang thiết bị văn phòng, chi phí cước điện thoại liên lạc, chi phí công tác, chi phí xe ô tô (bao gồm chi phí thuê xe, xăng xe và taxi) và chi phí đối ngoại tiếp khách để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Techcombank.

Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát đã thống nhất không nhận chi trả thù lao thành tích năm 2024 theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trước đây.

Chi tiết về thù lao của từng Thành viên Hội đồng quản trị được công bố tại Báo cáo tài chính năm 2024 và website Techcombank.

**6. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:**

**6.1. Về đánh giá của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực và hiệu quả; theo đó, chủ động, kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định nhằm triển khai hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, cụ thể một số nội dung sau:

- (i) Các Thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ được giao một cách cẩn trọng, trung thực, góp phần thành công cho kết quả kinh doanh năm 2024 của Techcombank;
- (ii) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ủy ban Quản lý rủi ro (BRC) và Ủy ban Nhân sự (NORCO); thông qua các vấn đề nêu tại cuộc họp và các vấn đề được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- (iii) Đã hoàn thành các nhiệm vụ, quyền hạn trong vai trò, các vị trí được đảm nhiệm theo phân công của Hội đồng quản trị tại Quyết định số 0261/2024/QĐ-HĐQT ngày 20/4/2024 về phân công nhiệm vụ các Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029;
- (iv) Đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành khi thực hiện giao dịch cổ phiếu Techcombank đối với Người có liên quan tại Techcombank;
- (v) Đã báo cáo Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Techcombank với Công ty con của Techcombank, Thành viên Hội đồng quản trị và người liên quan của các Thành viên Hội đồng quản trị;
- (vi) Đã xem xét báo cáo tài chính của Techcombank do đơn vị kiểm toán độc lập chuẩn bị, đưa ra ý kiến, yêu cầu Tổng giám đốc, đơn vị kiểm toán độc lập và bộ phận kiểm toán nội bộ giải trình và đã nhận được phản hồi từ các đơn vị liên quan;

- (vii) Đã báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị về các khoản thù lao nhận được từ các Công ty khác (nếu có).

## **6.2. Về hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị:**

- (i) Cùng các Thành viên Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát và đôn đốc Tổng giám đốc/Giám đốc các Khối/Đơn vị triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 phê duyệt;
- (ii) Thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc giám sát Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao, phân công;
- (iii) Thực hiện xem xét và phê duyệt việc miễn nhiệm, bổ nhiệm các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị;
- (iv) Thực hiện xem xét và phê duyệt việc ban hành các quy định nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động nghiệp vụ của Techcombank thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- (v) Giám sát Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý và cơ chế trao đổi thông tin, duy trì văn hóa kiểm soát và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong Techcombank, giám sát việc xử lý các hành vi vi phạm nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp;
- (vi) Đưa ra ý kiến góp ý, trao đổi về việc triển khai chiến lược hàng năm, kế hoạch phát triển chung của Techcombank;
- (vii) Đưa ra những quyết định về các vấn đề liên quan đến giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- (viii) Đã đưa ra các quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro tại Techcombank;
- (ix) Ngoài ra, thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và hướng dẫn Ngân hàng Nhà nước.

## **7. Về hoạt động của các Hội đồng/Ủy ban:**

7.1. Hai ủy ban được thành lập theo quy định của pháp luật gồm Ủy ban Quản lý rủi ro (BRC) và Ủy ban Nhân sự (NORCO) có chức năng tham mưu cho HĐQT về các vấn đề liên quan.

7.2. Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro (BRC):

Trong năm 2024, Ủy ban Quản lý rủi ro đã có 6 Nghị quyết được thông qua dưới hình thức họp trực tiếp và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Hoạt động của Ủy ban đã rất sâu sát trong việc đánh giá và tham mưu HĐQT đưa ra các quyết sách liên quan đến khẩu vị, chính sách rủi ro.

**7.3. Hoạt động của Ủy ban Nhân sự (NORCO):**

Trong năm 2024, Ủy ban Nhân sự đã có 6 Nghị quyết được thông qua để tham mưu cho Hội đồng quản trị đưa ra các quyết sách, vấn đề trọng tâm của nhân sự, nhằm hướng tới mục tiêu: (i) Thu hút nhân tài hàng đầu; (ii) Xây dựng năng lực thực thi thành công vượt trội chiến lược của Ngân hàng; (iii) Giữ chân nhân tài có năng lực và hiệu quả công việc cũng như phù hợp với văn hóa tổ chức của Ngân hàng.

**8. Về kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc**

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, đôn đốc và giám sát Tổng giám đốc, Giám đốc Khối và các đơn vị của Techcombank tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024. Đồng thời chỉ đạo kịp thời để xử lý các khuyến nghị của Cơ quan quản lý Nhà nước, Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển bền vững, quản lý và kiểm soát rủi ro nhằm tuân thủ các quy định rủi ro, tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của Ngân hàng nhà nước để từng bước triển khai hiệu quả chiến lược kinh doanh theo mục tiêu đã đề ra và tiếp tục hoàn thiện hệ thống khung quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế.

**9. Về Quản trị ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị):**

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát các sáng kiến ESG của ngân hàng và định kỳ hàng Quý được Tổng giám đốc và Bộ phận phụ trách ESG chịu trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về triển khai thực hiện ESG. Đây là việc khẳng định cam kết của Hội đồng quản trị và Techcombank đối với các hoạt động ngân hàng có trách nhiệm với cộng đồng.

**10. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:**

Ngoài nội dung theo kế hoạch trình bày tại mục 1 nêu trên. Trong năm 2025, Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hơn nữa, cùng Tổng giám đốc triển khai để đạt kế hoạch kinh doanh năm 2025, tiếp tục triển khai chiến lược 5 năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua và xây dựng chiến lược 5 năm tiếp theo với mục đích luôn vì lợi ích cao nhất của Techcombank và mang lại giá trị cho cổ đông.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
**Hồ Hùng Anh**

Số: 09/2025/BC-BKS

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

*Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam*

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“Techcombank”), Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát (“BKS”); BKS kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Techcombank (“ĐHĐCĐ”) về kết quả hoạt động năm 2024, định hướng hoạt động năm 2025 và kiến nghị như sau:

**I. VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024**

BKS Techcombank (gồm: ông Hoàng Huy Trung - Trưởng BKS, bà Bùi Thị Hồng Mai - Thành viên BKS, bà Đỗ Thị Hoàng Liên - Thành viên BKS) đã tích cực triển khai hoạt động theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Techcombank; cụ thể:

**1. Về thẩm định báo cáo tài chính:**

Về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2024 của Techcombank được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam, BKS thống nhất xác nhận như sau: *Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.*

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán nêu trên, Techcombank luôn đáp ứng các chỉ tiêu về an toàn trong hoạt động, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) tại 31/12/2024 đạt 15,3% (cao hơn mức tối thiểu 8% theo quy định của NHNN).

Các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt so với năm 2023. Một số chỉ tiêu chính tài chính của Techcombank tại 31/12/2024 như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng; %

| STT | Chi tiêu                                  | Thực hiện năm 2024 |
|-----|-------------------------------------------|--------------------|
| 1.  | Tổng Tài sản                              | 978.799            |
| 2.  | Vốn chủ sở hữu                            | 147.940            |
|     | <i>Trong đó Vốn điều lệ</i>               | <i>70.649</i>      |
| 3.  | Huy động vốn từ Khách hàng <sup>(1)</sup> | 631.173            |
| 4.  | Dư nợ tín dụng <sup>(2)</sup>             | 640.668            |
| 5   | Lợi nhuận trước thuế                      | 27.538             |
| 6.  | Tỷ lệ nợ xấu (NPL) <sup>(2)</sup>         | 1,17%              |

<sup>(1)</sup> Bao gồm chứng chỉ tiền gửi.

<sup>(2)</sup> Số dư tín dụng riêng lẻ và NPL được tính theo quy định của Ngân hàng nhà nước.

## 2. Về tình hình hiện nghị quyết ĐHĐCĐ:

### *Về việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024:*

- Kết quả kinh doanh năm 2024 đã được Ban lãnh đạo ngân hàng tích cực triển khai đạt và vượt kế hoạch năm 2024, cụ thể: dư nợ tín dụng riêng lẻ vượt 4%, lợi nhuận trước thuế vượt 1,6% và tỷ lệ nợ xấu thấp hơn kế hoạch.
- Hoàn thành việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023.
- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu và hoàn thành việc chia cổ tức bằng cổ phiếu thông qua phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ của Techcombank. Các thủ tục chi trả cổ tức, phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ, công bố thông tin liên quan vấn đề nêu trên đã được thực hiện theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank.
- Hoàn thành việc sửa đổi Điều lệ Techcombank theo quy định.
- Hoàn thành việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho Techcombank giữa hai kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 - 2025 theo quy định.
- Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và BKS: Được chi trả theo chế độ gắn với vị trí công việc, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và trong hạn mức ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ngân sách hoạt động của của HĐQT và BKS thuộc ngân sách hoạt động của Techcombank và được quản lý theo quy định tài chính của Techcombank.

### ***Về việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:***

- Hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Techcombank, nâng vốn điều lệ lên mức 70.649 tỷ đồng, đồng thời thực hiện các thủ tục liên quan theo quy định (cập nhật Điều lệ, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, công bố thông tin...).
- Hoàn thành việc sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, đồng thời thực hiện thủ tục ban hành, công bố thông tin phù hợp quy định pháp luật hiện hành.
- Techcombank đang triển khai thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ về: (i) mua lại cổ phần của Công ty Bảo hiểm Phi Nhân thọ Techcom để trở thành Công ty con của Techcombank; và (ii) góp vốn thành lập Công ty Bảo hiểm Nhân thọ, là Công ty con của Techcombank.

### **3. Về chỉ đạo, giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ**

BKS đã kịp thời chỉ đạo Kiểm toán Nội bộ (“KTNB”): sửa đổi và hoàn thiện ban hành quy định, quy trình liên quan tới hoạt động kiểm toán, giám sát của KTNB; Triển khai hoạt động kiểm toán, giám sát theo quy định và kế hoạch năm 2024; tăng cường hoạt động giám sát, đôn đốc khắc phục các tồn tại, rủi ro theo yêu cầu của các cấp có thẩm quyền và chỉ đạo, khuyến nghị của Cơ quan quản lý Nhà nước.

Trên cơ sở hoạt động kiểm toán, giám sát, BKS và KTNB đã kiến nghị Hội đồng Quản trị (“HĐQT”), Tổng Giám đốc (“TGD”) chỉ đạo, đôn đốc các Khối/đơn vị chức năng tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ, tăng cường quản lý, kiểm soát rủi ro nhằm hoàn thiện về quy định/quy trình nội bộ, hoạt động cho vay/cấp tín dụng, hoạt động thanh toán, điều chuyển vốn nội bộ, công tác quản lý các rủi ro trọng yếu, kho quỹ, hệ thống công nghệ và dữ liệu...

### **4. Về giám sát hoạt động quản trị, điều hành:**

HĐQT đã triển khai công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành của TGD theo quy định pháp luật; Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu quả hoạt động của các ủy ban trực thuộc HĐQT, các hội đồng trực thuộc TGD và hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, chính sách, quy định về quản lý rủi ro, kiểm soát tuân thủ...; Tăng cường hiệu quả giám sát cấp cao, đôn đốc việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế theo kết luận, kiến nghị, chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền.

Chủ tịch HĐQT đã tổ chức phân công nhiệm vụ trong HĐQT theo quy định pháp luật và Điều lệ ngân hàng. Các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định pháp luật và Điều lệ ngân hàng.

TGD đã tích cực tổ chức, điều hành hoạt động ngân hàng nhằm triển khai kế hoạch kinh doanh, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, đôn đốc khắc phục các tồn tại, hạn chế... theo chỉ đạo, kiến nghị/khuyến nghị của Cơ quan quản lý Nhà nước, Kiểm toán độc lập, KTNB và chỉ đạo của HĐQT.

Các thành viên HĐQT, BKS, TGD, Phó TGD đã thực hiện công khai lợi ích có liên quan và kê khai người có liên quan. Giao dịch giữa Techcombank với các công ty con của Techcombank và/hoặc giao dịch giữa Techcombank với thành viên HĐQT, BKS, TGD, các Phó TGD và những người có liên quan của họ đã được quản lý, kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ ngân hàng và quy định/quy trình nội bộ Techcombank.

Về việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng giao dịch khác thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT: đã được thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ Techcombank.

Qua công tác giám sát, BKS nhận thấy hoạt động quản trị, điều hành trong năm 2024 đã được triển khai phù hợp quy định pháp luật, Điều lệ ngân hàng, tuân thủ các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng, kết quả kinh doanh đạt và vượt kế hoạch.

#### **5. Về việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, TGD:**

Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, TGD và cán bộ quản lý khác của Techcombank được đảm bảo theo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của Techcombank và vì lợi ích chung của Ngân hàng. HĐQT và TGD đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của BKS và KTNB. Các kiến nghị của BKS và KTNB đã được HĐQT và TGD quan tâm đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện.

#### **6. Về việc triển khai nhiệm vụ của BKS**

Cuộc họp của BKS đã được tổ chức định kỳ mỗi quý một lần theo quy định tại Điều lệ ngân hàng. Ngoài ra, BKS tổ chức họp đột xuất và/hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định khi cần thiết. Các thành viên BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp, kịp thời gửi ý kiến thông qua quyết định của BKS; đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận nhằm kịp thời xử lý công việc theo kế hoạch.

Trong năm 2024, Trưởng BKS và các thành viên BKS đã tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công. Qua đó đã kịp thời phê duyệt, quyết định các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS nhằm triển khai hoạt động theo quy định pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Techcombank.

## II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS và định hướng hoạt động ngân hàng, BKS định hướng trọng tâm hoạt động năm 2025 như sau:

- Triển khai kịp thời, hiệu quả hoạt động giám sát và kế hoạch kiểm toán nội bộ theo quy định pháp luật, quy định nội bộ Techcombank.
- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao năng lực, chất lượng hoạt động kiểm toán, giám sát nội bộ nhằm góp phần cho sự phát triển an toàn, hiệu quả bền vững của ngân hàng.
- Tăng cường đào tạo nội bộ, khuyến khích, hỗ trợ CBNV hoàn thành các chứng chỉ nghiệp vụ như CPA, CFA, CIA, ACCA, CISA...; thu hút tuyển dụng nhân sự mới có năng lực nghiệp vụ ở trong và ngoài ngân hàng.

## III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Từ những vấn đề nêu trên, BKS báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt thông qua: Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2024, định hướng hoạt động năm 2025 nêu trên.

*Trân trọng!*



**Hoàng Huy Trung**



Số: 0202/2025/HĐQT-TCB

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

*Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán  
và trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TECHCOMBANK**

- Căn cứ Luật Các Tổ Chức Tín Dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 1 năm 2024;
- Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính - kế toán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“Techcombank”);
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 của Techcombank đã được kiểm toán độc lập bởi Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam;
- Căn cứ kết quả kiểm toán nội bộ và thẩm định của Ban kiểm soát đối với Báo cáo tài chính năm 2024 của Techcombank;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024,

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (“Techcombank”) xin báo cáo và kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất năm 2024 của Techcombank (xin gửi kèm); trong đó một số chỉ tiêu chủ chốt như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu                   | Báo cáo riêng lẻ<br>Năm 2024 | Báo cáo hợp nhất<br>Năm 2024 |
|----------------------------|------------------------------|------------------------------|
| 1. Cho vay khách hàng      | 605.813.718                  | 631.724.964                  |
| 2. Tiền gửi của khách hàng | 536.746.360                  | 533.392.350                  |
| 3. Tổng tài sản            | 939.016.195                  | 978.798.549                  |
| 4. Tổng nợ phải trả        | 807.270.213                  | 830.858.928                  |
| 5. Vốn chủ sở hữu          | 131.745.982                  | 147.939.621                  |
| Trong đó:<br>- Vốn điều lệ | 70.648.517                   | 70.648.517                   |
| 6. Lợi nhuận trước thuế    | 24.454.193                   | 27.538.368                   |



2. Trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                                                                                                         | Số tiền            | Ghi chú                                                                                                                                                                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2024 của Ngân hàng</b>                                                          | <b>24.454.193</b>  | Số Kiểm toán                                                                                                                                                                                     |
| Thuế TNDN phải nộp                                                                                               | (4.794.928)        | Số Kiểm toán                                                                                                                                                                                     |
| <b>Lợi nhuận sau thuế TNDN dùng để trích lập các quỹ năm 2024 (A)</b>                                            | <b>19.659.265</b>  |                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Lợi nhuận chưa sử dụng các năm trước tại ngày 1/1/2024 (B)</b>                                                | <b>36.933.372</b>  |                                                                                                                                                                                                  |
| Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ                                                                             | (1.965.926)        | 10% lợi nhuận sau thuế tuy nhiên không vượt quá mức vốn điều lệ theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH5 và Điều lệ Ngân hàng Techcombank                                      |
| Trích quỹ dự phòng tài chính                                                                                     | (1.965.926)        | 10% lợi nhuận sau thuế theo quy định của Nghị định số 93/2017/NĐ-CP của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Điều lệ Ngân hàng Techcombank. |
| Trích quỹ phúc lợi                                                                                               | (36.000)           |                                                                                                                                                                                                  |
| <b>Tổng trích vốn và quỹ trong năm 2024 (C)</b>                                                                  | <b>(3.967.852)</b> |                                                                                                                                                                                                  |
| Chia cổ tức trong năm 2024 (D)                                                                                   | (5.283.766)        | Tờ trình số 0186/2024/HĐQT-TCB v/v thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2023 và Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu                                       |
| Tăng vốn từ lợi nhuận chưa sử dụng (E)                                                                           | (10.567.533)       | Tờ trình số 0186/2024/HĐQT-TCB v/v thông qua Phương án chi trả cổ tức năm 2023 và Phương án tăng vốn điều lệ từ phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu                                       |
| Sử dụng nguồn lợi nhuận còn lại có thể phân phối để nộp bổ sung thuế giá trị gia tăng hoạt động thư tín dụng (F) | (244.928)          | Tờ trình số 0185/2024/HĐQT-TCB về việc thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2023                                                            |
| <b>Lợi nhuận còn lại có thể phân phối (G)=(A)+(B)+(C)+(D)+(E)+(F)</b>                                            | <b>36.528.558</b>  |                                                                                                                                                                                                  |

3. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- 3.1. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ của Techcombank năm 2024 và các công ty con đã được kiểm toán độc lập tại mục 1 nêu trên.
- 3.2. Thông qua việc trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 tại mục 2 nêu trên.

Kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Hùng Anh**



Số: 0203/2025/HĐQT-TCB

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

*Về lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và cung cấp dịch vụ đảm bảo đối với hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2026-2027*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TECHCOMBANK**

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về kiểm toán độc lập các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 51”);
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Kỹ thuật Việt Nam (Techcombank)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thuộc các công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán, đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 51, bao gồm:

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)

Giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm và cung cấp dịch vụ đảm bảo đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ Techcombank trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và các công việc kiểm toán khác cho năm tài chính 2026-2027 theo quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.





Số: 0204/2025/HĐQT-TCB

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

*Về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 thông qua việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TECHCOMBANK**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam ("**Techcombank**") năm 2025 ("**Điều Lệ**"),

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông Techcombank ("**ĐHĐCĐ**") Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 thông qua việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank chi tiết tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Tờ trình này.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHỤ LỤC I:**  
**PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025 THÔNG QUA VIỆC PHÁT HÀNH CỔ**  
**PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CỦA**  
**TECHCOMBANK**

*(kèm theo Tờ trình số 0204/2025/HĐQT-TCB ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Techcombank)*

**I. Phương án tăng vốn điều lệ:**

**1. Sự cần thiết tăng mức vốn điều lệ:**

Việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank (Chương trình) là việc làm cần thiết nhằm thu hút, khuyến khích và giữ chân cán bộ có tham gia xây dựng và phát triển nguồn lực dài hạn, phát triển năng lực số cho Techcombank, đồng thời góp phần lan tỏa các giá trị cốt lõi trong Văn hóa tổ chức và việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình này dẫn đến làm tăng mức vốn điều lệ.

**2. Nhu cầu tăng vốn điều lệ của Techcombank (bên cạnh mục thu hút, khuyến khích và giữ chân cán bộ có tham gia xây dựng và phát triển nguồn lực dài hạn, phát triển năng lực số cho Techcombank, đồng thời góp phần lan tỏa các giá trị cốt lõi trong Văn hóa tổ chức):**

- a. Góp phần nâng cao năng lực tài chính, tạo nền tảng để phát triển mạng lưới chi nhánh, mở rộng thị phần và quy mô kinh doanh, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ ngân hàng.
- b. Tăng vốn điều lệ góp phần nâng cao năng lực đảm bảo đáp ứng các tỷ lệ an toàn vốn ở mức cao trong hoạt động ngân hàng.
- c. Tăng trưởng nguồn vốn trung dài hạn để phục vụ cho nhu cầu tăng trưởng tín dụng.

**3. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân Hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.**

**4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.**

**5. Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu.**

**6. Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành: 7.064.851.739 cổ phiếu.**

**7. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 7.064.851.739 cổ phiếu.**

**8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành cho Người Lao Động Được Lựa Chọn theo Chương trình là 21.388.675 cổ phiếu phổ thông, có tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là 213.886.750.000 VNĐ.**

**9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 0,30275%.**

10. Giá phát hành: 10.000 VNĐ/cổ phiếu.
11. Vốn điều lệ hiện tại và mức tăng vốn điều lệ:
  - a. Vốn điều lệ tại thời điểm hiện tại: **70.648.517.390.000 VNĐ**
  - b. Tổng mức vốn điều lệ tăng thêm: **213.886.750.000 VNĐ**
  - c. Vốn điều lệ mới sau khi tăng thêm: **70.862.404.140.000 VNĐ**
12. Đối tượng phát hành: là Người Lao Động của Techcombank và các công ty con của Techcombank đáp ứng các tiêu chuẩn tại mục 1 Phụ lục II của Tờ trình này; có cam kết gắn bó lâu dài với Techcombank và các công ty con của Techcombank.
13. Tiêu chuẩn Người lao động được lựa chọn tham gia chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng chi tiết tại Phụ lục II đính kèm Tờ trình này.
14. Điều kiện chung: Người Lao Động Được Lựa Chọn theo Chương trình được mua cổ phiếu phát hành mới với giá ưu đãi, hạn chế chuyển nhượng trong 1 (một) năm theo quy định của pháp luật hiện hành và các điều kiện hạn chế khác do Hội đồng quản trị quyết định kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
15. Thời gian dự kiến phát hành: trong Quý 3 hoặc Quý 4 năm 2025, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình.
16. Tổng số cổ phiếu Người Lao Động Được Lựa Chọn là người nước ngoài được mua trong đợt phát hành: theo danh sách Người Lao Động Được Lựa Chọn là người nước ngoài do HĐQT thông qua trước khi phát hành theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
17. Đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank trong 12 tháng gần nhất: Số lượng cổ phiếu phát hành: 19.830.117 cổ phiếu. Ngày kết thúc đợt phát hành: 30/11/2024.
18. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết: sau khi hết thời gian quy định, nếu Người Lao Động Được Lựa Chọn không đăng ký mua hoặc không thực hiện thanh toán hết số lượng cổ phiếu chào bán thì toàn bộ số lượng cổ phiếu còn lại này và số lượng cổ phiếu dẫn đến bị vượt tỷ lệ sở hữu pháp luật quy định<sup>1</sup> do Người Lao Động Được Lựa Chọn thực hiện mua cổ phiếu theo Chương trình (nếu có), sẽ được HĐQT toàn quyền quyết định, phân phối cho Người Lao Động khác theo danh sách đã được lựa chọn với

<sup>1</sup> Điều 63 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần: “1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. 2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. 3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. ...”.

giá không thấp hơn giá bán tương ứng của số cổ phiếu đó hoặc hủy số lượng cổ phiếu không được đăng ký mua và/hoặc không được thanh toán và/hoặc vượt tỷ lệ sở hữu pháp luật quy định nêu trên.

19. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc phát hành: tổng số tiền thu được sau khi phát hành cho Người Lao Động Được Lựa Chọn theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn hoạt động của Techcombank.
20. Thời gian dự kiến hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ký văn bản chấp thuận cho Techcombank tăng vốn điều lệ và không quá 45 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo Chương trình.
21. Quyền và nghĩa vụ của người mua cổ phiếu:
  - a. Người mua cổ phiếu sẽ trở thành cổ đông phổ thông của Techcombank, có các quyền và nghĩa vụ đầy đủ áp dụng đối với cổ đông phổ thông theo quy định của Điều lệ Techcombank và pháp luật Việt Nam;
  - b. Người mua cổ phiếu có nghĩa vụ nộp tiền mua cổ phiếu theo quy định và thông báo của Techcombank;
  - c. Người mua cổ phiếu phải đảm bảo sử dụng nguồn vốn hợp pháp, không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua; không được mua dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;
  - d. Người mua cổ phiếu chịu trách nhiệm tuân thủ quy định của Luật Các tổ chức tín dụng về giới hạn sở hữu cổ phiếu của cổ đông, cổ đông và người có liên quan;
  - e. Người mua cổ phiếu chịu trách nhiệm tuân thủ quy định về cổ đông lớn, cổ đông lớn và người có liên quan; và
  - f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank.
22. Từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phiếu đối với số cổ phiếu phát hành thêm:

Đề xuất ĐHCĐ chấp thuận/đồng ý rằng tất cả cổ đông hiện hữu của Techcombank từ bỏ quyền ưu tiên mua đối với số cổ phiếu phát hành cho Người Lao Động Được Lựa Chọn theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025.

23. Thực hiện đăng ký bổ sung, niêm yết bổ sung và điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Techcombank:
- Techcombank sẽ thực hiện việc đăng ký, lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 với Tổng Công ty Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu mới tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.
  - Đối tượng tham gia Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 sẽ bao gồm người lao động nước ngoài, vì vậy, sẽ có sự thay đổi đối với giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại của Techcombank. Techcombank sẽ thông báo điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài với Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và sửa đổi điều lệ tương ứng theo mục II dưới đây.
24. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại: do HĐQT quyết định.

## **II. Nội dung trình Đại hội đồng cổ đông**

Bảng Tờ Trình này, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua các nội dung sau:

- Phê duyệt phương án tăng Vốn Điều Lệ năm 2025 và các vấn đề khác có liên quan:
  - Phê duyệt phương án phát hành 21.388.675 cổ phiếu cho người lao động theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I trên đây.
  - Phê duyệt: Giá phát hành chi tiết tại điểm 10 Mục I trên đây; Đối tượng Người lao động được lựa chọn tham gia Chương trình (đối tượng phát hành) chi tiết tại điểm 12 Mục I trên đây; Tiêu chuẩn Người lao động được lựa chọn tham gia Chương trình và nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng chi tiết tại Phụ lục II đính kèm Tờ trình này.
  - Chấp thuận/đồng ý rằng tất cả cổ đông hiện hữu của Techcombank từ bỏ quyền ưu tiên mua đối với số cổ phiếu phát hành cho người lao động theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I trên đây.
  - Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 dưới hình thức phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025; theo đó vốn điều lệ của Techcombank từ 70.648.517.390.000 VNĐ (*bằng chữ: bảy mươi nghìn, sáu trăm bốn mươi tám tỷ năm trăm mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) tăng lên **70.862.404.140.000 VNĐ** (*bằng chữ: bảy mươi nghìn, tám trăm sáu mươi hai tỷ bốn trăm linh bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng*) tương ứng với tổng mệnh giá

của số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi được phát hành thêm theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I trên đây.

- 1.5. Phê duyệt việc điều chỉnh Điều 18 của Điều lệ quy định về Vốn điều lệ tương ứng với việc tăng Vốn điều lệ năm 2025.
- 1.6. Phê duyệt việc đăng ký, lưu ký bổ sung cổ phiếu với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết bổ sung tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (hoặc các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền tại thời điểm lưu ký, niêm yết này) đối với 21.388.675 cổ phiếu phát hành thêm theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I trên đây, bao gồm cả việc thông báo điều chỉnh loại chứng khoán từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng sau thời hạn hạn chế chuyển nhượng.
- 1.7. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm toàn quyền quyết định các vấn đề sau:
  - 1.7.1. Thông qua danh sách Người Lao Động Được Lựa Chọn, xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng Người Lao Động Được Lựa Chọn dựa trên đối tượng, tiêu chuẩn và nguyên tắc nguyên tắc xác định số cổ phiếu cho từng người lao động đã được ĐHĐQT phê duyệt.
  - 1.7.2. Thông qua và giám sát việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I trên đây, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn, thời gian thực hiện, và phương án xử lý đối với phần cổ phiếu không phân phối hết phù hợp với phương án phát hành.
  - 1.7.3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại điểm 2 Mục II trong Phụ lục I này.
  - 1.7.4. Quyết định Vốn Điều Lệ, số lượng cổ phiếu thực tế chính xác tăng thêm (nếu có thay đổi) so với số liệu tại phương án phát hành tăng Vốn Điều Lệ đã trình, dựa trên kết quả thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I trên đây.
  - 1.7.5. Quyết định trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động, phương án bán ra số cổ phiếu được công ty mua lại nêu tại điểm 24 Mục I trên đây.
- 1.8. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm thực hiện và cho phép Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết để thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của

Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I và triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 như đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua (ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội Đồng Quản Trị), bao gồm nhưng không giới hạn:

- 1.8.1. Thông qua và hoàn thiện các vấn đề liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I, và thực hiện các thủ tục cần thiết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn đăng ký việc tăng vốn điều lệ với Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam, gửi báo cáo phát hành cổ phiếu và báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- 1.8.2. Giám sát việc thực hiện phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025, hướng dẫn nội dung chương trình; đề xuất việc sửa đổi, bổ sung chương trình nếu cần thiết;
- 1.8.3. Đề xuất điều chỉnh (nếu có) danh sách Người Lao Động Được Lựa Chọn đủ điều kiện tham gia Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025, quyền mua cổ phiếu và số cổ phiếu phân phối cho từng Người Lao Động Được Lựa Chọn tham gia chương trình cho Hội Đồng Quản Trị thông qua;
- 1.8.4. Quyết định bổ sung, chỉnh sửa các vấn đề có liên quan để hoàn thành các thủ tục cần thiết cho việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I;
- 1.8.5. Quyết định và ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan để thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I;
- 1.8.6. Quyết định, giám sát, và ký kết các tài liệu, hồ sơ cần thiết để thực hiện các thủ tục tăng vốn điều lệ, đăng ký lưu ký (bao gồm việc thông báo điều chỉnh loại chứng khoán từ hạn chế chuyển nhượng sang tự do chuyển nhượng sau thời hạn hạn chế chuyển nhượng) và niêm yết bổ sung số cổ phiếu được phát hành thực tế theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục sửa đổi Giấy phép hoạt động, Điều Lệ, đăng ký lưu ký, và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu sau khi phát hành và các thủ tục có liên quan khác; làm việc và giải trình

với các cơ quan chức năng và các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký và niêm yết và các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết đó;

- 1.8.7. Quyết định và thực hiện những vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu cho Người Lao Động theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025, tăng Vốn Điều lệ, sửa đổi Điều lệ, điều chỉnh thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài và các vấn đề khác được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt.

2. Phê duyệt tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Techcombank và sửa đổi Điều lệ Techcombank:

- 2.1. Phê duyệt việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Techcombank thay đổi từ 22,5136% thành 22,5386%. Hiệu lực thay đổi từ ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025;
- 2.2. Phê duyệt sửa đổi khoản 6 Điều 22 Điều Lệ sửa đổi năm 2025 của Techcombank như sau: “Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Techcombank là 22,5386%”;

Điều Lệ sửa đổi này có hiệu lực kể từ ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank năm 2025 nêu tại Mục I theo quy định pháp luật về chứng khoán.

- 2.3. Hội đồng quản trị giao Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm toàn quyền quyết định các vấn đề sau:
  - 2.3.1. Thực hiện sửa đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Điều Lệ theo phê duyệt của Đại Hội Đồng Cổ Đông và thực hiện các thủ tục điều chỉnh/đăng ký, công bố, thông báo sửa đổi Điều Lệ và thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa quy định tại Điều Lệ với cơ quan chức năng và chuẩn bị phương án bảo đảm đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật;
  - 2.3.2. Quyết định thực hiện những vấn đề khác liên quan đến việc điều chỉnh thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài, sửa đổi Điều lệ và các vấn đề khác được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt.

**PHỤ LỤC II**  
**TIÊU CHUẨN VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH SỐ CỔ PHIẾU ĐƯỢC PHÂN PHỐI CHO**  
**NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2025 CỦA TECHCOMBANK**  
*(kèm theo Tờ trình số 0204/2025/HĐQT-TCB ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Techcombank)*

**1. Tiêu chuẩn Người lao động được lựa chọn tham gia chương trình:** Người lao động cần đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn sau:

- Cấp độ nhân viên từ cấp độ 4 trở lên;
- Có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Techcombank và tham gia xây dựng, phát triển nguồn lực dài hạn cho Techcombank;
- Tham gia vào các hoạt động phát triển năng lực số của Techcombank;
- Người lao động luôn thể hiện và góp phần lan tỏa các giá trị cốt lõi trong Văn hóa tổ chức của Techcombank.

**2. Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng:**

Số cổ phiếu phân phối cho từng đối tượng (người lao động) được xác định theo công thức:

|                                              |   |                                             |   |                                                          |   |                                                            |   |                                                                                            |
|----------------------------------------------|---|---------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>A</b><br>Số cổ phiếu<br>được phân<br>phối | = | <b>B</b><br>Số cổ<br>phiếu<br>tiêu<br>chuẩn | x | <b>C</b><br>Hệ số<br>tham gia<br>phát triển<br>nguồn lực | x | <b>D</b><br>Hệ số tham<br>gia phát<br>triển năng<br>lực số | x | <b>E</b><br>Hệ số tham<br>gia phát<br>triển giá trị<br>cốt lõi trong<br>Văn hóa tổ<br>chức |
|----------------------------------------------|---|---------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------|---|------------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------|

Trong đó:

- **A - Số cổ phiếu được phân phối:** Tổng số lượng cổ phiếu một người lao động được mua
- **B - Số cổ phiếu tiêu chuẩn:** được xác định theo từng nhóm cấp độ nhân viên:

| Cấp độ nhân viên     | Số cổ phiếu tiêu chuẩn |
|----------------------|------------------------|
| Nhóm nhân viên cấp 1 | 15,000                 |
| Nhóm nhân viên cấp 2 | 6,000                  |
| Nhóm nhân viên cấp 3 | 2,500                  |
| Nhóm nhân viên cấp 4 | 1,500                  |

- **C - Hệ số tham gia phát triển nguồn lực:** được xác định theo công thức  $C = C1 \times$

**C2.** Trong đó,

+ C1: là hệ số được xác định dựa trên mức độ tham gia của Người lao động vào các hoạt động xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ kế cận của Techcombank.

| Cấp độ             | Định nghĩa                                                                | Hệ số |
|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------|
| Tham gia toàn diện | Tham gia đầy đủ thời gian và có ý tưởng đóng góp tích cực                 | 4     |
| Tham gia hiệu quả  | Tham gia chủ động và có đóng góp ý tưởng để các hoạt động được hoàn thiện | 2.5   |
| Tham gia tích cực  | Tham gia các hoạt động chủ động và tích cực                               | 1.5   |
| Tham gia cơ bản    | Tham gia các hoạt động theo yêu cầu                                       | 1     |

+ C2: là tỷ lệ được xác định dựa trên số lượng dự án và thời gian thực tế Người lao động tham gia các dự án nhằm giải quyết các vấn đề của ngân hàng trong hoạt động kinh doanh, vận hành hàng ngày trong năm 2024.

Tỷ lệ C2 có giá trị tối thiểu là 50% đến tối đa là 150%.

- **D – Hệ số tham gia phát triển năng lực số:** là hệ số được xác định dựa trên thời gian tham gia của Người lao động vào các hoạt động xây dựng năng lực số của Techcombank bao gồm: số hóa các nền tảng phục vụ khách hàng, phát triển các công cụ hỗ trợ giúp tăng năng suất.

| Cấp độ             | Định nghĩa                                                                | Hệ số |
|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------|
| Tham gia toàn diện | Tham gia đầy đủ thời gian và có ý tưởng đóng góp tích cực                 | 4     |
| Tham gia hiệu quả  | Tham gia chủ động và có đóng góp ý tưởng để các hoạt động được hoàn thiện | 2.5   |
| Tham gia tích cực  | Tham gia các hoạt động chủ động và tích cực                               | 1.5   |
| Tham gia cơ bản    | Tham gia các hoạt động theo yêu cầu                                       | 1     |

- **E – Hệ số tham gia phát triển giá trị cốt lõi trong Văn hóa tổ chức:** là hệ số được xác định dựa trên mức độ tham gia của Người lao động vào các hoạt động hướng tới khách hàng là trọng tâm, đổi mới và sáng tạo, hợp tác vì mục tiêu chung.

| Cấp độ | Định nghĩa | Hệ số |
|--------|------------|-------|
|--------|------------|-------|

|                    |                                                                           |     |
|--------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----|
| Tham gia toàn diện | Tham gia đầy đủ thời gian và có ý tưởng đóng góp tích cực                 | 4   |
| Tham gia hiệu quả  | Tham gia chủ động và có đóng góp ý tưởng để các hoạt động được hoàn thiện | 2.5 |
| Tham gia tích cực  | Tham gia các hoạt động chủ động và tích cực                               | 1.5 |
| Tham gia cơ bản    | Tham gia các hoạt động theo yêu cầu                                       | 1   |

Ghi chú:

- Số cổ phiếu A được làm tròn theo nguyên tắc Round(xxxxx,0)
- Hệ số C2 được lấy 4 chữ số thập phân (xx,xxxx%)



**TỜ TRÌNH**

*(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Techcombank)*

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TECHCOMBANK**

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024;
- Căn cứ Thông tư 51/2024/TT-NHNN quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động ngân hàng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Techcombank thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) như sau:

**1. Lý do và mục đích sửa đổi Điều lệ**

Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư 51/2024/TT-NHNN có hiệu lực từ 15/01/2025 quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại. Các quy định mới sẽ có tác động tới cơ chế quản trị, điều hành của Techcombank. Do vậy, Techcombank cần sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị để phù hợp với quy định của pháp luật và tháo gỡ vướng mắc trong quá trình vận hành.

**2. Nội dung sửa đổi chi tiết**

Các điểm sửa đổi, bổ sung được nêu chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình này.

Đây là các nội dung sửa đổi cơ bản của Dự thảo Điều lệ và Quy chế trên cơ sở mục đích và lý do đã đề cập và kèm theo là các dự thảo chi tiết. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung sửa đổi nêu trên.

**3. Hiệu lực của Điều lệ sửa đổi**

Điều lệ và Quy chế sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****CHỦ TỊCH****Hồ Hùng Anh**

NỘI DUNG ĐIỀU LỆ DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

(Đính kèm Tờ trình số 0205/2025/HĐQT-TCB ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Techcombank)

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi/ bổ sung                                                                                                                                                                                                         | Lý do                                                                                                                     |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. | <p><b>Điều 46: Nhiệm vụ và quyền hạn Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>.....</p> <p>s) Quyết định phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán đối với Techcombank;</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <p><b>Điều 46: Nhiệm vụ và quyền hạn Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>.....</p> <p>s) <u>Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc theo quy định tại Điều 77 của Điều lệ;</u></p> | <p>Điều chỉnh phù hợp theo Khoản 2 Điều 7 Thông tư 51/2024/TT-NHNN, điểm t) Khoản 3 Điều 67 Luật các Tổ chức tín dụng</p> |
| 2. | <p><b>Điều 55: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:</p> <p>.....</p> <p>i) <u>Thông qua các hợp đồng đi vay, huy động vốn, cấp tín dụng, cầm cố, thế chấp tài sản của Techcombank có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcombank;</u></p> <p>i) <u>Thông qua các hợp đồng vay vốn nước ngoài có giá trị từ 35 % tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcombank. Các khoản vay thấp hơn mức quy định này sẽ do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định nội bộ về quyết định phân cấp thẩm quyền do Hội đồng quản trị Techcombank ban hành trong từng thời kỳ, trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác;</u></p> <p>.....</p> <p>bb) <u>Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập (trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và trên cơ sở ý</u></p> | <p>Bãi bỏ các điểm i), j) và bb) của Khoản 1 Điều 55 Điều lệ.</p>                                                                                                                                                                                 | <p>Điều chỉnh phù hợp theo Khoản 2 Điều 7 Thông tư 51/2024/TT-NHNN, Khoản 10 Điều 70 Luật các Tổ chức tín dụng</p>        |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi/ bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | Lý do                                        |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
|    | <u>kiến đồng thuận của Ban kiểm soát), thực hiện kiểm toán Techcombank;</u>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                              |
| 3. | <p><b>Điều 63: Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</b></p> <p>.....</p> <p>2. <u>Thư ký Hội đồng quản trị</u> chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép lập và hoạt động, <u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Techcombank;</u></p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Techcombank;</p> <p>g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> | <p><b>Điều 63: Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản</b></p> <p>.....</p> <p>2. <u>Văn phòng Hội đồng quản trị</u> chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Techcombank;</p> <p>g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của</p> | Điều chỉnh để phù hợp với hoạt động vận hành |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi/ bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lý do |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|    | <p>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Techcombank theo quy định của Techcombank.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, <u>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Techcombank</u>;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm</p> | <p>thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Techcombank theo quy định của Techcombank. <u>Phiếu lấy ý kiến được kiểm ngay khi nhận được và vấn đề lấy ý kiến có thể được thông qua sau khi nhận đủ số phiếu tán thành cần thiết.</u></p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị/<u>lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị</u> kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ <u>đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu</u>. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết <u>tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu</u>;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến <u>tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu</u>;</p> <p>e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị/<u>lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị</u> tham gia vào</p> |       |

| TT | Nội dung Điều lệ hiện hành               | Nội dung Điều lệ dự kiến sửa đổi/ bổ sung                                                                                                                                                                                                                                              | Lý do |
|----|------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|    | phiếu không trung thực, không chính xác. | việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác. |       |

**NỘI DUNG DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
QUY CHẾ VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
(Đính kèm Tờ trình số 0205/2025/HĐQT-TCB ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Techcombank)

| TT | Nội dung Quy chế hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi/ bổ sung                  | Lý do                                                                                                       |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | <p><b>Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị</b></p> <p>.....</p> <p><u>6.11 Thông qua các hợp đồng vay, huy động vốn, cấp tín dụng, cầm cố, thế chấp tài sản của Techcombank có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcombank.</u></p> <p><u>6.12 Thông qua các hợp đồng vay vốn mức ngoài có giá trị từ 35 % tổng tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Techcombank. Các khoản vay thấp hơn mức quy định này sẽ do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định nội bộ về quyết định phân cấp thẩm quyền do HĐQT Techcombank ban hành trong từng thời kỳ, trừ trường hợp Điều lệ Techcombank có quy định khác.</u></p> <p>.....</p> <p><u>6.15 Quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập (trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và trên cơ sở ý kiến đồng thuận của BKS) cho Techcombank và các công ty con của Techcombank.</u></p> | Bãi bỏ các Khoản 6.11, 6.12 và 6.15 của Điều 6 của Quy chế | Điều chỉnh phù hợp theo Khoản 2 Điều 7 Thông tư 51/2024/TT-NHNN, Khoản 10 Điều 70 Luật các Tổ chức tín dụng |

| TT | Nội dung Quy chế hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi/ bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lý do                                        |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 2  | <p><b>Điều 23. Tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</b></p> <p>.....</p> <p>23.4 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>23.4.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, <u>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Techcombank</u>;</p> <p>23.4.2 Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>23.4.3 Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT;</p> <p>23.4.4 Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>23.4.5 Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>23.4.6 Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Techcombank;</p> <p>23.4.7 Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>23.5 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về Văn phòng HĐQT theo quy định của ngân hàng.</p> <p>23.6 Thư ký HĐQT/Chánh văn phòng HĐQT hoặc nếu Thư ký HĐQT/Chánh văn phòng HĐQT vắng mặt, cán bộ văn phòng HĐQT do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm/chỉ định thực hiện thủ tục kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu (Sau đây gọi là “Người kiểm phiếu”). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>23.6.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép</p> | <p><b>Điều 23. Tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản</b></p> <p>.....</p> <p>23.4 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:</p> <p>23.4.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>23.4.2 Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>23.4.3 Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT;</p> <p>23.4.4 Vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>23.4.5 Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>23.4.6 Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Techcombank;</p> <p>23.4.7 Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>23.5 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về Văn phòng HĐQT theo quy định của ngân hàng. <u>Phiếu lấy ý kiến được kiểm ngay khi nhận được và vấn đề lấy ý kiến có thể được thông qua sau khi nhận đủ số phiếu tán thành cần thiết.</u></p> <p>23.6 Thư ký HĐQT/Chánh văn phòng HĐQT hoặc nếu Thư ký HĐQT/Chánh văn phòng HĐQT vắng mặt, cán bộ văn phòng HĐQT do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm/chỉ định thực hiện thủ tục kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu (Sau đây gọi là “Người kiểm phiếu”). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội</p> | Điều chỉnh để phù hợp với hoạt động vận hành |

| TT | Nội dung Quy chế hiện hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Nội dung Quy chế dự kiến sửa đổi/ bổ sung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lý do |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
|    | <p>thành lập và hoạt động; <u>Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của ngân hàng;</u></p> <p>23.6.2 Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>23.6.3 Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết;</p> <p>23.6.4 Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến;</p> <p>23.6.5 Họ, tên, chữ ký của Người kiểm phiếu, Người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> | <p>dung chủ yếu sau đây:</p> <p>23.6.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;</p> <p>23.6.2 Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;</p> <p>23.6.3 Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ <u>tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu;</u></p> <p>23.6.4 Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến <u>tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu;</u></p> <p>23.6.5 Họ, tên, chữ ký của Người kiểm phiếu, Người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản.</p> |       |

NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM



# ĐIỀU LỆ

## NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

(Bản sửa đổi toàn văn lần ..... năm 2025 theo Nghị quyết  
ngày ..... của Đại Hội Đồng Cổ Đông)

## **MỤC LỤC**

|                                                                                                                                                                                                                |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>CHƯƠNG I.....</b>                                                                                                                                                                                           | <b>4</b>  |
| <b>NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>                                                                                                                                                                               | <b>4</b>  |
| MỤC I .....                                                                                                                                                                                                    | 4         |
| GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....                                                                                                                                                                        | 4         |
| Điều 1: Định nghĩa .....                                                                                                                                                                                       | 4         |
| MỤC II .....                                                                                                                                                                                                   | 6         |
| TÊN GỌI, TRỤ SỞ, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG .....                                                                                                                                                           | 6         |
| Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở chính, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động.....                                                                                                                           | 6         |
| Điều 3: Người Đại diện theo pháp luật .....                                                                                                                                                                    | 7         |
| Điều 4: Mục tiêu của Techcombank .....                                                                                                                                                                         | 7         |
| Điều 5: Phạm vi hoạt động.....                                                                                                                                                                                 | 8         |
| MỤC III .....                                                                                                                                                                                                  | 8         |
| CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA TECHCOMBANK .....                                                                                                                                                                      | 8         |
| Điều 6: Hoạt động Vay, Nhận tiền gửi.....                                                                                                                                                                      | 8         |
| Điều 7: Hoạt động Cấp tín dụng.....                                                                                                                                                                            | 8         |
| Điều 8: Hoạt động Cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán .....                                                                                                                                               | 9         |
| Điều 9: Gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá .....                                                                                                                                                                | 9         |
| Điều 10. Mở tài khoản.....                                                                                                                                                                                     | 9         |
| Điều 11. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán .....                                                                                                                                                     | 9         |
| Điều 12: Góp vốn, mua cổ phần.....                                                                                                                                                                             | 9         |
| Điều 13: Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh.....                                                                                                                           | 10        |
| Điều 14: Hoạt động ngân hàng đầu tư.....                                                                                                                                                                       | 10        |
| Điều 15: Nghiệp vụ ủy thác và đại lý.....                                                                                                                                                                      | 10        |
| Điều 16: Các hoạt động kinh doanh khác .....                                                                                                                                                                   | 10        |
| Điều 17: Các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động .....                                                                                                                                                  | 11        |
| <b>CHƯƠNG II.....</b>                                                                                                                                                                                          | <b>11</b> |
| <b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU .....</b>                                                                                                                                                        | <b>11</b> |
| MỤC I .....                                                                                                                                                                                                    | 11        |
| VỐN ĐIỀU LỆ.....                                                                                                                                                                                               | 11        |
| Điều 18: Vốn điều lệ .....                                                                                                                                                                                     | 11        |
| Điều 19: Thay đổi vốn điều lệ.....                                                                                                                                                                             | 12        |
| MỤC II .....                                                                                                                                                                                                   | 12        |
| CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU .....                                                                                                                                                                            | 12        |
| Điều 20: Cổ phần.....                                                                                                                                                                                          | 12        |
| Điều 21: Cổ phiếu .....                                                                                                                                                                                        | 13        |
| Điều 22: Tỷ lệ sở hữu cổ phần .....                                                                                                                                                                            | 13        |
| Điều 23: Chào bán cổ phần và Chuyển nhượng cổ phần .....                                                                                                                                                       | 13        |
| Điều 24: Phát hành/Tặng thưởng/Bán/phân phối, thu hồi/mua lại cổ phần và các loại chứng khoán khác theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank..... | 14        |
| Điều 25: Thừa kế cổ phần .....                                                                                                                                                                                 | 15        |
| Điều 26: Mua lại cổ phần, cổ phiếu .....                                                                                                                                                                       | 15        |
| Điều 27: Phát hành Trái phiếu.....                                                                                                                                                                             | 17        |
| <b>CHƯƠNG III .....</b>                                                                                                                                                                                        | <b>18</b> |
| <b>CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ TECHCOMBANK.....</b>                                                                                                                                                                 | <b>18</b> |
| MỤC I .....                                                                                                                                                                                                    | 18        |
| CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ .....                                                                                                                                                                                   | 18        |
| Điều 28: Cơ cấu tổ chức quản lý .....                                                                                                                                                                          | 18        |

|                                                                                                                                                                          |    |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| MỤC II .....                                                                                                                                                             | 18 |
| TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ MỘT SỐ CHỨC DANH KHÁC CỦA TECHCOMBANK.....                                                               | 18 |
| Điều 29: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị .....                                                                                              | 18 |
| Điều 30: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát.....                                                                                                   | 19 |
| Điều 31: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc .....                                                                                                             | 20 |
| Điều 32: Tiêu chuẩn điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương:.....            | 20 |
| MỤC III.....                                                                                                                                                             | 21 |
| NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - KHÔNG CÙNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - ĐÌNH CHỈ, TẠM ĐÌNH CHỈ.....                                                               | 21 |
| Điều 33: Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ .....                                                                                                             | 21 |
| Điều 34: Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ.....                                                                                                              | 22 |
| Điều 35: Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.....                                                              | 23 |
| Điều 36: Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc.....                                                                | 21 |
| Điều 37: Đình chỉ, tạm đình chỉ chức danh Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.....                                                                           | 24 |
| MỤC IV .....                                                                                                                                                             | 24 |
| CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN, NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN .....                                                                                                           | 24 |
| Điều 38: Công khai các lợi ích có liên quan .....                                                                                                                        | 24 |
| Điều 39: Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con, Giám đốc đơn vị sự nghiệp ..... | 26 |
| Điều 40: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát .....                                                            | 27 |
| MỤC V .....                                                                                                                                                              | 27 |
| CỔ ĐÔNG .....                                                                                                                                                            | 27 |
| Điều 41: Cổ đông .....                                                                                                                                                   | 27 |
| Điều 42: Quyền của cổ đông .....                                                                                                                                         | 27 |
| Điều 43: Nghĩa vụ của cổ đông .....                                                                                                                                      | 29 |
| Điều 44: Sổ đăng ký cổ đông và xác lập danh sách cổ đông .....                                                                                                           | 30 |
| MỤC VI.....                                                                                                                                                              | 31 |
| ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....                                                                                                                                               | 31 |
| Điều 45: Đại hội đồng cổ đông .....                                                                                                                                      | 31 |
| Điều 46: Nhiệm vụ và quyền hạn Đại hội đồng cổ đông .....                                                                                                                | 31 |
| Điều 47: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.....                                                                                                              | 32 |
| Điều 48: Danh sách cổ đông có quyền dự họp, chương trình, nội dung và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.....                                                             | 34 |
| Điều 49: Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông .....                                                                                                                         | 36 |
| Điều 50: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản .....                                                                                              | 36 |
| Điều 51: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản .....                                                                      | 38 |
| Điều 52: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....                                                                                                         | 38 |
| Điều 53: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....                                                                                                           | 39 |
| MỤC VII.....                                                                                                                                                             | 39 |
| HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                                                                                                                                                   | 39 |
| Điều 54: Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị .....                                                                                                                  | 39 |
| Điều 55: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị.....                                                                                                                  | 41 |
| Điều 56: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị .....                                                                                                        | 43 |
| Điều 57: Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị .....                                                                                                      | 44 |
| Điều 58: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị .....                                                                                                                        | 45 |
| Điều 59: Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị.....                                                                                                             | 47 |

|                                                                                            |           |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 60: Thông báo và chuẩn bị nội dung họp, hình thức tổ chức họp Hội đồng quản trị ..... | 47        |
| Điều 61: Biên bản họp Hội đồng quản trị .....                                              | 48        |
| Điều 62: Quyết định thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị .....                         | 48        |
| Điều 63: Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.....                 | 49        |
| MỤC VIII .....                                                                             | 50        |
| BAN KIỂM SOÁT .....                                                                        | 50        |
| Điều 64: Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát .....                                       | 50        |
| Điều 65: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát .....                                     | 51        |
| Điều 66: Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát .....                              | 53        |
| Điều 67: Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát.....                           | 53        |
| Điều 68: Cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban kiểm soát .....            | 54        |
| Điều 69: Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát .....                                      | 54        |
| MỤC IX.....                                                                                | 55        |
| TỔNG GIÁM ĐỐC.....                                                                         | 55        |
| Điều 70: Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc .....                                           | 55        |
| Điều 71: Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....                                     | 55        |
| <b>CHƯƠNG IV.....</b>                                                                      | <b>56</b> |
| <b>MỐI QUAN HỆ GIỮA TECHCOMBANK VỚI CÔNG TY CON, CÔNG ĐOÀN .....</b>                       | <b>56</b> |
| <b>VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG .....</b>                                                             | <b>56</b> |
| Điều 72: Mối quan hệ giữa Techcombank với Công ty con .....                                | 56        |
| Điều 73: Người lao động và công đoàn.....                                                  | 57        |
| <b>CHƯƠNG V .....</b>                                                                      | <b>57</b> |
| <b>CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, THÔNG TIN - BÁO CÁO.....</b>                                | <b>57</b> |
| MỤC I .....                                                                                | 57        |
| TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO .....                                                      | 57        |
| Điều 74: Chế độ tài chính, năm tài chính .....                                             | 57        |
| Điều 75: Hệ thống kế toán.....                                                             | 57        |
| Điều 76: Báo cáo tài chính .....                                                           | 58        |
| Điều 77: Kiểm toán độc lập.....                                                            | 58        |
| Điều 78: Sử dụng vốn.....                                                                  | 58        |
| MỤC II .....                                                                               | 58        |
| TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN .....                                             | 58        |
| Điều 79: Trích lập các quỹ .....                                                           | 58        |
| Điều 80: Trả cổ tức.....                                                                   | 59        |
| MỤC III.....                                                                               | 59        |
| CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO.....                                                             | 60        |
| Điều 81: Thông tin và bảo mật thông tin .....                                              | 60        |
| Điều 82: Báo cáo và công bố thông tin ra công chúng .....                                  | 60        |
| Điều 83: Chế độ lưu giữ tài liệu .....                                                     | 60        |
| <b>CHƯƠNG VI.....</b>                                                                      | <b>60</b> |
| <b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN .....</b>                         | <b>60</b> |
| Điều 84: Giải quyết tranh chấp nội bộ .....                                                | 60        |
| Điều 85: Tổ chức lại Techcombank .....                                                     | 61        |
| Điều 86: Giải thể .....                                                                    | 61        |
| Điều 87: Kiểm soát đặc biệt và phá sản .....                                               | 61        |
| <b>CHƯƠNG VII .....</b>                                                                    | <b>62</b> |
| <b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>                                                            | <b>62</b> |
| Điều 88: Hiệu lực của Điều lệ.....                                                         | 62        |

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

## ĐIỀU LỆ

### NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM

#### PHẦN MỞ ĐẦU

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “**Techcombank**”, hoặc “**TCB**”) là một tổ chức tín dụng được thực hiện hoạt động ngân hàng và các hoạt động kinh doanh khác có liên quan vì mục tiêu lợi nhuận, góp phần đáp ứng nhu cầu dịch vụ của các tổ chức, cá nhân và phát triển kinh tế, xã hội. Tổ chức và hoạt động của Techcombank được thực hiện theo Điều lệ này, các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Nội dung tại Điều lệ đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày .....

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### MỤC I

#### GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

##### **Điều 1: Định nghĩa**

1. Trong Điều lệ này, trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể có quy định khác, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. “**Pháp luật**”: có nghĩa là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được các cơ quan Nhà nước Việt Nam ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động của Techcombank.
  - b. “**Ngân hàng Nhà nước**”: là Ngân hàng nhà nước Việt Nam.
  - c. “**Vốn điều lệ**”: là tổng mệnh giá cổ phần của Techcombank đã bán cho cổ đông.
  - d. “**Vốn pháp định**”: là mức vốn tối thiểu phải có theo quy định của luật pháp để thành lập ngân hàng.
  - e. “**Cổ tức**”: là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.

- f. **“Cổ đông sáng lập”**: có nghĩa là cổ đông sở hữu hợp pháp ít nhất một hoặc một số cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Techcombank.
- g. **“Cổ đông”**: là tổ chức hoặc cá nhân sở hữu hợp pháp một hoặc một số cổ phần của Techcombank và đã được đăng ký tên trong sổ đăng ký cổ đông của Techcombank.
- h. **“Cổ đông lớn”**: là cổ đông của Techcombank sở hữu từ 05% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Techcombank, bao gồm cả số cổ phần cổ đông đó sở hữu gián tiếp.
- i. **“Giấy tờ pháp lý của cá nhân”** là một trong các loại giấy tờ sau đây: thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- j. **“Giấy tờ pháp lý của tổ chức”** là một trong các loại giấy tờ sau đây: Quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tài liệu tương đương khác.
- k. **“Cổ phần”** là vốn điều lệ được chia thành các phần bằng nhau.
- l. **“Cổ phiếu”** là bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Techcombank.
- m. **“Sổ đăng ký cổ đông”** là tài liệu bằng văn bản giấy, tệp dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông công ty. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- n. **“Người điều hành Techcombank”**: bao gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh.
- o. **“Người quản lý Techcombank”**: bao gồm Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- p. **“Người có liên quan”**: được định nghĩa theo khoản 24 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng cho các vấn đề về tổ chức, hoạt động của Techcombank mà được quy định bởi pháp luật về các tổ chức tín dụng. Đối với việc công bố thông tin và các vấn đề khác mà pháp luật về các tổ chức tín dụng không quy định, người có liên quan được xác định tương ứng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.
- q. **“Người nội bộ”**: được định nghĩa theo Khoản 45 Điều 4 Luật Chứng khoán.
- r. **“Người có quan hệ gia đình”**: được định nghĩa theo Khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- s. **“Công ty con của Techcombank”** là công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Techcombank hoặc Techcombank và người có liên quan của Techcombank sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty đó;
  - (ii) Techcombank có quyền bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc (Giám đốc) của công ty đó;
  - (iii) Techcombank có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó;
  - (iv) Techcombank hoặc Techcombank và người có liên quan của Techcombank trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát việc thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty đó.

- t. **“Công ty liên kết của Techcombank”**: là công ty mà Techcombank hoặc Techcombank và người có liên quan của Techcombank sở hữu trên 11% vốn điều lệ hoặc trên 11% số cổ phần có quyền biểu quyết, nhưng không phải là công ty con của Techcombank.
- u. **“Thành viên Hội đồng quản trị độc lập”**: là thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 29 của Điều lệ này.
- v. **“Thời gian hoạt động”**: có nghĩa là khoảng thời gian Techcombank được tiến hành các hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật, kể từ ngày được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép thành lập và hoạt động. Techcombank được gia hạn thời hạn hoạt động trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận theo quy định của pháp luật.
- w. **“Hoạt động ngân hàng”**: là việc kinh doanh, cung ứng thường xuyên một hoặc một số nghiệp vụ sau đây:
- (i) Nhận tiền gửi;
  - (ii) Cấp tín dụng;
  - (iii) Cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản;
  - (iv) Các nghiệp vụ/hoạt động ngân hàng khác phù hợp với quy định của pháp luật tại từng thời kỳ.
- x. **“Việt Nam”**: có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- y. **“Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em”** của cá nhân là vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha của cá nhân đó.
2. Trong Điều lệ này, bất kỳ dẫn chiếu nào tới bất cứ quy định hoặc văn bản pháp luật nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản pháp luật thay thế của chúng.
3. Các tiêu đề (Chương, Mục, Điều) trong Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ ngữ, thuật ngữ, khái niệm chưa được định nghĩa trong Điều lệ này, sẽ được hiểu theo các quy định pháp luật có liên quan.

## **MỤC II**

### **TÊN GỌI, TRỤ SỞ, MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở chính, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động**

1. Tên Ngân hàng:
- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam.
  - Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Kỹ thương Việt Nam

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Vietnam Technological and Commercial Joint Stock Bank
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh: Techcombank

**2. Trụ sở chính:**

- Địa chỉ : Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : (8424) 39 44 63 68
- Fax : (8424) 39 44 63 62
- Telex : 411349HSBCTCB
- Email : ho@techcombank.com.vn
- Website : www.techcombank.com.vn
- SWIFT : VTCB VNVX

3. Hình thức: Techcombank thuộc loại hình công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật của Việt Nam.
4. Techcombank được mở chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch, máy giao dịch tự động (viết tắt là ATM), các công ty con/công ty liên kết và các hình thức hiện diện thương mại khác để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Techcombank phù hợp với quy định của pháp luật và theo Điều lệ này.
5. Thời hạn hoạt động là 99 năm và có thể được gia hạn theo quy định của pháp luật.

**Điều 3: Người Đại diện theo pháp luật**

1. Techcombank có một (01) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Người đại diện theo pháp luật của Techcombank có toàn quyền đại diện cho Techcombank thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Techcombank, đại diện cho Techcombank với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
3. Người đại diện theo pháp luật của Techcombank là đại diện Techcombank (đại diện chủ tài khoản) đối với các Tài khoản Nostro, tài khoản thanh toán, tài khoản khác của Techcombank.
4. Người đại diện theo pháp luật của Techcombank được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank, nếu có.

**Điều 4: Mục tiêu của Techcombank**

Mục tiêu hoạt động và phát triển của Techcombank là:

1. Chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống.
2. Dẫn dắt hành trình số hóa của ngành tài chính, tạo động lực cho mỗi cá nhân, doanh nghiệp và tổ chức phát triển bền vững và bứt phá thành công.

**Điều 5: Phạm vi hoạt động**

1. Techcombank được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và đăng ký thuế và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp phù hợp để đạt được các mục tiêu của Techcombank.
2. Techcombank có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc Hội đồng quản trị quyết định theo quy định tại Điều lệ này.
3. Techcombank có phạm vi kinh doanh và hoạt động cả trong nước và nước ngoài.

**MỤC III**

**CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA TECHCOMBANK**

**Điều 6: Hoạt động Vay, Nhận tiền gửi**

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
2. Phát hành chứng chỉ tiền gửi;
3. Vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và vay nước ngoài theo quy định của pháp luật;
4. Vay ngắn hạn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
5. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Việc huy động vốn có thể bằng tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng và các công cụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
7. Việc nhận tiền gửi của Techcombank thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 7: Hoạt động Cấp tín dụng**

Techcombank cấp tín dụng cho cá nhân, tổ chức trong và nước ngoài dưới các hình thức sau:

1. Cho vay;
2. Chiết khấu, tái chiết khấu;
3. Bảo lãnh ngân hàng;
4. Phát hành thẻ tín dụng;
5. Bao thanh toán trong nước; bao thanh toán quốc tế đối với các ngân hàng được phép thực hiện thanh toán quốc tế;
6. Thư tín dụng;
7. Các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
8. Việc cho vay với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo quy định của

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 8: Hoạt động Cung ứng phương tiện, dịch vụ thanh toán**

1. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
2. Cung ứng các phương tiện thanh toán;
3. Cung ứng các dịch vụ thanh toán qua tài khoản sau đây:
  - (i) Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, chuyển tiền, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
  - (ii) Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản; dịch vụ thanh toán khác theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 9: Gửi tiền, mua, bán giấy tờ có giá**

1. Techcombank được mua, bán giấy tờ có giá với Ngân hàng Nhà nước theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
2. Techcombank được gửi tiền, mua, bán có kỳ hạn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 10: Mở tài khoản**

1. Techcombank phải mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì số tiền dự trữ bắt buộc trên tài khoản này.
2. Techcombank được mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng được cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản.
3. Techcombank được mở tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối.

**Điều 11: Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán**

1. Techcombank được tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
2. Techcombank được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.

**Điều 12: Góp vốn, mua cổ phần**

1. Techcombank chỉ được dùng vốn điều lệ và quỹ dự trữ để góp vốn, mua cổ phần theo quy định tại Điều lệ này.
2. Techcombank phải thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết khi thực hiện hoạt động kinh doanh sau đây:
  - (i) Bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu;
  - (ii) Cho thuê tài chính;
  - (iii) Bảo hiểm.

3. Techcombank được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng.
4. Techcombank góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực sau đây:
  - (i) Bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
  - (ii) Lĩnh vực khác không quy định tại điểm (i) khoản này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
5. Techcombank thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản.
6. Techcombank, công ty con của Techcombank được mua, nắm giữ cổ phần của tổ chức tín dụng khác với điều kiện và trong giới hạn quy định của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 13: Kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh**

1. Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, Techcombank được kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho khách hàng ở trong nước và nước ngoài các dịch vụ, sản phẩm sau đây:
  - (i) Ngoại hối;
  - (ii) Phái sinh về lãi suất;
  - (iii) Phái sinh liên quan đến ngoại hối theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
  - (iv) Ngoại hối, tiền tệ và tài sản tài chính khác.
2. Việc kinh doanh ngoại hối, cung ứng dịch vụ ngoại hối của Techcombank cho khách hàng thực hiện theo quy định của pháp luật về ngoại hối.
3. Trên cơ sở giấy phép của Ngân hàng nhà nước, Techcombank được cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa theo quy định pháp luật.

**Điều 14: Hoạt động ngân hàng đầu tư**

Techcombank trực tiếp hoặc thông qua các công ty con, công ty liên kết theo quy định pháp luật để thực hiện các hoạt động ngân hàng đầu tư phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 15: Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý**

1. Techcombank được quyền ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong hoạt động ngân hàng, giao đại lý thanh toán theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
2. Techcombank được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 16: Các hoạt động kinh doanh khác**

1. Techcombank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước:

- a. Dịch vụ quản lý tiền mặt; dịch vụ ngân quỹ cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
  - b. Cung ứng các dịch vụ chuyển tiền, thu hộ, chi hộ và các dịch vụ thanh toán khác không qua tài khoản;
  - c. Mua, bán tín phiếu Ngân hàng Nhà nước, trái phiếu doanh nghiệp; mua, bán giấy tờ có giá khác, trừ mua, bán giấy tờ có giá quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;
  - d. Dịch vụ môi giới tiền tệ;
  - e. Kinh doanh vàng;
  - f. Dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán, thư tín dụng;
  - g. Tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép.
2. Techcombank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác sau đây theo quy định của pháp luật có liên quan:
- a. Mua, bán công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
  - b. Phát hành trái phiếu;
  - c. Lưu ký chứng khoán;
  - d. Nghiệp vụ ngân hàng giám sát;
  - e. Đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
3. Techcombank được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến hoạt động ngân hàng ngoài các hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Điều 17: Các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động**

Trong quá trình hoạt động, Techcombank phải tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

**CHƯƠNG II**

**VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU**

**MỤC I**

**VỐN ĐIỀU LỆ**

**Điều 18: Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Techcombank là: **70.648.517.390.000 đồng** (bằng chữ: Bảy mươi nghìn sáu trăm bốn mươi tám tỷ năm trăm mười bảy triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng).
2. Vốn điều lệ sẽ được điều chỉnh và ghi nhận trong Giấy phép thành lập và hoạt động của

Techcombank tại từng thời điểm.

3. Vốn điều lệ được hạch toán bằng đồng Việt Nam (VND).

### **Điều 19: Thay đổi vốn điều lệ**

Việc thay đổi vốn điều lệ của Techcombank (tăng hoặc giảm) phải được thực hiện trên cơ sở quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện việc thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật.

1. Các hình thức tăng vốn điều lệ của Techcombank:

- a. Tăng từ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ; Quỹ thặng dư vốn cổ phần; lợi nhuận để lại và các nguồn khác theo quy định của pháp luật;
- b. Phát hành cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu riêng lẻ;
- c. Chuyển đổi từ trái phiếu chuyển đổi đã phát hành thành cổ phiếu công thông;
- d. Thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu mới của Techcombank;
- e. Kết chuyển nguồn thặng dư vốn để bổ sung tăng vốn điều lệ;
- f. Vốn do cổ đông góp thêm;
- g. Phát hành cổ phiếu mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài.
- h. Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Các hình thức giảm vốn điều lệ của Techcombank:

- a. Techcombank mua lại và hủy bỏ số lượng cổ phiếu có mệnh giá tương ứng với số vốn dự kiến được điều chỉnh giảm;
- b. Techcombank thu hồi và hủy bỏ số lượng cổ phiếu có mệnh giá tương ứng với số vốn dự kiến được điều chỉnh giảm;
- c. Các hình thức khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ xin chấp thuận thay đổi vốn điều lệ thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và theo quy định của pháp luật.

4. Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thẩm định hồ sơ, thủ tục, điều kiện để Techcombank thay đổi vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **MỤC II**

### **CỔ PHẦN, CỔ PHIẾU, TRÁI PHIẾU**

#### **Điều 20: Cổ phần**

1. Một cổ phần của Techcombank có mệnh giá là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
2. Tại thời điểm thông qua Điều lệ này, toàn bộ cổ phần của Techcombank là cổ phần phổ thông; tất cả các cổ đông của Techcombank là cổ đông phổ thông.
3. Techcombank có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi hoặc cổ phần ưu đãi kèm chứng quyền khi

có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
5. Việc mua, bán, chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sẽ theo các quy định của pháp luật liên quan về chứng khoán.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của mỗi cổ đông trong Techcombank, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác.

#### **Điều 21: Cổ phiếu**

1. Việc phát hành, quản lý cổ phiếu Techcombank dưới hình thức bút toán ghi sổ. Cổ phiếu của Techcombank có các nội dung theo quy định của pháp luật;
2. Cổ phiếu của Techcombank không được sử dụng để cầm cố tại chính Techcombank.

#### **Điều 22: Tỷ lệ sở hữu cổ phần**

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, tỷ lệ sở hữu cổ phần cụ thể tại Techcombank như sau:

1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của Techcombank.
2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của Techcombank.
3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của Techcombank. Cổ đông lớn của Techcombank và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.
4. Quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:
  - a. Sở hữu cổ phần tại công ty con, công ty liên kết là tổ chức tín dụng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 111 của Luật Các tổ chức tín dụng;
  - b. Sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài quy định tại khoản 7 Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng.
5. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại các khoản 1 và khoản 2 Điều này bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp. Tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại khoản 3 Điều này bao gồm cả cổ phần do cổ đông ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác mua cổ phần và không bao gồm sở hữu cổ phần của người có liên quan là công ty con của cổ đông đó theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng.
6. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Techcombank là 22,5136%.

#### **Điều 23: Chào bán cổ phần và Chuyển nhượng cổ phần**

1. Techcombank có thể tăng thêm số lượng cổ phần, loại cổ phần được quyền chào bán để tăng vốn điều lệ theo các hình thức sau đây:
  - a. Chào bán cổ phần ra công chúng;
  - b. Chào bán cổ phần riêng lẻ;

- c. Các hình thức chào bán, phát hành cổ phần khác và cho các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.
2. Các hình thức chào bán theo khoản 1 Điều này được Techcombank thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
3. Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện phần vốn góp tại Techcombank là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Techcombank không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.
4. Trong thời gian đang xử lý hậu quả do trách nhiệm cá nhân theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không được chuyển nhượng cổ phần, trừ một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức bị sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản theo quy định của pháp luật;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc bị buộc chuyển nhượng cổ phần theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc chuyển nhượng cổ phần cho nhà đầu tư khác nhằm thực hiện phương án phục hồi, phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.

**Điều 24: Phát hành/tặng thưởng/Bán/phân phối, thu hồi/mua lại cổ phần và các loại chứng khoán khác theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank**

1. Techcombank có quyền áp dụng phát hành/tặng thưởng/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động, người làm việc tại Techcombank và do Techcombank thu hút từ bên ngoài. Các loại chứng khoán, các tiêu chuẩn, điều kiện được tặng thưởng cổ phần/bán/phân phối cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank bán, phát hành sẽ thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.
2. Techcombank có quyền thực hiện việc mua lại/thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank nghỉ việc, vi phạm kỷ luật..., theo quy định sau:
  - a. Tổng số lượng cổ phiếu của người lao động đã được Techcombank mua lại để giảm vốn điều lệ phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;
  - b. Techcombank phải làm thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Techcombank mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm a khoản này.

Các trường hợp, điều kiện mua lại, thu hồi cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank đã phát hành cho các đối tượng này được thực hiện theo quy định do Hội đồng quản trị ban hành.

3. Việc phát hành/tặng thưởng/bán/phân phối, thu hồi/mua lại cổ phần và các loại chứng khoán khác do Techcombank phát hành đối với cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank thực hiện theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.

**Điều 25: Thừa kế cổ phần**

1. Việc thừa kế cổ phần của cổ đông cá nhân thực hiện theo quy định của Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Sau khi xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng minh tư cách thừa kế hợp pháp, người thừa kế thực hiện và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về thừa kế và thủ tục đăng ký các loại cổ phần được thừa kế hoặc nhận thừa kế các loại cổ phần đã lưu ký, niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và cơ quan có thẩm quyền sẽ trở thành cổ đông của Techcombank, được hưởng các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế phù hợp với quy định tại Điều lệ này và các quy định của pháp luật có liên quan.
3. Người thừa kế cổ phần của các cổ đông cá nhân là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác của Techcombank không đương nhiên được thừa kế quyền nắm giữ các chức danh đó.

**Điều 26: Mua lại cổ phần, cổ phiếu**

1. Việc Techcombank mua lại cổ phiếu của chính mình phải đáp ứng các điều kiện sau đây:
  - a. Có quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc mua lại cổ phiếu để giảm vốn điều lệ, phương án mua lại, trong đó nêu rõ số lượng, thời gian thực hiện, nguyên tắc xác định giá mua lại;
  - b. Có đủ nguồn để mua lại cổ phiếu từ các nguồn sau đây: thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được sử dụng để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật;
  - c. Có công ty chứng khoán được chỉ định thực hiện giao dịch;
  - d. Đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật trong trường hợp Techcombank thuộc ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;
  - e. Không thuộc các trường hợp sau đây:
    - (i) Techcombank đang có nợ phải trả quá hạn căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán; trường hợp thời điểm dự kiến mua lại cổ phiếu quá 06 tháng kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính, việc xác định nợ quá hạn được căn cứ vào báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được kiểm toán;
    - (ii) Techcombank đang trong quá trình chào bán, phát hành cổ phiếu để huy động thêm vốn;
    - (iii) Cổ phiếu của Techcombank đang là đối tượng chào mua công khai;
    - (iv) Techcombank đã thực hiện việc mua lại cổ phiếu của chính mình trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày báo cáo kết quả mua lại hoặc vừa kết thúc đợt chào bán, phát hành cổ phiếu để tăng vốn không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, phát hành.

- f. Trừ trường hợp mua lại cổ phiếu tương ứng với tỷ lệ sở hữu trong Techcombank hoặc mua lại cổ phiếu theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc mua lại cổ phiếu thông qua giao dịch thực hiện theo phương thức khớp lệnh, Techcombank không được mua lại cổ phiếu của các đối tượng sau đây:
- (i) Người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo quy định của Luật Chứng khoán;
  - (ii) Người sở hữu cổ phiếu có hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - (iii) Cổ đông lớn của Techcombank.

**2. Các trường hợp Techcombank mua lại cổ phiếu:**

- a. Mua lại cổ phần, cổ phiếu theo yêu cầu của Techcombank:

Techcombank có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Quyết định mua lại cổ phần của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm những nội dung được xác định như sau: Số lượng cổ phần hoặc tỷ lệ cổ phần sẽ mua lại; Nguồn vốn dùng mua lại cổ phần; cách thức mua lại cổ phần; giá mua lại cổ phần hoặc nguyên tắc xác định giá mua lại cổ phần; quyền lợi, trách nhiệm của cổ đông; các vấn đề khác phù hợp quy định của pháp luật.

- b. Mua lại cổ phần, cổ phiếu theo yêu cầu của cổ đông:

- (i) Cổ đông đã biểu quyết không thông qua quyết định về việc tổ chức lại Techcombank hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại bản Điều lệ này có quyền yêu cầu Techcombank mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Techcombank mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Trụ sở chính của Techcombank trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
- (ii) Techcombank phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại điểm a khoản 2 nêu trên trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu với mức giá do hai bên thỏa thuận. Trường hợp hai bên không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác, hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Techcombank sẽ giới thiệu ít nhất ba tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn một trong số ba tổ chức đó và lựa chọn này là quyết định cuối cùng.

- c. Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Techcombank, mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- d. Việc mua lại cổ phiếu được nêu tại điểm b, c khoản 2 Điều này được miễn trừ điều kiện quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này.

**3. Điều kiện thanh toán và xử lý cổ phần được mua lại:**

- a. Techcombank chỉ được mua lại cổ phần của cổ đông nếu sau khi thanh toán hết số tiền tương ứng với số cổ phần được mua lại mà vẫn bảo đảm các tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng và giá trị thực của vốn điều lệ không giảm thấp hơn mức vốn pháp định của tổ chức tín dụng.
- b. Cổ phiếu được mua lại theo quy định tại Điều này được bán ra ngay sau khi mua lại trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Techcombank mua lại cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;
  - (ii) Techcombank mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông.
- c. Việc mua lại theo Điều này các cổ phần đã lưu ký và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán và sàn giao dịch chứng khoán liên quan.
- d. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Techcombank giảm hơn 10% thì Techcombank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.
- e. Khi thực hiện mua lại cổ phiếu của chính mình theo quy định tại Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều này, Techcombank phải thực hiện thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị tính theo mệnh giá số cổ phiếu được Techcombank mua lại trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phiếu.
- f. Techcombank phải tiêu hủy ngay Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ.

**4. Báo cáo mua lại cổ phiếu, công bố thông tin và thực hiện việc mua lại cổ phiếu: thực hiện theo quy định của pháp luật Chứng khoán và các quy định do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.**

**Điều 27: Phát hành Trái phiếu**

Ngoài việc tuân thủ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền và các loại trái phiếu khác của Techcombank phải đảm bảo các quy định sau:

1. Tuân thủ các quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật khác có liên quan;
2. Đối với trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền:
  - a. Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu do Techcombank phát hành và có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Teccombank theo các điều kiện đã được xác định trong phương án phát hành;
  - b. Trái phiếu kèm chứng quyền là loại trái phiếu được Techcombank phát hành kèm theo chứng quyền, cho phép người sở hữu chứng quyền được quyền mua một số cổ phiếu phổ thông của Techcombank theo điều kiện, điều khoản đã được xác định tại phương án phát hành trái phiếu.
  - c. Phương án Techcombank phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận

bằng văn bản;

- d. Hội Đồng Quản Trị Techcombank quy định cụ thể các nội dung chưa được quy định chi tiết trong phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền và các nội dung khác liên quan đến việc phát hành trái phiếu;
- e. Thủ tục, hồ sơ xin phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền được thực hiện theo quy định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan.

### **CHƯƠNG III**

## **CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ TECHCOMBANK**

### **MỤC I**

#### **CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ**

##### **Điều 28: Cơ cấu tổ chức quản lý**

Cơ cấu tổ chức quản lý của Techcombank bao gồm:

- 1. Đại hội đồng cổ đông;
- 2. Hội đồng quản trị;
- 3. Ban kiểm soát;
- 4. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị;
- 5. Tổng giám đốc.

### **MỤC II**

#### **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH VÀ MỘT SỐ CHỨC DANH KHÁC CỦA TECHCOMBANK**

##### **Điều 29: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- 1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 33 Điều lệ này;
- 2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- 3. Có trình độ từ đại học trở lên;
- 4. Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với ngân hàng thương mại cổ phần; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp

vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

5. Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và thành viên Ban Kiểm soát của Techcombank;
6. Đối với thành viên Hội đồng quản trị độc lập, ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này, thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn và tính độc lập như sau:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho Techcombank hoặc Công ty con của Techcombank hoặc đã làm việc cho Techcombank hoặc Công ty con của Techcombank trong 03 năm liền kề trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương và thù lao thường xuyên của Techcombank ngoài những khoản được hưởng theo tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Techcombank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của Techcombank hoặc công ty con của Techcombank;
  - d. Không đại diện sở hữu cổ phần của Techcombank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Techcombank;
  - e. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Techcombank tại bất kỳ thời điểm nào trong năm (05) năm liền kề trước đó.

**Điều 30: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Ban Kiểm soát**

Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
5. Không phải là người có liên quan của người quản lý Techcombank;
6. Trưởng ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;
7. Không thuộc trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 34 Điều lệ này.
8. Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Techcombank trong 03 năm liền trước đó.
9. Không được là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Techcombank.

**Điều 31: Tiêu chuẩn và điều kiện đối với Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 33 Điều lệ này;
2. Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều lệ của Techcombank và quy định của pháp luật về trách nhiệm công khai các lợi ích có liên quan và nghĩa vụ của người quản lý đối với Techcombank thỏa mãn điều kiện quy định tại Điều 38 Điều lệ này;
3. Có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán;
4. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm, thể hiện qua việc đáp ứng một trong các điều kiện sau:
  - a. Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng; hoặc
  - b. Có ít nhất năm (05) năm làm Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định của ngân hàng thương mại cổ phần và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán; hoặc
  - c. Có ít nhất mười (10) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán hoặc kiểm toán;
5. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm; Không thuộc đối tượng không được cùng đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 34 Điều lệ này.
6. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của Techcombank.
7. Không được là người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Techcombank.

**Điều 32: Tiêu chuẩn điều kiện đối với Phó Tổng giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con và các chức danh tương đương:**

Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán Trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con và người giữ các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 2 Điều 33 của Điều lệ này; đối với Phó Tổng giám đốc phải không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại khoản 1 Điều 33 của Điều lệ này;
2. Có một trong các điều kiện sau đây: có trình độ từ đại học trở lên về một trong các ngành tài chính, ngân hàng, kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán hoặc ngành khác thuộc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; có trình độ từ đại học trở lên về ngành khác và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
3. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

4. Kế toán trưởng còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán.

### **MỤC III**

## **NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - KHÔNG CÙNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ - ĐÌNH CHỈ, TẠM ĐÌNH CHỈ**

### **Điều 33: Những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ**

1. Những người sau đây không được là thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc (nếu có) và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank:
  - a. Thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
  - c. Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;
  - d. Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;
  - e. Người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Techcombank, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 54 của Điều lệ này;
  - f. Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
2. Những người sau đây không được là Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh, Tổng giám đốc (Giám đốc) công ty con của tổ chức tín dụng:
  - a. Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị

Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

- c. Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
  - d. Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;
  - e. Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Techcombank;
3. Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Techcombank và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Techcombank.

**Điều 34: Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ**

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị của Techcombank không được đồng thời là người điều hành, thành viên Ban kiểm soát của Techcombank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập của Techcombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
  - a. Người điều hành Techcombank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của Techcombank;
  - b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Techcombank hoặc của công ty mẹ của Techcombank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;
  - c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
- 3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Techcombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:
  - a. Người điều hành Techcombank;
  - b. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;
  - c. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.
- 4. Thành viên Ban kiểm soát của Techcombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành, nhân viên của tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt:

- a. Người quản lý, người điều hành Techcombank, tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác; nhân viên của Techcombank hoặc công ty con của Techcombank;
  - b. Nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị của Techcombank là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.
5. Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám đốc và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank là người quản lý, người điều hành công ty con của Techcombank hoặc của công ty mẹ của Techcombank.

**Điều 35: Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc**

1. Các trường hợp đương nhiên mất tư cách:
  - a. Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 33 của Điều lệ này;
  - b. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Techcombank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;
  - c. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
  - d. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
  - e. Khi Techcombank bị thu hồi Giấy phép;
  - f. Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc hết hiệu lực;
  - g. Chết;
  - h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị của Techcombank phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các nhân sự đương nhiên mất tư cách theo quy định tại các điểm a, b, c, d, f, g, h khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhân sự đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.
3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Techcombank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

**Điều 36: Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc**

1. Trừ trường hợp đương nhiên mất tư cách quy định tại Điều 35 của Điều lệ này, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của Techcombank bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Miễn nhiệm khi có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Techcombank;

- b. Bãi nhiệm khi không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Bãi nhiệm khi không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 29, 30, 31 của Điều lệ này và pháp luật có liên quan;
  - d. Bãi nhiệm khi thành viên độc lập Hội đồng quản trị không đáp ứng quy định tại khoản 6 Điều 29 và khoản 3 Điều 34 của Điều lệ này và pháp luật có liên quan .
  - e. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm khác theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; Tổng giám đốc của Techcombank vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn mười ngày (10) ngày kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các nhân sự theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị của Techcombank có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 37: Đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và người điều hành Techcombank**

1. Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành Techcombank vi phạm quy định tại Điều 34, khoản 10 Điều 39 của Điều lệ này hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 của Điều lệ này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.
2. Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị; Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát; người điều hành Techcombank nếu Techcombank được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.
3. Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Techcombank hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

#### **MỤC IV**

#### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH LIÊN QUAN, NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN**

**Điều 38: Quy định về ngăn ngừa xung đột lợi ích và công khai các lợi ích có liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người quản lý khác của Techcombank phải công khai các lợi ích liên quan của họ với Techcombank theo đúng quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan; cụ thể:

- a. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank phải cung cấp cho Techcombank các thông tin sau đây:
- (i) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;
  - (ii) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);
  - (iii) Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;
  - (iv) Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.
- b. Đối tượng quy định tại điểm a) khoản 1 Điều này phải gửi Techcombank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.
2. Cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Techcombank phải cung cấp cho Techcombank các thông tin sau đây:
- a. Họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp của cổ đông là người nước ngoài; số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương của cổ đông là tổ chức; ngày cấp, nơi cấp của giấy tờ này;
  - b. Thông tin về người có liên quan theo quy định tại mục (iii) và (iv) điểm a) khoản 1 Điều này;
  - c. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình tại Techcombank;
  - d. Số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người có liên quan của mình tại Techcombank.
- Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này phải gửi Techcombank bằng văn bản cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin. Đối với thông tin tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này, cổ đông chỉ phải cung cấp thông tin cho Techcombank khi có mức thay đổi về tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình, tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan từ 01% vốn điều lệ trở lên của Techcombank so với lần cung cấp liền trước.
3. Techcombank phải niêm yết, lưu giữ thông tin quy định tại điểm a) khoản 1 và khoản 2 Điều này tại trụ sở chính của Techcombank và gửi báo cáo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Techcombank nhận được thông tin cung cấp. Định kỳ hằng năm, Techcombank công bố thông tin quy định tại các mục (i), (ii) và (iv) điểm a) khoản 1 và các điểm a, c, d khoản 2 Điều này với Đại hội đồng cổ đông của Techcombank.

4. Techcombank phải công bố công khai thông tin về họ và tên cá nhân, tên tổ chức là cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên của Techcombank và thông tin quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều này trên trang thông tin điện tử của Techcombank trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Techcombank nhận được thông tin cung cấp.
5. Đối tượng cung cấp, công bố công khai thông tin phải bảo đảm thông tin cung cấp, công bố công khai trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố công khai thông tin đó.
6. Techcombank có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác của Techcombank, cổ đông và những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Techcombank, gây tổn hại cho lợi ích của Techcombank; tuân thủ các quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý Techcombank và người có liên quan của các đối tượng này; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Techcombank.
7. Techcombank có nghĩa vụ báo cáo, công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, tình hình quản trị công ty cho cổ đông, công chúng và các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán, quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

**Điều 39: Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con, Giám đốc đơn vị sự nghiệp**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người điều hành, Giám đốc chi nhánh, Giám đốc công ty con, Giám đốc đơn vị sự nghiệp có nghĩa vụ:

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Techcombank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông của Techcombank.
2. Thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Techcombank, cổ đông của Techcombank.
3. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Techcombank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Techcombank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác làm tổn hại tới lợi ích của Techcombank, cổ đông của Techcombank.
4. Chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.
5. Bảo đảm lưu trữ hồ sơ của Techcombank để cung cấp được các số liệu phục vụ cho hoạt động quản lý, điều hành, kiểm soát mọi hoạt động của Techcombank, hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước.
6. Am hiểu về các loại rủi ro trong hoạt động của Techcombank.
7. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Techcombank về quyền lợi của mình tại tổ chức khác, giao dịch với tổ chức, cá nhân khác có thể gây xung đột với lợi ích của Techcombank và chỉ được tham gia vào giao dịch đó khi được Hội đồng quản trị chấp thuận.

8. Không được tạo điều kiện để bản thân hoặc người có liên quan của mình vay vốn, sử dụng các dịch vụ ngân hàng khác của Techcombank với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của Techcombank.
9. Không được tăng thù lao, lương hoặc yêu cầu trả thưởng cho người quản lý, người điều hành khi Techcombank bị lỗ.
10. Trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra.
11. Quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Techcombank.

**Điều 40: Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 163 và 172 Luật Doanh nghiệp.

## **MỤC V**

### **CỔ ĐÔNG**

**Điều 41: Cổ đông**

1. Cổ đông là người sở hữu cổ phần của Techcombank, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu.
2. Cổ đông chỉ được công nhận chính thức khi thông tin về cổ đông quy định tại Điều 44 Điều lệ này được ghi vào Sổ đăng ký cổ đông của Techcombank hoặc theo quy định của pháp luật về chứng khoán (đối với cổ đông nắm giữ cổ phần được lưu ký và niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán)
3. Techcombank phải có tối thiểu 100 cổ đông và không hạn chế số lượng tối đa, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Điều 42: Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự, phát biểu ý kiến trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau với mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết:
    - (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
    - (ii) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
    - (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;

- b. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông tại Techcombank;
  - d. Được chuyển nhượng cổ phần, quyền mua cổ phần cho cổ đông khác của Techcombank hoặc tổ chức, cá nhân khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - e. Xem, tra cứu, trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem, tra cứu, trích lục, sao chụp Điều lệ của Techcombank, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Được chia phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Techcombank khi Techcombank giải thể hoặc phá sản;
  - h. Được ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình; người được ủy quyền không được ứng cử với tư cách của chính mình;
  - i. Được ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và của Techcombank. Hội đồng quản trị qui định về thủ tục đề cử, ứng cử, thời hạn tiếp nhận đơn đề cử, ứng cử và các vấn đề khác liên quan;
  - j. Các quyền khác theo quy định của Pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước.
2. Cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Đề cử, ứng cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này;
  - c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Techcombank;
  - d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải lập bằng văn bản, trong đó có các nội dung gồm: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề kiểm tra, mục đích kiểm tra.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số

cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Techcombank, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

4. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Trụ sở chính của Techcombank trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung theo quy định của pháp luật.
5. Việc đưa ra yêu cầu và tổ chức thực hiện các yêu cầu của cổ đông tuân theo các quy định do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.

#### **Điều 43: Nghĩa vụ của cổ đông**

1. Cổ đông của Techcombank phải thực hiện các nghĩa vụ sau:
  - a. Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn do Techcombank quy định; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Techcombank trong phạm vi số vốn đã góp vào Techcombank;
  - b. Không được rút vốn cổ phần đã góp ra khỏi ngân hàng dưới mọi hình thức dẫn đến việc giảm vốn điều lệ của Techcombank, trừ trường hợp quy định tại điểm a) Khoản 3 Điều 26 của Điều lệ này;
  - c. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của nguồn vốn góp, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần tại Techcombank; không sử dụng nguồn vốn do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp tín dụng, nguồn vốn do phát hành trái phiếu doanh nghiệp để mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của Techcombank; không được góp vốn, mua cổ phần của Techcombank dưới tên của cá nhân, pháp nhân khác dưới mọi hình thức, trừ trường hợp ủy thác theo quy định của pháp luật;
  - d. Tuân thủ Điều lệ và các quy định nội bộ của Techcombank;
  - e. Chấp nhận nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
  - f. Chịu trách nhiệm khi nhân danh Techcombank dưới mọi hình thức để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - g. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
  - h. Bảo mật các thông tin được Techcombank cung cấp theo quy định tại Điều lệ và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Techcombank cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác;
  - i. Đăng ký địa chỉ thư điện tử và địa chỉ liên lạc khác và cập nhật khi có thay đổi để nhận các

thông tin, tài liệu, thông báo từ Techcombank, bao gồm nhưng không giới hạn các thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các tài liệu liên quan khác;

- j. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Cổ đông nhận ủy thác đầu tư cho tổ chức, cá nhân khác phải cung cấp cho Techcombank thông tin về chủ sở hữu thực sự của số cổ phần mà mình nhận ủy thác đầu tư trong Techcombank. Techcombank có quyền đình chỉ quyền cổ đông của các cổ đông nhận ủy thác đầu tư trong trường hợp cổ đông này không cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin không đầy đủ, không chính xác về chủ sở hữu thực sự các cổ phần.

**Điều 44: Sổ đăng ký cổ đông và xác lập danh sách cổ đông**

1. Sổ đăng ký cổ đông được lập và lưu giữ dưới dạng văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Techcombank;
  - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
  - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
  - e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcombank hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Techcombank trong sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của tổ chức lưu giữ sổ đăng ký cổ đông.
3. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Techcombank để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Techcombank không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Techcombank phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ công ty.
4. Xác lập danh sách cổ đông:
  - a. Hội đồng quản trị quy định cụ thể về thời điểm xác lập danh sách các cổ đông được hưởng các quyền của cổ đông và phải đảm bảo cổ đông có đủ thời gian để đăng ký những thay đổi về bản thân và số cổ đông mà mình sở hữu với Techcombank trước thời điểm nói trên;
  - b. Các giao dịch chuyển nhượng cổ phần phát sinh trong khoảng thời gian từ sau ngày chốt danh sách cổ đông đến ngày quyền của cổ đông được thực hiện, người chuyển nhượng là người được hưởng các quyền của cổ đông.

## **MỤC VI**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

#### **Điều 45: Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Techcombank.
2. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức: (i) biểu quyết tại cuộc họp; hoặc (ii) lấy ý kiến bằng văn bản.
3. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

#### **Điều 46: Nhiệm vụ và quyền hạn Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Techcombank;
  - b. Thông qua Điều lệ, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Techcombank;
  - c. Thông qua quy chế quản trị nội bộ; quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - d. Quyết định số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát từng nhiệm kỳ; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát phù hợp với các điều kiện và tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật;
  - e. Quyết định mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát và ngân sách hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát;
  - f. Xem xét và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Techcombank và cổ đông của Techcombank;
  - g. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Techcombank;
  - h. Thông qua phương án thay đổi mức vốn điều lệ, thông qua phương án chào bán cổ phần, bao gồm loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ chào bán;
  - i. Chấp thuận phương án mua lại cổ phần đã bán theo quy định của pháp luật;
  - j. Thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền;
  - k. Thông qua phương án quy định tại Điều 143 của Luật Các tổ chức tín dụng;
  - l. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và nghĩa vụ tài chính khác của Techcombank;
  - m. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát về việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn được giao;
  - n. Quyết định thành lập hoặc chuyển đổi các hình thức pháp lý hiện diện thương mại ở nước ngoài, công ty con của Techcombank;

- o. Thông qua phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của Techcombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - p. Thông qua quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Techcombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
  - q. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 20% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Techcombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Techcombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Techcombank; công ty con, công ty liên kết của Techcombank;
  - r. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Techcombank;
  - s. Quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định tại Điều 77 của Điều lệ;
  - t. Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Techcombank;
  - u. Quyết định mức tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Techcombank vào từng thời kỳ; và
  - v. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.
2. Điều kiện và hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:
- a. Trừ trường hợp quy định tại các điểm b, c, d khoản này, quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;
  - b. Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm h và điểm p khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận hoặc khi được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản;
  - c. Đối với quyết định về nội dung quy định tại điểm r khoản 1 Điều này thì phải được số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận;
  - d. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải được thực hiện dưới hình thức bầu dồn phiếu theo quy định của pháp luật.
3. Quyết định về nội dung quy định tại các điểm a, d, f và r khoản 1 Điều này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 47: Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

- 1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên được tổ chức mỗi năm một lần do Hội đồng quản trị triệu tập họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Techcombank;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động năm của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Techcombank, về kết quả hoạt động năm của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm của Ban kiểm soát và thành viên của Ban Kiểm soát;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Phương án phân phối lợi nhuận trong năm tài chính;
  - h. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Techcombank;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu bằng văn bản của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Techcombank trở lên. Văn bản yêu cầu triệu tập họp phải nêu rõ lý do và mục đích của cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Quyết định nội dung theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng đến an toàn hoạt động của Techcombank;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định của pháp luật.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, d khoản 3 Điều này.
5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát được thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.
6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này đã yêu cầu có quyền đại diện Techcombank triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.
7. Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp

thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

8. Chi phí hợp lý và hợp pháp cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được Techcombank hoàn lại.
9. Trường hợp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định tại khoản 4, 5 Điều này thì Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Techcombank.
10. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
11. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
12. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Techcombank có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Techcombank phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Techcombank dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Techcombank.

**Điều 48: Danh sách cổ đông có quyền dự họp, chương trình, nội dung và giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp:
  - a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Techcombank. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Techcombank công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
  - b. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
  - c. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Techcombank trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Techcombank chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
  - c. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối kiến nghị nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:
    - (i) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;
    - (ii) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
    - (iii) Kiến nghị của cổ đông không vì lợi ích chung của Techcombank.
  - d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
3. Mời họp Đại hội đồng cổ đông
- a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc, cụ thể như sau:
    - (i) Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Techcombank; tên, địa chỉ trụ sở chính, số giấy tờ pháp lý của tổ chức đối với cổ đông là tổ chức; tên, địa chỉ liên lạc đối với cổ đông là cá nhân; hoặc thông tin người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp;
    - (ii) Thông báo được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được cổ đông như thông qua thư điện tử hoặc địa chỉ liên lạc hoặc hình thức khác mà cổ đông đã đăng ký với Techcombank hoặc tổ chức lưu ký chứng khoán. Đồng thời, thông báo mời họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank;
- Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Techcombank. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- (i) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - (ii) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội

đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

(iii) Phiếu biểu quyết;

(iv) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

- b. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến các đối tượng cần thiết theo quy định tại Khoản 11 và Khoản 12 Điều 47 của Điều lệ.

**Điều 49: Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp Đại hội đồng cổ đông hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại Khoản 4 Điều 42 Điều lệ này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Techcombank).

3. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

**Điều 50: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và biên bản**

1. Hình thức họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành thông qua hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định hình thức họp phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế, riêng hình thức họp trực tuyến chỉ được áp dụng khi Techcombank có đủ điều kiện về hệ thống kỹ thuật phục vụ họp và biểu quyết trực tuyến.
  - b. Việc họp và biểu quyết trực tuyến cũng phải tuân thủ các nguyên tắc, quy định tại Điều lệ này như hình thức họp trực tiếp. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về hệ thống kỹ thuật nhằm đảm bảo việc họp và biểu quyết trực tuyến tuân thủ các nguyên tắc, quy định này.
2. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy

định trên thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông. Nếu Chủ tịch Hội đồng quản trị không ủy quyền cho bất kỳ thành viên nào hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, thì sau khi có đủ số cổ đông và người được ủy quyền đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định dự họp, các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu sẽ cử thư ký để lập biên bản Đại hội đồng cổ đông.
4. Trường hợp, Đại hội đồng cổ đông được triệu tập bởi Ban Kiểm soát hoặc cổ đông lớn thì sau khi có đủ số cổ đông và người được ủy quyền đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định dự họp, người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm tổ chức để Đại hội đồng cổ đông tiến hành biểu quyết nhằm bầu một người làm chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông trong số các cổ đông dự họp. Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu sẽ đề cử thư ký để lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
5. Chủ tọa họp Đại hội đồng Cổ đông và thư ký chịu trách nhiệm bảo quản các biên bản và chuẩn bị gửi cho tất cả các cổ đông ngay khi Đại hội Cổ đông kết thúc, và các biên bản này được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về công việc được tiến hành tại Đại hội đó. Biên bản này phải được lập bằng tiếng Việt, được chủ tọa của Đại hội và thư ký ký tên chủ yếu gồm các nội dung sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
  - b. Thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội Cổ đông;
  - c. Chương trình và nội dung họp;
  - d. Chủ tọa và thư ký;
  - đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
  - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các quyết định đã được thông qua;
- i. Họ tên và chữ ký của Chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- 6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp. Biên bản sẽ là bằng chứng cho các nội dung công việc đã được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông.
- 7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở của Techcombank.
- 8. Khi tiến hành đăng ký, Techcombank sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, tên của cổ đông và người đại diện ủy quyền và số phiếu biểu quyết mà cổ đông đó có. Biểu quyết tại Đại hội sẽ được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tổng số phiếu ủng hộ một vấn đề, phủ quyết một vấn đề, hoặc không biểu quyết, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi biểu quyết một quyết định.
- 9. Việc biểu quyết cũng có thể tiến hành bằng cách giơ tay nếu được Đại hội đồng cổ đông nhất trí, khi đó người chịu trách nhiệm kiểm phiếu sẽ căn cứ danh sách các cổ đông dự họp và số phiếu được ủy quyền để xác định tổng số phiếu được biểu quyết. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó.
- 10. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội đó để cho những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

**Điều 51: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

- 1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại khoản 2 Điều 45, khoản 2 Điều 46 Điều lệ này.
- 2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông trực tiếp biểu quyết thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 3. Các nội dung khác liên quan đến việc lấy ý kiến bằng văn bản, tuân theo quy định của pháp luật.
- 4. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 48 của Điều lệ.
- 5. Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

**Điều 52: Yêu cầu huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 42 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 53 của Điều lệ này;
  - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
2. Trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc tại cơ quan Tòa án, Trọng tài thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 53: Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 52 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

**MỤC VII**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 54: Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Techcombank, có toàn quyền nhân danh Techcombank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Techcombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị của Techcombank phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành Techcombank.
3. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị theo nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.

4. Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia Hội đồng quản trị, nhưng không được vượt quá 02 thành viên Hội đồng quản trị, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.
5. Trường hợp Hội đồng quản trị có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và quy định của Điều lệ này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Techcombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.
6. Hội đồng quản trị sử dụng con dấu của Techcombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.
7. Hội đồng quản trị có bộ phận giúp việc. Chức năng, nhiệm vụ của bộ phận giúp việc do Hội đồng quản trị quy định.
8. Hội đồng quản trị thành lập các Ủy ban/Hội đồng để giúp Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy ban/Hội đồng này do Hội đồng quản trị quy định phù hợp với quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
9. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị ngân hàng để hỗ trợ hoạt động quản trị ngân hàng được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn, quyền nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị được quy định trong Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank.
10. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:
  - a. Trường hợp đã xác định được trước ứng cử viên Hội đồng quản trị, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Techcombank nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
    - (i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
    - (ii) Trình độ chuyên môn;
    - (iii) Quá trình công tác;
    - (iv) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị tại công ty khác);
    - (v) Lợi ích có liên quan tới Techcombank và các bên có liên quan của Techcombank;
    - (vi) Các thông tin khác (nếu có).

Techcombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

- b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
- c. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

**Điều 55: Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị**

**1. Hội đồng quản trị có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:**

- a. Chịu trách nhiệm triển khai việc thành lập, khai trương hoạt động của Techcombank sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đầu tiên;
- b. Quản lý toàn bộ hoạt động của Techcombank, có toàn quyền nhân danh Techcombank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Techcombank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- c. Trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 46 Điều lệ này, trừ các vấn đề được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền theo quy định tại Điều lệ này;
- d. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Techcombank;
- đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm và quyết định mức lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh trực tiếp tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị (Cố vấn Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị, lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Trợ lý Hội đồng quản trị, Người phụ trách quản trị...), Giám đốc chi nhánh, công ty con, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;  
  
Kỷ luật, đình chỉ đối với các chức danh nêu trên và cán bộ khác theo quy định nội bộ của Hội đồng quản trị trong từng thời kỳ.
- e. Thông qua phương án góp vốn, mua bán cổ phần, phần vốn góp của Techcombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác mà giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

- f. Cử người đại diện theo ủy quyền của Techcombank tại doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này (nếu có);
- g. Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Techcombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% đến dưới 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- h. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Techcombank với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Techcombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Techcombank; công ty con, công ty liên kết của Techcombank;
- i. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 135, khoản 7 Điều 136 của Luật các Tổ chức tín dụng trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- j. Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- k. Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá định kỳ hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng giám đốc;
- l. Ban hành các quy định và chính sách nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động của Techcombank phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ này, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
- m. Quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Techcombank;
- n. Xem xét, phê duyệt báo cáo thường niên của Techcombank theo quy định của pháp luật;
- o. Quyết định chào bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại do Techcombank phát hành;
- p. Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của Techcombank;
- q. Quyết định mua lại cổ phần của Techcombank theo phương án được duyệt và quy định có liên quan;
- r. Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- s. Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát;
- t. Duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị; chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- u. Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của Hội đồng quản trị, bao gồm nhưng không giới hạn các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về phương án tăng vốn điều lệ dưới hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên, người lao động và người làm việc tại Techcombank và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các phương án phát hành, chào bán cổ phần khác...;
  - v. Thông báo kịp thời cho Ngân hàng Nhà nước thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến tư cách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc;
  - w. Kiến nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng;
  - x. Trình báo cáo tài chính hàng năm của Techcombank lên Đại hội đồng cổ đông;
  - aa. Quyết định về việc phát hành trái phiếu không chuyển đổi và không kèm chứng quyền, bao gồm nhưng không giới hạn: quyết định phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ, phương án phát hành trái phiếu ra công chúng, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng, thông qua việc niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán, ....;
  - bb. Quyết định thanh lý tài sản và quyết định mức bồi thường khi thực hiện xử lý tổn thất về tài sản tại Techcombank. Hội đồng quản trị có thể phân cấp về thẩm quyền quyết định cụ thể trong phạm vi này, theo các quy định nội bộ của Techcombank;
  - cc. Quyết định về kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư;
  - dd. Xây dựng, phê duyệt, triển khai, sửa đổi và bổ sung phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Techcombank;
  - ee. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.
2. Trong trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ này hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông mà gây thiệt hại cho Techcombank thì các thành viên chấp thuận thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Techcombank; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

**Điều 56: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số thành viên Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam trong suốt nhiệm kỳ.
- 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị như sau:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Triệu tập, chủ trì và làm chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

- c. Thay mặt Hội đồng quản trị ký văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - d. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Giám sát, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - f. Đảm bảo thành viên Hội đồng quản trị nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Hội đồng quản trị phải xem xét;
  - g. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - h. Giám sát thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ được phân công;
  - i. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;
  - j. Định kỳ hàng năm, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban/Hội đồng của Hội đồng quản trị và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này;
  - k. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quyết định của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại các công ty con của Techcombank theo quy định của pháp luật và điều lệ của các công ty con đó;
  - l. Quyết định các cấp phê duyệt, ra quyết định và thẩm quyền, điều kiện của các cấp này của Techcombank trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật;
  - m. Quyết định các vấn đề còn lại về quản trị và hoạt động của Techcombank nếu không được quy định rõ trong Điều lệ này, trừ trường hợp vấn đề đó thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật;
  - n. Các quyền và nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Techcombank và theo quy định của pháp luật.
3. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một trong số thành viên Hội đồng quản trị đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại Techcombank và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại Techcombank.

**Điều 57: Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng Quản trị có nhiệm vụ quyền hạn sau:

- 1. Cùng với các thành viên khác của Hội đồng quản trị quản trị Techcombank thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
- 2. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên Hội đồng quản trị theo đúng quy chế nội bộ của Hội đồng quản trị và sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Techcombank và cổ đông; phát huy tính độc lập của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;
- 3. Xem xét báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc

yêu cầu người điều hành Techcombank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình, làm rõ vấn đề có liên quan đến báo cáo;

4. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường;
5. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng văn bản về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về quyết định của mình. Trường hợp nội dung biểu quyết có xung đột lợi ích với thành viên nào thì thành viên đó không được tham gia biểu quyết;
6. Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật Các tổ chức tín dụng;
7. Triển khai thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị;
8. Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi được yêu cầu;
9. Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Techcombank và của các đơn vị trong Techcombank. Việc đưa ra yêu cầu và tổ chức thực hiện các yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị tuân theo các quy định do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.
10. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
11. Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Techcombank theo quy định của pháp luật;
12. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Techcombank, công ty con, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Techcombank với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
13. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Techcombank phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị;
14. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 58: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Quy định về họp và các hình thức họp:
  - a. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền triệu tập.
  - b. Phiên họp định kỳ: Hội đồng quản trị họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần.

- c. Địa điểm họp: Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính hoặc ở các nơi khác.
- d. Cuộc họp Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - (i) Nghe thành viên Hội đồng quản trị tham gia phát biểu trong cuộc họp.
  - (ii) Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
  - (iii) Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Điều lệ này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

- 3. Quy định về cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị:

Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

- 4. Quy định về cuộc họp bất thường của Hội đồng quản trị

Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường khi xét thấy cần thiết hoặc có một trong các trường hợp sau:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- c. Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Người có thẩm quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch ủy quyền phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch hoặc người được ủy quyền không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với ngân hàng, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp Hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ quy định cụ thể các trường hợp họp khẩn cấp, thời hạn thông báo và hình thức thông báo mời họp Hội đồng quản trị trong trường hợp cần họp khẩn cấp.
7. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
8. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và mời người khác không phải là thành viên Hội Đồng Quản trị dự các cuộc họp của Hội Đồng Quản trị. Những người này được quyền phát biểu tại cuộc họp nếu được chủ tọa phiên họp mời và phải tuyệt đối tuân thủ các quy định về cuộc họp của Hội Đồng quản trị.

**Điều 59: Điều kiện tiến hành cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên Hội đồng quản trị có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên Hội đồng quản trị dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Việc ủy quyền phải tuân thủ khoản 6 Điều 57 của Điều lệ này.

**Điều 60: Thông báo và chuẩn bị nội dung họp, hình thức tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp được xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp có tài liệu, văn bản sử dụng tại cuộc họp.
2. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể được gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Techcombank.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, các cán bộ quản lý, các chuyên viên khác có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

**Điều 61: Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;
  - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - c. Thời gian, địa điểm họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo uỷ quyền dự họp và người ghi biên bản.
2. Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng một thứ tiếng nước ngoài (bằng tiếng Anh) và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì nội dung trong bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
3. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.
4. Chủ tọa, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị ký tên trong Biên bản họp phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chậm nhất sau bảy (07) ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị, Văn phòng Hội đồng quản trị và/hoặc Ban Trợ lý Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp cho tất cả các thành viên tham dự.
5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Techcombank.

**Điều 62: Quyết định thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo uỷ quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Hội đồng quản trị quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Hội đồng quản trị khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

**Điều 63: Tổ chức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.
2. Văn phòng Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến;
  - e. Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - f. Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Techcombank;
  - g. Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Techcombank theo quy định của Techcombank. Phiếu lấy ý kiến được kiểm ngay khi nhận được và vấn đề lấy ý kiến có thể được thông qua sau khi nhận đủ số phiếu tán thành cần thiết.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị/lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
  - c. Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia biểu quyết tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
  - e. Họ, tên, chữ ký của người phụ trách kiểm phiếu, người giám sát.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thư ký Hội đồng quản trị/lãnh đạo Văn phòng Hội đồng quản trị

tham gia vào việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcombank.
9. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

## **MỤC VIII**

### **BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 64: Ban Kiểm soát và cơ cấu Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Ban Kiểm soát của Techcombank có tối thiểu năm (05) thành viên.
3. Ban kiểm soát có bộ phận Kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc trực thuộc Ban kiểm soát, được sử dụng các nguồn lực của Techcombank, được thuê chuyên gia và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ của mình.
4. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát theo nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Ban Kiểm soát của nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. Trường hợp có thành viên được bổ sung hoặc thay thế thành viên bị đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban Kiểm soát.
5. Trường hợp số thành viên Ban Kiểm soát không đủ số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật thì trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày không đủ số lượng theo quy định, Techcombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu theo quy định, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật Các tổ chức tín dụng.
6. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát:
  - a. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Kiểm soát được công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Ban Kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách

trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Techcombank nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng viên Ban Kiểm Soát được công bố bao gồm:

- (i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- (ii) Trình độ chuyên môn;
- (iii) Quá trình công tác;
- (iv) Các chức danh quản lý khác và chức danh thành viên Ban Kiểm Soát tại công ty khác;
- (v) Các lợi ích có liên quan tới Techcombank và các bên có liên quan của Techcombank (nếu có);
- (vi) Các thông tin khác (nếu có).

Techcombank phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm Soát, các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Ban Kiểm Soát (nếu có).

- b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban Kiểm Soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
- c. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 65: Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- 1. Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Techcombank trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều lệ của Techcombank;
- 2. Ban hành Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát. Định kỳ hàng năm, xem xét lại Quy định nội bộ của Ban Kiểm soát, quy định nội bộ của Techcombank về kế toán, báo cáo;
- 3. Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động quản trị, điều hành Techcombank, có quyền sử dụng các nguồn lực của Techcombank để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; được thuê chuyên gia,

tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

4. Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính sáu (06) tháng đầu năm và hàng năm của Techcombank, bao gồm cả báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định báo cáo tài chính hằng năm, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ can trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
5. Giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của Techcombank thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Định kỳ hằng năm, lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
6. Giám sát việc chấp hành các quy định tại Chương VII của Luật Các tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng.
7. Kiểm tra sổ sách kế toán, các tài liệu khác và công việc quản lý, điều hành hoạt động của Techcombank khi xét thấy cần thiết hoặc trong các trường hợp sau đây:
  - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước hoặc của cổ đông lớn, nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật. Việc kiểm tra được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu.
8. Kịp thời thông báo cho Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị khi phát hiện người quản lý, người điều hành Techcombank có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định nội bộ của Techcombank, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; yêu cầu người vi phạm chấm dứt ngay hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
9. Lập danh sách cổ đông sáng lập trong thời hạn 05 năm kể từ ngày là cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Techcombank, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; lưu giữ và cập nhật thay đổi của danh sách này;
10. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định tại Điều lệ này;
11. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật, của Điều lệ này và trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này;
12. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc bộ phận kiểm toán nội bộ và bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc cho Ban kiểm soát;
13. Kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà nước về các hành vi vi phạm quy định tại các khoản 6, 8 và 11 Điều này và các hành vi vi phạm về tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp, người có liên quan theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng.

14. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
15. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 66: Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng Ban Kiểm soát**

Trưởng Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Tổ chức triển khai việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này;
2. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát; triệu tập và làm chủ tọa cuộc họp Ban Kiểm soát;
3. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;
4. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định tại Điều lệ này;
5. Tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết;
6. Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông;
7. Chuẩn bị kế hoạch làm việc của Ban Kiểm soát và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát theo Quy định nội bộ của Techcombank;
8. Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét;
9. Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện các công việc được phân công và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát;
10. Chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của Ban kiểm soát thực hiện quyền, nghĩa vụ của Trưởng ban kiểm soát trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ;
11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.

**Điều 67: Nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban Kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:
  - a. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Techcombank, quy định nội bộ của Ban kiểm soát và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng ban kiểm soát để triển khai nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Techcombank và của cổ đông; chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình;
  - b. Bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban Kiểm soát;
  - c. Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường;
  - d. Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ sách kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và

kiến nghị khắc phục các sai phạm nếu có;

- e. Yêu cầu người quản lý báo cáo, giải trình về thực trạng tài chính, kết quả kinh doanh của công ty con, kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và quyết định khác trong quản lý, điều hành Techcombank;
  - f. Yêu cầu người quản lý, người điều hành, nhân viên của Techcombank cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công;
  - g. Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường của Techcombank và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình;
  - h. Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia góp ý và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó;
  - i. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật.
2. Việc đưa ra yêu cầu và tổ chức thực hiện các yêu cầu của thành viên Ban Kiểm soát tuân theo các quy định do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.

**Điều 68: Cuộc họp và lấy ý kiến bằng văn bản của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất.
2. Cuộc họp bất thường của Ban Kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
  - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - b. Ít nhất hai phần ba số thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Trưởng Ban Kiểm soát;
  - d. Ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Kiểm soát trở lên;
  - e. Tổng Giám đốc;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Ban Kiểm soát ban hành quy định nội bộ về các nội dung khác (ngoài các nội dung nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này) có liên quan đến cuộc họp Ban Kiểm soát (thể thức thông báo, triệu tập họp, thể thức tổ chức cuộc họp, biểu quyết, biên bản họp, lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản) trên cơ sở phù hợp quy định pháp luật và quy định tại Điều lệ này.

**Điều 69: Thông qua quyết định của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Kiểm soát có một phiếu biểu quyết.
2. Thành viên Ban Kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban Kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp Ban Kiểm soát, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban Kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát nếu theo sự hiểu biết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một hợp đồng, một thoả thuận hay một hợp đồng dự kiến hoặc một thoả thuận dự

kiến giao kết với Techcombank phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát để Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát xem xét việc có giao kết các hợp đồng hoặc thoả thuận đó không. Nếu như sau khi Hợp đồng, giao dịch đã được ký kết mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo ngay tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban Kiểm soát sau khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.

## **MỤC IX**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 70: Tổng giám đốc và bộ máy giúp việc**

1. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc là người điều hành cao nhất công việc kinh doanh hàng ngày của Techcombank, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.
2. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng giám đốc (nếu có), Kế toán trưởng, Giám đốc, Trưởng các Khối/đơn vị tại Hội sở chính; Giám đốc các Chi nhánh và các chức danh khác theo quy định của Techcombank.
4. Việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc của Techcombank được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

#### **Điều 71: Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
  - a. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Techcombank;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - c. Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm phù hợp với kế hoạch kinh doanh trình Hội đồng quản trị thông qua; Tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Techcombank;
  - d. Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả;
  - e. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Techcombank và trình Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội cổ đông quyết định theo thẩm quyền;
  - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý, điều hành tại Techcombank, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
  - g. Tuyển dụng lao động, quyết định lương, thưởng và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động

- trong Techcombank, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
- h. Ban hành theo thẩm quyền quy chế, quy định nội bộ; quy trình, thủ tục tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin quản lý;
  - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - j. Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua các báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác;
  - k. Thiết lập các quy trình, thủ tục, tác nghiệp để vận hành hệ thống điều hành kinh doanh, hệ thống thông tin báo cáo;
  - l. Báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động, hiệu quả và kết quả kinh doanh của Techcombank theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - m. Quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó, sau đó phải báo cáo ngay Hội đồng quản trị để giải quyết tiếp.
  - n. Kiến nghị, đề xuất việc tổ chức, quản trị và hoạt động ngân hàng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Techcombank trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền;
  - o. Đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định tại Điều lệ này;
  - p. Thành lập, quy định về tổ chức và hoạt động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên của các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật hoặc thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc theo quyết định Điều Lệ và quy định nội bộ của Techcombank;
  - q. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình, Tổng Giám đốc phải tuân thủ quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị; tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, và các quy định của hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc ký với Techcombank, nếu có. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Techcombank thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Techcombank.

## **CHƯƠNG IV**

### **MỐI QUAN HỆ GIỮA TECHCOMBANK VỚI CÔNG TY CON, CÔNG ĐOÀN VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **Điều 72: Mối quan hệ giữa Techcombank với Công ty con**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị trình Đại Hội Đồng Cổ Đông quyết định việc thành lập các Công ty con ở trong nước và ở nước ngoài để hỗ trợ hoạt động của Techcombank phù hợp quy định pháp luật.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Techcombank quyết định và thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên góp vốn tại các Công ty con theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của Công ty con và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

**Điều 73: Người lao động và công đoàn**

1. Việc thành lập và hoạt động công đoàn của người lao động tại Techcombank thực hiện theo quy định của pháp luật.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng hoặc phân cấp ủy quyền xây dựng quy chế, quy định liên quan đến việc tuyển dụng, thuê lao động, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng - kỷ luật và các vấn đề liên quan đối với người lao động của Techcombank cũng như quan hệ giữa Techcombank với tổ chức công đoàn, trình Hội đồng quản trị thông qua trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**CHƯƠNG V**

**CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN, THÔNG TIN - BÁO CÁO**

**MỤC I**

**TÀI CHÍNH, HẠCH TOÁN VÀ BÁO CÁO**

**Điều 74: Chế độ tài chính, năm tài chính**

1. Chế độ tài chính của Techcombank thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn về chế độ tài chính, Tổng giám đốc xây dựng quy định về chế độ tài chính của mình trình Hội đồng quản trị phê duyệt để làm căn cứ thực hiện.
3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc của Techcombank chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước các cơ quan quản lý Nhà nước về việc chấp hành chế độ tài chính, kiểm toán, kế toán của Techcombank.
4. Năm tài chính của Techcombank bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.
5. Techcombank tự chủ về tài chính, tự chịu trách nhiệm tài chính về hoạt động kinh doanh của mình, thực hiện nghĩa vụ và các cam kết của mình theo quy định của pháp luật.

**Điều 75: Hệ thống kế toán**

1. Techcombank sử dụng Hệ thống kế toán theo quy định của Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.
2. Techcombank lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Sổ sách kế toán được lập theo loại hình kinh doanh; các sổ sách đó phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đủ để chứng minh và giải trình

các giao dịch.

3. Techcombank thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản kế toán do Ngân hàng Nhà nước quy định.

#### **Điều 76: Báo cáo tài chính**

1. Techcombank lập các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và báo cáo hoạt động nghiệp vụ định kỳ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
2. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Techcombank phải gửi báo cáo hằng năm cho Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.
3. Trong thời hạn 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Techcombank phải công khai các báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 77: Kiểm toán độc lập**

1. Trước khi kết thúc năm tài chính, Techcombank phải lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính và thực hiện dịch vụ bảo đảm đối với hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính trong năm tài chính tiếp theo.
2. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định chọn tổ chức kiểm toán độc lập, Techcombank phải thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về tổ chức kiểm toán độc lập được lựa chọn.

#### **Điều 78: Sử dụng vốn**

1. Techcombank được sử dụng vốn để phục vụ hoạt động kinh doanh, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Techcombank được quyền thay đổi cơ cấu vốn và tài sản phục vụ cho việc phát triển hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Techcombank được điều động vốn và tài sản giữa các công ty con.

## **MỤC II**

### **TRÍCH LẬP CÁC QUỸ VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN**

#### **Điều 79: Trích lập các quỹ**

1. Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận của Techcombank được sử dụng để trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Techcombank được trích lập các quỹ sau:
  - a. Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
  - b. Quỹ dự phòng tài chính;
  - c. Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ;
  - d. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm;

- e. Quỹ khen thưởng;
  - f. Quỹ phúc lợi;
  - g. Các quỹ khác theo quy định nội bộ của Techcombank phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Các vấn đề liên quan đến việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên được thực hiện theo các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.

**Điều 80: Trả cổ tức**

1. Cổ tức được chia theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị, phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
2. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
3. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Techcombank. Techcombank chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:
  - a. Techcombank đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
  - b. Đã trích lập các quỹ Techcombank và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - c. Ngay sau khi trả hết số cổ tức, Techcombank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.
4. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Techcombank hoặc bằng tài sản khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và theo các phương thức thanh toán theo quy định của pháp luật. Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi cổ đông đăng ký và cung cấp thông tin tài khoản với Techcombank. Trường hợp Techcombank đã chuyển khoản theo đúng các thông tin tài khoản mà cổ đông cung cấp thì Techcombank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.
5. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Techcombank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định của pháp luật về chào bán cổ phần. Techcombank phải đăng ký/chấp thuận tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức theo quy định của pháp luật.
6. Trường hợp cổ phiếu Techcombank được niêm yết tại Sở/Trung tâm giao dịch chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần đã niêm yết có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
7. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức trong năm, Hội đồng quản trị có thể quyết định cho tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với tình hình kinh doanh, lợi nhuận của Techcombank và các quy định pháp luật có liên quan.

## **CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO**

### **Điều 81: Thông tin và bảo mật thông tin**

1. Techcombank cung cấp cho chủ tài khoản thông tin về giao dịch và số dư trên tài khoản của chủ tài khoản theo thỏa thuận với chủ tài khoản.
2. Techcombank được trao đổi thông tin về hoạt động ngân hàng theo quy định pháp luật.
3. Cán bộ, nhân viên, người quản lý, người điều hành của Techcombank và những người có liên quan không được tiết lộ bí mật kinh doanh của Techcombank mà mình biết.

### **Điều 82: Báo cáo và công bố thông tin ra công chúng**

1. Techcombank phải lập và gửi các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất cho Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan hữu quan khác theo đúng quy định của pháp luật.
2. Techcombank có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các cơ quan Nhà nước, công bố thông tin ra công chúng theo đúng các quy định pháp luật.

### **Điều 83: Chế độ lưu giữ tài liệu**

1. Techcombank phải lưu giữ các tài liệu sau đây tại Trụ sở chính của Techcombank:
  - a. Điều lệ Techcombank, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
  - b. Quy chế quản lý nội bộ của Techcombank; Sổ đăng ký cổ đông;
  - c. Giấy phép hoạt động; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; các giấy phép và giấy chứng nhận khác (nếu có);
  - d. Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Techcombank;
  - e. Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Techcombank;
  - f. Bản cáo bạch để chào bán hoặc niêm yết chứng khoán (nếu có);
  - g. Báo cáo của Ban kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán độc lập;
  - h. Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm;
  - i. Các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.
2. Thời hạn, cách thức lưu giữ các tài liệu nêu trên thực hiện theo quy định pháp luật.
3. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc lưu giữ, quản lý hồ sơ, tài liệu tại Techcombank theo đúng quy định tại Điều lệ này và các quy định pháp luật có liên quan.

## **CHƯƠNG VI**

### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN**

#### **Điều 84: Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Tranh chấp nội bộ là các tranh chấp, khiếu nại giữa Cổ đông với Techcombank, giữa Cổ đông

với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hoặc những người quản lý khác của Techcombank có liên quan đến tới tổ chức, hoạt động của Techcombank hoặc liên quan tới các quyền của cổ đông quy định tại Điều lệ này và/hoặc các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Khi tranh chấp nội bộ phát sinh, trước hết, các bên tranh chấp phải cùng nhau giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải, trên cơ sở tôn trọng quyền lợi của nhau và tuân thủ quy định của pháp luật. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì hoặc ủy quyền cho người khác đại diện giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng hai mươi một (21) ngày làm việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Nếu tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào đều có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền để giải quyết. Mỗi bên tự chịu các chi phí của mình phát sinh trong quá trình hòa giải.
3. Trường hợp không thể hòa giải được trong vòng sáu (06) tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hoà giải, các bên có quyền đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật. Bên phải chịu án phí do Tòa án quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 85: Tổ chức lại Techcombank**

Techcombank được tổ chức lại dưới hình thức chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hoặc các hình thức khác sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận vãng văn bản.

#### **Điều 86: Giải thể**

1. Techcombank bị giải thể trong các trường hợp sau:
  - a. Techcombank không đề nghị gia hạn hoặc đề nghị gia hạn nhưng không được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản khi hết thời hạn hoạt động;
  - b. Techcombank bị thu hồi Giấy phép;
  - c. Techcombank tự nguyện giải thể nếu có khả năng thanh toán hết nợ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản;
  - d. Techcombank thuộc trường hợp được can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt có tổ chức tín dụng tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ nợ.
2. Điều kiện, thủ tục và các vấn đề khác liên quan đến việc giải thể Techcombank thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 87: Kiểm soát đặc biệt và phá sản**

1. Techcombank có thể bị đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Các tổ chức tín dụng. Các nội dung khác liên quan đến thủ tục kiểm soát đặc biệt thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.
2. Các nội dung liên quan đến việc phá sản Techcombank được thực hiện theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và các quy định pháp luật liên quan.

## **CHƯƠNG VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 88: Hiệu lực của Điều lệ**

1. Nội dung tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày .... tháng ..... năm 2025 và Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày .....
2. Bản Điều lệ được ban hành theo Quyết định số 0007/2024/QĐ-HĐQT-TCB ngày 10/01/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Techcombank đã hết hiệu lực thi hành, trừ việc thực hiện các quy định chuyển tiếp theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024.
3. Các vấn đề chưa được đề cập trong Điều lệ này sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan. Khi có nội dung nào của Điều lệ này trái với các quy định của pháp luật, thì đương nhiên hết hiệu lực thi hành và Techcombank sẽ tự động áp dụng quy định của pháp luật tương ứng.
4. Điều lệ này gồm 07 chương, 88 điều, được lập thành nhiều bản có giá trị như nhau, và được nộp cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, các cơ quan chức năng khác và được lưu giữ tại Techcombank.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Hồ Hùng Anh**

**QUY CHẾ SỐ ..... NGÀY .....****(Về Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị****Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam)****MỤC LỤC**

|                                                                                                             |    |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG.....                                                                           | 3  |
| Điều 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG .....                                                                  | 3  |
| Điều 2. ĐỊNH NGHĨA/THUẬT NGỮ .....                                                                          | 3  |
| Điều 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                                                  | 3  |
| Điều 4. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....                                                    | 4  |
| Điều 5. NGUYÊN TẮC ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....                                            | 5  |
| CHƯƠNG II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....       | 5  |
| Điều 6. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....                                                   | 5  |
| Điều 7. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                                           | 8  |
| Điều 8. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                                         | 9  |
| Điều 9. NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỊCH VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                                      | 10 |
| CHƯƠNG III. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỎ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... | 11 |
| Điều 10. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ .....                                                | 11 |
| Điều 11. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÙNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ .....                                                | 12 |
| Điều 12. NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH HOẶC BỊ BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM .....                       | 13 |
| Điều 13. ĐÌNH CHỈ, TẠM ĐÌNH CHỈ .....                                                                       | 14 |
| Điều 14. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....                                 | 15 |
| Điều 15. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP .....                         | 15 |
| CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN..                                      | 16 |
| Điều 16. QUY ĐỊNH VỀ HỌP VÀ CÁC HÌNH THỨC HỌP.....                                                          | 16 |
| Điều 17. QUY ĐỊNH VỀ CUỘC HỌP ĐẦU TIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                                           | 16 |
| Điều 18. QUY ĐỊNH VỀ CUỘC HỌP BẤT THƯỜNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....                                         | 16 |

Mã hiệu: .....

Ngày hiệu lực: .....

Lần ban hành/sửa đổi: .....

|                                                                           |    |
|---------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 19. QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... | 17 |
| Điều 20. THÔNG BÁO VÀ CHUẨN BỊ NỘI DUNG HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....       | 17 |
| Điều 21. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....                             | 18 |
| Điều 22. QUYẾT ĐỊNH THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....        | 19 |
| Điều 23. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HĐQT BẰNG VĂN BẢN .....            | 19 |
| CHƯƠNG V: MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....                         | 21 |
| Điều 24. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....           | 21 |
| Điều 25. MỐI QUAN HỆ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH .....          | 21 |
| Điều 26. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN KIỂM SOÁT .....                              | 21 |
| CHƯƠNG VI: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....                                         | 21 |
| Điều 27. THÙ LAO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG.....                               | 21 |
| Điều 28. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN .....                            | 22 |
| CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH.....                                        | 23 |
| Điều 29. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH .....                                       | 23 |

**CHƯƠNG I. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG****1.1. Phạm vi áp dụng:**

Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc chế độ hoạt động, quyền hạn, chức năng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm quản trị ngân hàng theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

**1.2. Đối tượng áp dụng:**

Quy chế này được áp dụng thống nhất tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam và các Công ty con của Techcombank.

**Điều 2. ĐỊNH NGHĨA/THUẬT NGỮ**

- 2.1** “Techcombank” : Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Kỹ thương Việt Nam
- 2.2** “HĐQT” : Hội đồng quản trị của Techcombank
- 2.3** “BKS” : Ban kiểm soát của Techcombank
- 2.4** “Chủ tịch HĐQT” : Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
- 2.5** “Thành viên HĐQT” : Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
- 2.6** “Hệ thống Techcombank”: gồm Techcombank và các Công ty con của Techcombank.
- 2.7** “Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em” của cá nhân: là vợ, chồng; cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha của cá nhân đó.

**Điều 3. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 3.1** HĐQT là cơ quan quản trị Techcombank, có toàn quyền nhân danh Techcombank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Techcombank, trừ những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- 3.2** HĐQT của Techcombank phải có tối thiểu 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Số lượng thành viên của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. HĐQT phải có tối thiểu 02 thành viên độc lập, hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên

độc lập và thành viên không phải là người điều hành Techcombank.

- 3.3** Cá nhân và người có liên quan của cá nhân đó hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan của những người này được tham gia HĐQT, nhưng không được vượt quá 02 thành viên HĐQT, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của nhà nước, bên nhận chuyển giao bắt buộc.
- 3.4** Nhiệm kỳ của HĐQT là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại hoặc bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.
- 3.5** Trường hợp HĐQT có số thành viên ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này, trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên tối thiểu, Techcombank phải bầu bổ sung, bảo đảm số thành viên tối thiểu, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 166 của Luật các Tổ chức tín dụng.
- 3.6** HĐQT gồm có Chủ tịch HĐQT, các phó Chủ tịch và các thành viên HĐQT. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐQT do các thành viên HĐQT bầu hoặc bãi miễn với đa số phiếu bằng thể thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết, nếu có 02 Phó Chủ tịch trở lên thì có thể bầu 01 Phó Chủ tịch thứ nhất (nếu xét thấy cần thiết).
- 3.7** HĐQT thành lập các Ủy ban/Hội đồng, bộ phận tham mưu, giúp việc trực thuộc HĐQT để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Quy chế này, *Điều lệ Techcombank* và theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn ở các Ủy ban/Hội đồng sau:
- 3.7.1** Ủy ban Nhân sự (NORCO).
- 3.7.2** Ủy ban quản lý rủi ro (BRC).
- 3.7.3** Các Ủy ban, Hội đồng khác.
- 3.8** HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Ngân hàng để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

#### **Điều 4. NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 4.1** HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể, kết hợp với sự quản lý, điều phối của Chủ tịch HĐQT. Thành viên HĐQT đều phải chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.
- 4.2** Nghị quyết, Quyết định của HĐQT có tính chất bắt buộc thi hành đối với tất cả các đơn vị và cá nhân trong toàn hệ thống Techcombank.
- 4.3** Mọi hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT và bộ máy giúp việc HĐQT phải bảo

đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và *Điều lệ Techcombank* bảo đảm lợi ích của Techcombank.

**Điều 5. NGUYÊN TẮC ỦY QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 5.1** Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch HĐQT hoặc một trong số các thành viên HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại ngân hàng và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại ngân hàng. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT không đủ năng lực pháp lý, bị cấm, bị hạn chế theo quy định pháp luật thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.
- 5.2** Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch HĐQT và các Thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng nội dung được phân công, các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Techcombank.
- 5.3** Chủ tịch HĐQT với tư cách là Người đại diện theo pháp luật được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Techcombank.

**CHƯƠNG II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ****Điều 6. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 6.1** Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn của Techcombank.
- 6.2** Xây dựng và ban hành các văn bản nội bộ về tổ chức, quản trị, điều hành, quản lý và kiểm soát rủi ro... nhằm đảm bảo hoạt động của Techcombank được quản lý, kiểm soát đầy đủ, an toàn và đạt hiệu quả cao;
- 6.3** Quyết định cơ cấu tổ chức của hệ thống Techcombank, trong đó bao gồm: các Hội đồng/Ủy ban được HĐQT thành lập, bộ máy điều hành, hệ thống các đơn vị thuộc mạng lưới kinh doanh của Techcombank (chi nhánh, phòng giao dịch ...) và công ty con, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Techcombank;
- 6.4** Bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương (nếu có), Kế toán trưởng, các chức danh trực tiếp tham mưu, giúp việc cho HĐQT (Cố vấn HĐQT, Thư ký HĐQT, lãnh đạo Văn phòng HĐQT và/hoặc Ban Trợ lý HĐQT, Người phụ trách quản trị...), Giám đốc chi nhánh, công ty con, đơn vị sự nghiệp, Trưởng văn phòng đại diện và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- 6.5** Quyết định về việc phát triển hệ thống mạng lưới của Techcombank dưới hình thức thành lập/mở hoặc chuyển đổi hình thức hoạt động, chấm dứt hoạt động đối với chi

nhánh, phòng giao dịch,... văn phòng đại diện hoặc thành lập đơn vị sự nghiệp của Techcombank... ; đồng thời quyết định các quy chuẩn cần thiết và các vấn đề khác liên quan đối với từng loại hình trong hệ thống mạng lưới Techcombank;

- 6.6** Thông qua phương án đầu tư góp vốn, liên doanh, mua cổ phần hoặc bán/chuyển nhượng/rút vốn tại dự án, tổ chức, doanh nghiệp hoặc tổ chức tín dụng khác được thực hiện bởi Techcombank hoặc Công ty con Techcombank phù hợp với quy định tại Điều lệ của Techcombank;
- 6.7** Cử hoặc thay thế người đại diện theo ủy quyền của Techcombank tại dự án, tổ chức, doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác và quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người này (nếu có);
- 6.8** Quyết định các vấn đề liên quan việc cấp tín dụng và cung cấp các dịch vụ phù hợp quy định pháp luật và *Điều lệ Techcombank*;
- 6.9** Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản cố định của Techcombank mà mức đầu tư, giá mua dự kiến hoặc nguyên giá trong trường hợp bán tài sản cố định có giá trị từ 10% đến dưới 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- 6.10** Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị dưới 20% vốn điều lệ của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa Techcombank với thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cổ đông lớn của Techcombank; người có liên quan của người quản lý, thành viên Ban kiểm soát, cổ đông lớn của Techcombank; công ty con, công ty liên kết của Techcombank. Người đại diện Techcombank ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ quy định một thời hạn khác. Trong trường hợp này, thành viên có liên quan không có quyền biểu quyết;
- 6.11** Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 135, khoản 7 Điều 136 của Luật các Tổ chức tín dụng trừ các giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- 6.12** Thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của Techcombank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- 6.13** Có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số lượng ứng viên đề cử, ứng cử thấp hơn số lượng thành viên cần được bầu vào HĐQT và/hoặc xét thấy ứng viên được đề cử, ứng cử không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều lệ Techcombank và quy định nội bộ có liên quan của Techcombank.

- 6.14** Phê duyệt việc triển khai chi tiết kế hoạch kinh doanh trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc.
- 6.15** Kiểm tra, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công; đánh giá hằng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương.
- 6.16** Xem xét, phê duyệt và công bố báo cáo thường niên của Techcombank theo quy định của pháp luật.
- 6.17** Lựa chọn tổ chức định giá chuyên nghiệp để định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng của Techcombank theo quy định của pháp luật.
- 6.18** Trình NHNN Việt Nam chấp thuận hoặc chuẩn y các vấn đề theo quy định của pháp luật.
- 6.19** Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản ngân hàng.
- 6.20** Quyết định chào bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại do Techcombank phát hành. Quyết định giá chào bán cổ phần, trái phiếu và trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền của Techcombank.
- 6.21** Quyết định mua lại cổ phần của Techcombank theo quy định tại *Điều lệ của Techcombank* và theo quy định của pháp luật.
- 6.22** Trình báo cáo tài chính hằng năm của Techcombank lên Đại hội đồng cổ đông.
- 6.23** Kiến nghị Đại hội đồng cổ đông quyết định phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- 6.24** Chuẩn bị nội dung, tài liệu liên quan để trình Đại hội đồng cổ đông quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ những nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.
- 6.25** Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông; triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định.
- 6.26** Tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc của HĐQT.
- 6.27** HĐQT thành lập các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan trực thuộc HĐQT để tư vấn, tham mưu, giúp HĐQT thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật và theo *Điều lệ của Techcombank*. HĐQT quyết định toàn bộ về việc thành lập, giải thể, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động, ra quyết định của các Ủy ban, Hội đồng và/hoặc cơ quan nêu trên.

**6.28** Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật, *Điều lệ Techcombank* quy định hoặc được Đại hội đồng cổ đông giao/phân cấp/ủy quyền.

**6.29** Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của *Điều lệ Techcombank*<sup>(1)</sup> và theo quy định của pháp luật.

## **Điều 7. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Techcombank và có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

**7.1** Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

**7.2** Triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp HĐQT.

**7.3** Chỉ đạo công tác chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp và tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.

**7.4** Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

**7.5** Tổ chức thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

**7.6** Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**7.7** Đảm bảo các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà HĐQT phải xem xét.

**7.8** Lập chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT thực hiện quản trị hoạt động của Techcombank. Nội dung phân công nhiệm vụ cụ thể của từng thành viên sẽ được thể hiện dưới dạng văn bản và có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**7.9** Giám sát các thành viên HĐQT trong việc thực hiện các công việc được phân công và các nhiệm vụ quyền hạn của họ.

**7.10** Giám sát Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương trong việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

**7.11** Đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên, các Ủy ban/Hội đồng của HĐQT tối thiểu mỗi năm 01 lần và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.

**7.12** Quyết định việc tiếp nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chuyển công tác, khen thưởng, kỷ luật, xác định cấp hàm và chế độ đãi ngộ với các Cán bộ nhân viên/Người lao động làm việc tại bộ phận tư vấn, tham mưu, giúp việc cho HĐQT (Văn phòng HĐQT ... trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT) và các trường hợp khác theo quy định của HĐQT.

**7.13** Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm quyết định của chủ sở hữu/cổ đông/thành viên góp vốn tại các công ty con của Techcombank theo quy định của pháp

luật và điều lệ của các công ty con đó.

- 7.14** Quyết định các cấp phê duyệt, ra quyết định và thẩm quyền, điều kiện của các cấp này của Techcombank trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật.
- 7.15** Quyết định các vấn đề còn lại về quản trị và hoạt động của Techcombank nếu không được quy định rõ trong Điều lệ Ngân hàng, trừ trường hợp vấn đề đó thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Tổng Giám Đốc theo quy định của pháp luật.
- 7.16** Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quyết định của HĐQT, quy định của *Điều lệ Techcombank* và theo quy định của pháp luật.

## **Điều 8. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 8.1** Cùng với các thành viên khác của HĐQT quản trị ngân hàng theo quy định của Điều lệ của Techcombank và theo quy định của pháp luật.
- 8.2** Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng các nội dung tại Quy chế này và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của Techcombank.
- 8.3** Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Techcombank trong từng thời kỳ.
- 8.4** Nghiên cứu báo cáo tài chính do kiểm toán viên độc lập chuẩn bị, có ý kiến hoặc yêu cầu người quản trị, điều hành Techcombank, kiểm toán viên độc lập và kiểm toán viên nội bộ giải trình các vấn đề có liên quan đến báo cáo.
- 8.5** Thực hiện bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT theo quy định tại *Điều lệ Techcombank*.
- 8.6** Yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định tại Quy chế này, *Điều lệ Techcombank* và quy định của pháp luật.
- 8.7** Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật.
- 8.8** Tham dự các cuộc họp HĐQT, thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Techcombank và quy định của pháp luật, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề xung đột lợi ích. Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và trước HĐQT về những quyết định của mình.
- 8.9** Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- 8.10** Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm

vụ được giao khi được yêu cầu.

- 8.11** Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Techcombank và của các đơn vị trong Techcombank. Việc đưa ra yêu cầu và tổ chức thực hiện các yêu cầu của thành viên HĐQT tuân theo các quy định do cấp có thẩm quyền của Techcombank ban hành trong từng thời kỳ.
- 8.12** Khai các lợi ích liên quan, người liên quan theo quy định pháp luật với Techcombank định kỳ hàng năm và bất thường (khi phát sinh, khi có sự thay đổi hoặc theo yêu cầu của HĐQT/Chủ tịch HĐQT).
- 8.13** Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao theo quy định pháp luật và Điều lệ Techcombank.
- 8.14** Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Techcombank theo quy định của pháp luật.
- 8.15** Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Techcombank, công ty con, công ty do Techcombank nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Techcombank với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
- 8.16** Lập báo cáo đánh giá công tác đảm nhiệm vị trí định kỳ hoặc bất thường để HĐQT/Chủ tịch HĐQT lập báo cáo ĐHCĐ hoặc các cơ quan có thẩm quyền về hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật
- 8.17** Thành viên HĐQT độc lập của Techcombank phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.
- 8.18** Thành viên Hội đồng quản trị không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp Hội đồng quản trị để quyết định nội dung quy định tại các khoản 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14 và 18 Điều 70 của Luật các Tổ chức tín dụng;
- 8.19** Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Techcombank và theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỊCH VÀ CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 9.1.** Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, *Điều lệ Techcombank*, quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc chủ sở hữu hoặc thành viên góp vốn của Techcombank.
- 9.2.** Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất vì lợi ích của Techcombank.
- 9.3.** Trung thành với lợi ích của Techcombank; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội

kinh doanh của Techcombank, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Techcombank để thu lợi cá nhân hoặc để phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác hoặc làm tổn hại tới lợi ích của Techcombank.

- 9.4.** Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Techcombank về quyền lợi có thể gây xung đột mà họ có được ở các tổ chức kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác và chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi HĐQT đã xem xét và chấp thuận.
- 9.5.** Không được cạnh tranh bất hợp pháp với ngân hàng hoặc tạo điều kiện cho bên thứ ba gây tổn hại lợi ích của ngân hàng.
- 9.6.** Không được tạo điều kiện để cá nhân mình hoặc người có liên quan của mình theo quy định tại *Điều lệ Techcombank* vay vốn ngân hàng với những điều kiện ưu đãi, thuận lợi hơn so với quy định chung của pháp luật và của Techcombank.
- 9.7.** Không được tăng lương, thù lao, trả thưởng khi ngân hàng bị lỗ.
- 9.8.** Các nghĩa vụ khác được quy định tại *Điều lệ Techcombank*.

### **CHƯƠNG III. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN BẦU, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 10. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐƯỢC ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ**

**10.1** Những người sau đây không được là Thành viên HĐQT của Techcombank:

- 10.1.1** Người chưa thành niên; người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi; người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- 10.1.2** Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành hình phạt tù; đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc; đang bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;
- 10.1.3** Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xóa án tích; người đã từng bị kết án về các tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;
- 10.1.4** Cán bộ, công chức, viên chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại tổ chức tín dụng hoặc được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát tổ chức tín dụng theo yêu cầu nhiệm vụ;
- 10.1.5** Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức quốc phòng trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên nghiệp, công nhân công an trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân

dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước, của doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên tại Techcombank;

10.1.6 Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

10.1.7 Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của doanh nghiệp, thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã đó bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp được cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản lý, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp, hợp tác xã là tổ chức tín dụng bị tuyên bố phá sản theo yêu cầu nhiệm vụ;

10.1.8 Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng quản trị, Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng thành viên, Trưởng ban, thành viên khác của Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 47 Luật Các tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

10.1.9 Người có liên quan của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc) của Techcombank, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 54 của Điều lệ Techcombank;

10.1.10 Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

10.2 Người có liên quan của thành viên HĐQT của Techcombank không được là thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc (nếu có) và chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ của Techcombank.

10.3 Vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em của thành viên HĐQT và vợ, chồng của những người này không được là Kế toán trưởng hoặc là người phụ trách tài chính của Techcombank.

## **Điều 11. NHỮNG TRƯỜNG HỢP KHÔNG CÙNG ĐẢM NHIỆM CHỨC VỤ**

11.1 Chủ tịch HĐQT của Techcombank không được đồng thời là người điều hành, thành viên

Ban kiểm soát của Techcombank và tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác.

**11.2** Thành viên HĐQT không phải là thành viên độc lập của Techcombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

11.2.1. Người điều hành Techcombank, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của Techcombank;

11.2.2. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của Techcombank hoặc của công ty mẹ của Techcombank hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;

11.2.3. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

**11.3** Thành viên độc lập HĐQT của Techcombank không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

11.3.1. Người điều hành Techcombank;

11.3.2. Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác; người quản lý trên 02 doanh nghiệp khác;

11.3.3. Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng khác, doanh nghiệp khác.

**11.4** Thành viên HĐQT không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá năm (05) công ty khác.

**11.5** Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi thành viên HĐQT chỉ được là Trưởng ban của một Ủy ban nêu tại Khoản 3.7.1 và Khoản 3.7.2 Điều 3 Quy chế này.

## **Điều 12. NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐƯƠNG NHIÊN MẤT TƯ CÁCH HOẶC BỊ BÃI NHIỆM, MIỄN NHIỆM**

**12.1** Các trường hợp đương nhiên mất tư cách thành viên HĐQT:

12.1.1 Thuộc một trong các trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 10 của Quy chế này;

12.1.2 Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của Techcombank khi tổ chức đó bị chấm dứt tồn tại;

12.1.3 Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;

12.1.4 Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

12.1.5 Khi tổ chức tín dụng bị thu hồi giấy phép;

12.1.6 Chết;

12.1.7 Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ Techcombank.

**12.2 Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch, Thành viên HĐQT:**

12.2.1 Có đơn xin từ chức (trong đó nêu rõ lý do xin từ chức) gửi HĐQT, BKS của Techcombank;

12.2.2 Không tham gia hoạt động của HĐQT (đối với thành viên HĐQT) trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

12.2.3 Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

12.2.4 Thành viên độc lập của HĐQT không đáp ứng quy định tại Điều 11.3 và Điều 15 của Quy chế này;

12.2.5 Các trường hợp khác do Điều lệ Techcombank quy định.

**12.3** Sau khi đương nhiên mất tư cách hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

**12.4** HĐQT phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 12.1 Điều này (trừ trường hợp tại điểm 12.1.5) gửi Ngân hàng nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày đối tượng đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.

**12.5** Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm theo quy định tại khoản 12.2 Điều này, HĐQT phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 13. ĐÌNH CHỈ, TẠM ĐÌNH CHỈ**

**13.1** Ngân hàng Nhà nước có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, các thành viên HĐQT tổ chức tín dụng vi phạm quy định tại Điều 11 Quy chế này, Khoản 10 Điều 48 Luật các Tổ chức tín dụng hoặc quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 14, Điều 15 của Quy chế này; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu, bổ nhiệm người thay thế hoặc chỉ định người thay thế nếu xét thấy cần thiết.

**13.2** Ban kiểm soát đặc biệt có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch, thành viên HĐQT của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt nếu xét thấy cần thiết.

**13.3** Người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực thi quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản

13.1 và khoản 13.2 Điều này phải có trách nhiệm tham gia xử lý các tồn tại và vi phạm có liên quan đến trách nhiệm cá nhân khi có yêu cầu của Ngân hàng nhà nước, HĐQT, BKS của tổ chức tín dụng hoặc Ban kiểm soát đặc biệt.

**Điều 14. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 14.1** Không thuộc trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ quy định tại Điều 10 Quy chế này.
- 14.2** Có đạo đức nghề nghiệp theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
- 14.3** Có trình độ từ đại học trở lên.
- 14.4** Có một trong các điều kiện sau đây: có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng; có ít nhất 05 năm là người quản lý doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với ngân hàng thương mại cổ phần; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
- 14.5** Không được là người có quan hệ gia đình của Tổng Giám đốc và thành viên Ban Kiểm soát của Techcombank.

**Điều 15. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP**

Ngoài những tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 14 Quy chế này, thành viên HĐQT độc lập phải đảm bảo yêu cầu về tiêu chuẩn và tính độc lập như sau:

- 15.1** Không phải là người đang làm việc cho Techcombank hoặc công ty con của Techcombank hoặc đã làm việc cho Techcombank hoặc công ty con của Techcombank trong 03 năm liền kề trước đó.
- 15.2** Không phải là người hưởng lương và thù lao thường xuyên của Techcombank ngoài những khoản được hưởng theo tiêu chuẩn thành viên HĐQT được hưởng theo quy định.
- 15.3** Không có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của Techcombank, người quản lý hoặc kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của Techcombank hoặc công ty con của Techcombank.
- 15.4** Không đại diện sở hữu cổ phần của Techcombank; không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 01% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của Techcombank.
- 15.5** Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của tổ chức tín dụng tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

**CHƯƠNG IV: CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN****Điều 16. QUY ĐỊNH VỀ HỌP VÀ CÁC HÌNH THỨC HỌP**

**16.1** HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp của HĐQT do Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền triệu tập.

**16.2** Phiên họp định kỳ: HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần.

**16.3** Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa tất cả hoặc một số thành viên HĐQT đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

**16.3.1** Nghe thành viên HĐQT tham gia phát biểu trong cuộc họp;

**16.3.2** Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời;

**16.3.3** Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.

**16.3.4** Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như trên được coi là có mặt tại cuộc họp đó. Địa điểm họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

**16.3.5** Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp có sự tham dự thông qua phương tiện điện tử sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng sau đó phải được khẳng định lại bằng các chữ ký trong biên bản hoặc ý kiến đồng ý với Biên bản gửi qua email hoặc bản giấy của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này.

**16.4** Địa điểm họp: HĐQT có thể họp tại trụ sở chính hoặc ở các nơi khác.

**Điều 17. QUY ĐỊNH VỀ CUỘC HỌP ĐẦU TIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.

**Điều 18. QUY ĐỊNH VỀ CUỘC HỌP BẤT THƯỜNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**18.1** Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường khi xét thấy cần thiết hoặc có một trong các trường hợp sau:

**18.1.1** Có đề nghị của BKS hoặc thành viên độc lập HĐQT;

18.1.2 Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm chức danh quản lý khác do Điều lệ Techcombank quy định;

18.1.3 Có đề nghị của ít nhất hai thành viên HĐQT;

18.1.4 Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ Techcombank;

18.1.5 Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Người có thẩm quyền triệu tập họp HĐQT có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của HĐQT.

**18.2** Chủ tịch HĐQT hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn (07) bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị theo quy định tại Khoản 18.1 Điều 18 Quy chế này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền không triệu tập họp HĐQT theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với ngân hàng, trừ trường hợp không triệu tập họp được vì lý do bất khả kháng; trong trường hợp này, người đề nghị họp HĐQT có quyền triệu tập họp HĐQT, các thành viên HĐQT dự họp bỏ phiếu bầu chủ tọa cuộc họp.

**18.3** Chủ tịch HĐQT sẽ quy định cụ thể các trường hợp họp khẩn cấp, thời hạn thông báo và hình thức thông báo mời họp HĐQT trong trường hợp cần họp khẩn cấp.

## **Điều 19. QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**19.1** Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp. Trường hợp không trực tiếp dự họp, thành viên HĐQT có quyền ủy quyền biểu quyết cho một thành viên HĐQT khác hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Trường hợp biểu quyết bằng văn bản, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến chủ tọa cuộc họp HĐQT chậm nhất 01 giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những thành viên trực tiếp dự họp.

**19.2** Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác không phải là thành viên HĐQT dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận. Việc ủy quyền phải tuân thủ khoản 8.18 Điều 8 của Quy chế này.

## **Điều 20. THÔNG BÁO VÀ CHUẨN BỊ NỘI DUNG HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**20.1** Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất (03) ba ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp được xác định cụ thể thời

gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên (đối với các thành viên không tham dự họp và có văn bản ủy quyền).

**20.2** Thông báo mời họp hoặc giấy mời họp được gửi bằng bưu điện, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác do Điều lệ Công ty quy định, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Techcombank.

**20.3** Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Tổng giám đốc như đối với thành viên HĐQT.

**20.4** Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc không phải là thành viên HĐQT, các cán bộ quản lý, các chuyên viên khác được mời, có quyền dự các cuộc họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

## **Điều 21. BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**21.1** Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

21.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

21.1.2. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

21.1.3. Thời gian, địa điểm họp;

21.1.4. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

21.1.5. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

21.1.6. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp. Đối với các cuộc họp HĐQT có liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ thì Biên bản phải có ý kiến thảo luận (ý kiến thống nhất và không thống nhất) và kết luận về hệ thống kiểm soát nội bộ.

21.1.7. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

21.1.8. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

21.1.9. Họ, tên, chữ ký của tất cả thành viên hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp (trừ trường hợp thành viên HĐQT có ý kiến qua email hoặc bằng phiếu biểu quyết/văn bản độc lập) và người ghi biên bản.

**21.2** Biên bản cuộc họp HĐQT phải được lập bằng tiếng Việt và có thể bằng một thứ tiếng nước ngoài (bằng tiếng Anh) và hai bản này có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập

bằng tiếng Việt.

- 21.3** Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của Biên bản họp HĐQT. Chậm nhất sau 07 ngày kể từ ngày họp HĐQT, Văn phòng HĐQT có trách nhiệm gửi biên bản họp cho tất cả các thành viên tham dự.
- 21.4** Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcombank.
- 21.5** Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các Khoản từ 21.1.1 đến 21.1.8 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

## **Điều 22. QUYẾT ĐỊNH THÔNG QUA TẠI CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- 22.1** Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số phiếu tán thành, bao gồm cả phiếu biểu quyết bằng văn bản và biểu quyết theo uỷ quyền; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của người chủ tọa cuộc họp.
- 22.2** Thành viên HĐQT có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra HĐQT quyết định (bao gồm các giao dịch, hợp đồng giữa Techcombank với thành viên HĐQT và những người có liên quan của các thành viên này và các vấn đề khác theo quy định pháp luật) sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên HĐQT khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

## **Điều 23. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN THÀNH VIÊN HĐQT BẰNG VĂN BẢN**

- 23.1** Chủ tịch HĐQT/Người có quyền triệu tập họp HĐQT (Sau đây gọi là “Người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản”) quyết định việc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- 23.2** Văn phòng HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT phải ký vào văn bản xin ý kiến gửi về Văn phòng HĐQT theo đúng quy định. Nếu quá thời hạn đề nghị gửi lại theo quy định thì văn bản xin ý kiến đó coi như các thành viên không có ý kiến.
- 23.3** Việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản có thể thông qua hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ thư điện tử của từng thành viên HĐQT. Ý kiến trả lời qua thư điện tử có giá trị tương đương với ý kiến được ký bằng văn bản.
- 23.4** Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau:

Mã hiệu: .....

Ngày hiệu lực: .....

Lần ban hành/sửa đổi: .....

- 23.4.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
- 23.4.2 Mục đích lấy ý kiến;
- 23.4.3 Họ, tên và địa chỉ liên lạc của thành viên HĐQT;
- 23.4.4 Vấn đề cần lấy ý kiến;
- 23.4.5 Phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- 23.4.6 Thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Techcombank;
- 23.4.7 Họ và tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT.
- 23.5** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên HĐQT và gửi về Văn phòng HĐQT theo quy định của ngân hàng. Phiếu lấy ý kiến được kiểm ngay khi nhận được và vấn đề lấy ý kiến có thể được thông qua sau khi nhận đủ số phiếu tán thành cần thiết.
- 23.6** Thư ký HĐQT/Chánh văn phòng HĐQT hoặc nếu Thư ký HĐQT/Chánh văn phòng HĐQT vắng mặt, cán bộ văn phòng HĐQT do Chủ tịch HĐQT bổ nhiệm/chỉ định thực hiện thủ tục kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu (Sau đây gọi là “Người kiểm phiếu”). Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- 23.6.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập và hoạt động;
- 23.6.2 Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến;
- 23.6.3 Tổng số phiếu biểu quyết gửi đi, tổng số phiếu biểu quyết thu về, số phiếu biểu quyết hợp lệ, số phiếu biểu quyết không hợp lệ tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu. Biên bản phải có phụ lục danh sách thành viên HĐQT đã tham gia biểu quyết tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- 23.6.4 Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề được xin ý kiến tính đến thời điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
- 23.6.5 Họ, tên, chữ ký của Người kiểm phiếu, Người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 23.7** Người chủ trì việc lấy ý kiến bằng văn bản, Người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- 23.8** Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản áp dụng theo nguyên tắc thông qua tại cuộc họp HĐQT tại Điều 22 Quy chế này.
- 23.9** Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm Nghị quyết, Quyết định của HĐQT được thông qua dựa trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên HĐQT trong thời hạn 15

ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

**23.10** Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của ngân hàng.

**23.11** Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp HĐQT.

## **CHƯƠNG V: MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**24.1** Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

**24.2** Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

**24.3** Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

### **Điều 25. MỐI QUAN HỆ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH**

Với vai trò quản trị, HĐQT ban hành các nghị quyết, quyết định để Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương thực hiện. Đồng thời, HĐQT kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định đã ban hành.

### **Điều 26. MỐI QUAN HỆ VỚI BAN KIỂM SOÁT**

**26.1** Mối quan hệ giữa HĐQT và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

**26.2** Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

## **CHƯƠNG VI: CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

### **Điều 27. THÙ LAO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

**27.1** Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được tính vào chi phí hoạt động của

Techcombank theo quy định của pháp luật và Điều lệ Techcombank.

**27.2** Ngân sách thù lao của HĐQT do Đại hội đồng cổ đông quyết định hằng năm.

**27.3** Kinh phí hoạt động của HĐQT và bộ máy giúp việc HĐQT được tính vào chi phí hoạt động của Techcombank.

**27.4** Việc phân bổ thù lao của Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định nội bộ do HĐQT ban hành.

## **Điều 28. CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH LIÊN QUAN**

**28.1** Thành viên HĐQT phải kê khai cho Techcombank về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

**28.1.1** Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình hoặc mình và người có liên quan đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên, bao gồm cả phần vốn góp, cổ phần ủy quyền, ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác đứng tên;

**28.1.2** Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác mà mình và người có liên quan là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc);

**28.1.3** Thông tin về người có liên quan là cá nhân, bao gồm: họ và tên; số định danh cá nhân; quốc tịch, số hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp đối với người nước ngoài; mối quan hệ với người cung cấp thông tin;

**28.1.4** Thông tin về người có liên quan là tổ chức, bao gồm: tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý tương đương; người đại diện theo pháp luật, mối quan hệ với người cung cấp thông tin.

**28.2** Thành viên HĐQT phải gửi thông tin cho Techcombank bằng văn bản khi cung cấp thông tin lần đầu và khi có thay đổi các thông tin này trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh hoặc có thay đổi thông tin.

**28.3** Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Techcombank đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Techcombank.

**CHƯƠNG VII. HIỆU LỰC THI HÀNH****Điều 29. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH**

**29.1** Quy chế này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày ...../...../.....

**29.2** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ...../...../..... Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam số 0016/2022/QĐ1 ngày 09/05/2022 đã hết hiệu lực thi hành, trừ việc thực hiện các quy định chuyển tiếp theo quy định tại Điều 210 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024.

**29.3** Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các chức danh tương đương và các cá nhân, bộ phận có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

**29.4** Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do HĐQT đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO****Tài liệu bên ngoài**

| <b>Tên</b>                                                                                                                          | <b>Số hiệu</b>  | <b>Ngày ban hành</b> | <b>Cơ quan ban hành</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|----------------------|-------------------------|
| Luật các Tổ chức tín dụng 2024                                                                                                      | 32/2024/QH15    | 18/01/2024           | Quốc hội                |
| Luật Doanh nghiệp                                                                                                                   | 59/2020/QH14    | 17/06/2020           | Quốc hội                |
| Luật số 03/2022/QH15 về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Doanh nghiệp                                                          | 03/2022/QH15    | 11/01/2022           | Quốc hội                |
| Nghị định hướng dẫn về Luật chứng khoán                                                                                             | 155/2020/NĐ-CP  | 31/12/2020           | Chính phủ               |
| Thông tư hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định | 116/2020/TT-BTC | 31/12/2020           | Bộ tài chính            |

Mã hiệu: .....

Ngày hiệu lực: .....

Lần ban hành/sửa đổi: .....

|                                                                                                                                                                                                                      |                 |            |                    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------|--------------------|
| chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán                                                                                                                                                                   |                 |            |                    |
| Thông tư 51/2024/TT-NHNN quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành | 51/2024/TT-NHNN | 29/11/2024 | Ngân hàng Nhà nước |

**Tài liệu nội bộ**

| Số tham chiếu <sup>(1)</sup> | Nội dung     | Điều khoản   | Văn bản                                   | Số |
|------------------------------|--------------|--------------|-------------------------------------------|----|
| (1)                          | Toàn văn bản | Toàn văn bản | Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam |    |

## TỜ TRÌNH

*(Về việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát)*

### Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TECHCOMBANK

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 (Luật các TCTD 2024);
- Căn cứ Thông tư 51/2024/TT-NHNN ngày 29/11/2024 của Thống đốc NHNN quy định về kiểm toán độc lập đối với ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Techcombank xem xét, thông qua việc sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) như sau:

#### 1. Lý do và mục đích sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát

Căn cứ quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng 2024 (Khoản 3 Điều 67 và Khoản 2 Điều 70) và Thông tư 51/2024/TT-NHNN có hiệu lực từ 15/01/2025; trong đó quy định về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán hoạt động ngân hàng. Theo đó, Techcombank cần sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát để phù hợp với quy định của pháp luật; đồng thời đảm bảo thống nhất với nội dung sửa đổi tương ứng tại dự thảo Điều lệ sửa đổi của ngân hàng (Bãi bỏ Khoản 15 Điều 65 Điều lệ ngân hàng).

#### 2. Nội dung sửa đổi chi tiết

Bãi bỏ khoản 4.15, Điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

“4.15. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán TCB”.

4

Trân trọng !

- Như trên;
- Lưu BKS, KTNB.



Số: 0206/2025/HĐQT-TCB

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

*V/v thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp can thiệp sớm*

### **Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TECHCOMBANK**

Căn cứ Luật Các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2024 (sau đây gọi tắt là “Luật Các tổ chức tín dụng”);

Hội đồng Quản trị ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - Techcombank xin báo cáo và kính trình Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm (sau đây gọi tắt là “Phương án khắc phục”), cụ thể như sau:

### **I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM**

#### **1. Các trường hợp được can thiệp sớm**

Ngân hàng Nhà nước xem xét, quyết định thực hiện can thiệp sớm khi tổ chức tín dụng thuộc một hoặc một số trường hợp sau đây:

- a. Số lỗ lũy kế của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu;
- b. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;
- c. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;
- d. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu trong thời gian 06 tháng liên tục;
- e. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.

#### **2. Trách nhiệm của ngân hàng**

Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng quy định trách nhiệm của ngân hàng:

Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm. (Khoản 1)

- a. Phương án khắc phục phải được HĐQT thông qua và gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông qua. (Khoản 2)

b. Định kỳ ít nhất 02 năm, phương án khắc phục phải được cập nhật, điều chỉnh. Phương án sau cập nhật, điều chỉnh phải được ĐHĐCĐ thông qua và gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông qua. (Khoản 5)

## II. MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC

Việc xây dựng, trình ĐHĐCĐ thông qua Phương án khắc phục nhằm ***đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng***.

Techcombank cam kết đã, đang và sẽ tích cực, chủ động triển khai một cách bài bản các kế hoạch, chiến lược hành động đảm bảo an toàn hoạt động và tối ưu hiệu quả kinh doanh.

## III. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC

Khoản 2 Điều 143 Luật Các tổ chức tín dụng quy định Phương án khắc phục phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của ngân hàng;
2. Thực trạng tài chính và hoạt động của ngân hàng;
3. Các biện pháp triển khai nhằm khắc phục từng trường hợp được can thiệp sớm, bao gồm tối thiểu các biện pháp sau:
  - a) Tăng vốn điều lệ;
  - b) Cải thiện khả năng thanh khoản; tăng cường nắm giữ tài sản có tính thanh khoản cao; bán, chuyển nhượng tài sản và giải pháp khác để đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng;
  - c) Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh;
  - d) Nâng cao năng lực quản trị, điều hành;
  - đ) Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật;
  - e) Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.
  - g) Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục.

*(Báo cáo chi tiết tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này)*

## IV. HIỆU LỰC THI HÀNH PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC

Phương án khắc phục có hiệu lực thi hành kể từ ngày nhận được văn bản quyết định được can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước.

  
Hỗ Hùng Anh

## PHỤ LỤC

### PHƯƠNG ÁN KHẮC PHỤC DỰ KIẾN TRONG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC CAN THIỆP SỚM

#### CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Các từ viết tắt và giải thích từ ngữ

###### 1. Các từ viết tắt

- *ĐHĐCĐ*: Đại hội đồng cổ đông
- *HĐQT*: Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
- *NHNN*: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- *Ngân hàng/TCB*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam
- *Phương án khắc phục*: Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm
- *TCTD*: Tổ chức tín dụng.

###### 2. Giải thích từ ngữ

- a. *Can thiệp sớm* là việc NHNN áp dụng các yêu cầu, biện pháp hạn chế đối với TCTD và yêu cầu TCTD đó thực hiện phương án khắc phục dưới sự giám sát của NHNN nhằm khắc phục tình trạng theo quy định tại khoản 1 Điều 4 trong Phương án khắc phục này;
- b. *Hoạt động ngân hàng* là việc kinh doanh và cung ứng thường xuyên một hoặc một số nghiệp vụ gồm nhận tiền gửi, cấp tín dụng và cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản;
- c. *Rút tiền hàng loạt* là việc TCTD bị nhiều người gửi tiền cùng rút tiền dẫn đến TCTD có nguy cơ mất khả năng chi trả hoặc mất khả năng chi trả theo quy định của Thống đốc NHNN;
- d. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần của TCTD là công ty cổ phần đã bán cho cổ đông và được ghi vào Điều lệ của Ngân hàng.

##### Điều 2. Mục đích

Phương án khắc phục được xây dựng nhằm xác định các hành động cần thực hiện, tuy nhiên cho phép linh hoạt trong điều kiện cụ thể để TCB có thể phản ứng kịp thời với những tình huống khác nhau trong trường hợp được can thiệp sớm.

##### Điều 3. Phạm vi áp dụng

Phương án khắc phục áp dụng cho TCB (không bao gồm các công ty con).

#### CHƯƠNG II: QUY ĐỊNH CỤ THỂ

##### Điều 4. Các trường hợp NHNN thực hiện can thiệp sớm:

NHNN xem xét, quyết định thực hiện can thiệp sớm khi TCB thuộc một hoặc một số trường hợp sau:

1. Số lỗ lũy kế lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ và các quỹ dự trữ ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất hoặc theo kết luận thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN từng thời kỳ;

2. Xếp hạng dưới mức trung bình theo quy định của Thống đốc NHNN;
3. Vi phạm tỷ lệ khả năng chi trả trong thời gian 30 ngày liên tục;
4. Vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu 8% hoặc tỷ lệ cao hơn theo quy định của Thống đốc NHNN từng thời kỳ trong thời gian 06 tháng liên tục;
5. Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi NHNN

## **Điều 5. Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm:**

Phương án khắc phục gồm các nội dung chủ yếu theo yêu cầu tại Điểm 2 Điều 143 Luật TCTD 2024 như sau:

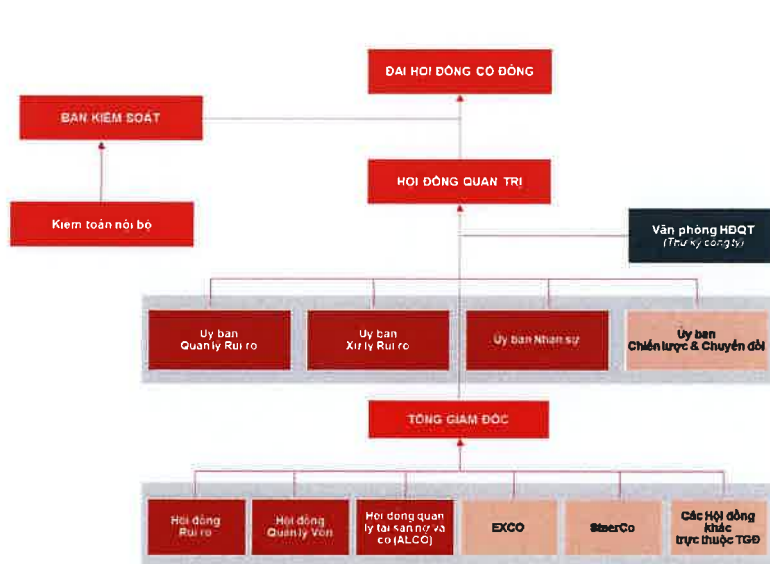
### **I. Thực trạng của TCB tại thời điểm xây dựng Phương án**

#### **1. Thông tin, đánh giá về cơ cấu tổ chức, hoạt động kinh doanh của ngân hàng**

##### **1.1. Cơ cấu tổ chức của ngân hàng**

##### **1.1.1. Cơ cấu tổ chức & Quản trị điều hành**

Các Hội đồng/Ủy ban được thành lập theo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng các thông quốc tế để giúp HĐQT, TGD thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.



Ghi chú

- Các Ủy ban và Hội đồng được thành lập theo quy định pháp luật
- Các Ủy ban và Hội đồng được thành lập theo nhu cầu Ngân hàng

\* Thành viên Hội đồng bao gồm cả thành viên HĐQT và Ban điều hành

##### **1.1.2. Hội đồng quản trị**

- Cơ cấu HĐQT đảm bảo các thành viên có sự đa dạng về kinh nghiệm chuyên môn, giới tính, văn hóa, thâm niên, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thông lệ quốc tế.
- Cơ cấu thành viên HĐQT trong năm 2024 gồm 9 thành viên, đảm bảo nguyên tắc về đa dạng kinh nghiệm, chuyên môn và giới tính. Thành viên HĐQT không điều hành: 9/9 thành viên; thành viên độc lập: 2/9 thành viên; thành viên nữ: 1/9 thành viên.

- Cơ cấu thành viên HĐQT gồm 7/9 thành viên là người Việt Nam và 2/9 thành viên là người nước ngoài, đem đến sự đa dạng về tư duy trong thảo luận của HĐQT.
  - HĐQT bao gồm cả các thành viên có nhiệm kỳ lâu năm, những người có hiểu biết sâu về lĩnh vực ngân hàng, và những thành viên có nhiệm kỳ dưới 5 năm nhằm mang lại những ý tưởng mới mẻ cho HĐQT.
  - Vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD được tách bạch, thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự phân quyền trong việc ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.
- Thành viên HĐQT của Techcombank sở hữu những năng lực cốt lõi, kỹ năng và kinh nghiệm đa dạng liên quan đến các mảng chính của lĩnh vực ngân hàng để quản trị Ngân hàng một cách hiệu quả.

| STT | Thành viên HĐQT             | Phân loại thành viên            | Vị trí                | Chiến lược & Luật, Quản trị | Rủi ro & Tài chính & Thuế | Kế toán | Kinh doanh | Vận hành & Công nghệ | Nhân sự | Dữ liệu, Tiếp Thị & Truyền thông |
|-----|-----------------------------|---------------------------------|-----------------------|-----------------------------|---------------------------|---------|------------|----------------------|---------|----------------------------------|
| 1   | Ông Hồ Hùng Anh             | Thành viên HĐQT không điều hành | Chủ tịch              | x                           | x                         | x       | x          | x                    | x       | x                                |
| 2   | Ông Nguyễn Đăng Quang       | Thành viên HĐQT không điều hành | Phó Chủ tịch thứ nhất | x                           | x                         |         | x          | x                    |         |                                  |
| 3   | Ông Nguyễn Thiệu Quang      | Thành viên HĐQT không điều hành | Phó Chủ tịch          | x                           |                           | x       |            |                      | x       |                                  |
| 4   | Ông Nguyễn Cảnh Sơn         | Thành viên HĐQT không điều hành | Phó Chủ tịch          | x                           | x                         |         |            |                      |         |                                  |
| 5   | Ông Hồ Anh Ngọc             | Thành viên HĐQT không điều hành | Phó Chủ tịch          | x                           |                           | x       | x          | x                    |         | x                                |
| 6   | Bà Nguyễn Thu Lan           | Thành viên HĐQT không điều hành | Phó Chủ tịch          | x                           | x                         |         | x          |                      |         | x                                |
| 7   | Ông Saurabh Narayan Agarwal | Thành viên HĐQT không điều hành | Thành viên HĐQT       | x                           | x                         | x       |            | x                    |         | x                                |
| 8   | Ông Phạm Nghiêm Xuân Bắc    | Thành viên độc lập              | Thành viên độc lập    | x                           | x                         | x       | x          |                      | x       |                                  |
| 9   | Ông Eugene Keith Gilbraith  | Thành viên độc lập              | Thành viên độc lập    | x                           | x                         |         | x          |                      | x       |                                  |

### 1.1.3. Ban Kiểm soát

BKS của Techcombank do Đại Hội đồng cổ đông bầu, hoạt động độc lập với HĐQT, Ban điều hành; đảm bảo chức năng & thành phần theo quy định pháp luật hiện hành.

- Chức năng, nhiệm vụ của BKS
  - Giám sát việc tuân thủ các quy định Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành Ngân hàng.
  - Thực hiện chức năng thông qua hoạt động của Bộ phận Kiểm toán Nội bộ trực thuộc BKS, bao gồm xem xét hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng.
  - Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và hàng năm của Ngân hàng; Giám sát thực trạng tài chính Ngân hàng.
  - Thực hiện việc kiểm tra, giám sát theo đề nghị của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định pháp luật, Điều lệ Ngân hàng.
  - Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Nguyên tắc hoạt động, phối hợp giữa BKS với Ban Lãnh đạo Ngân hàng

- BKS hoạt động theo nguyên tắc độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Ban Lãnh đạo Ngân hàng trong công tác quản trị, điều hành hoạt động Ngân hàng nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý dứt điểm các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, hoàn thiện các quy định, quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống.
- Hội đồng quản trị, Ban Lãnh đạo Ngân hàng ghi nhận và chủ động tổ chức, chỉ đạo khắc phục các tồn tại theo kiến nghị của BKS và Kiểm toán nội bộ; đồng thời tạo điều kiện để BKS thực hiện nhiệm vụ.

#### ***1.1.4. Tuân thủ các quy định về quản trị công ty của các CQQL Nhà nước***

- Techcombank giữ vững việc tuân thủ thực hiện theo các quy định, hướng dẫn về QTCT của các cơ quan quản lý Nhà nước:
  - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
  - Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
  - Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;
  - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP;
  - Thông tư số 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
  - Thông tư số 13/2018/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, và các quy định liên quan khác;
  - Thông tư 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
  - Thông tư 11/2021/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
  - Nghị định 86/2024/NĐ-CP quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái; Thông tư 31/2024/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
  - Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất ban hành tháng 8/2019 bởi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC.

- Trên cơ sở các văn bản pháp luật trên, Techcombank đã thiết lập nền tảng quản trị điều hành vững mạnh:
- Techcombank đã cập nhật, sửa đổi, bổ sung, cập nhật các văn bản nội bộ làm cơ sở cho hoạt động Quản trị - Điều hành: Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS.
- Trong cơ cấu Quản trị - Điều hành của Techcombank, các Ủy ban và Hội đồng ở cả cấp Quản trị và cấp Điều hành tiếp tục thực hiện tốt vai trò trách nhiệm được quy định, giúp HĐQT cũng TGD trong việc giám sát, điều hành Ngân hàng hoạt động hàng ngày và tham mưu những vấn đề quan trọng và dài hạn của tổ chức. Cơ chế hoạt động của các Ủy ban và Hội đồng ngày càng phù hợp hơn với nội tại và sự chuyển đổi của Ngân hàng, điều này đã giúp các cấp lãnh đạo ngân hàng tăng cường tính hiệu quả trong cơ chế ra quyết định và thận trọng xem xét, rà soát các yếu tố rủi ro trong quá trình hoạt động và kinh doanh.
- Techcombank đã triển khai thực hiện các công việc cụ thể nhằm thiết lập cơ chế phân cấp, ủy quyền minh bạch, rõ ràng để xác định trách nhiệm và tránh xung đột lợi ích. Theo Điều 4 của Quy chế quản trị nội bộ, Ngân hàng xây dựng bảng phân quyền để quy định thẩm quyền phê duyệt của từng cấp, từng chức danh trong Ngân hàng. Thẩm quyền phê duyệt căn cứ theo cơ cấu quản trị của Techcombank, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và đầy đủ theo hệ thống phân cấp của Ngân hàng: (i) HĐQT quy định về thẩm quyền đối với các Ủy ban, Hội đồng thuộc HĐQT; Tổng giám đốc; (ii) TGD quy định về thẩm quyền đối với các Hội đồng thuộc TGD, các chức danh từ Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Khối và các chức danh tương đương trở xuống.
- Techcombank tiếp tục củng cố nền tảng quản trị điều hành, ngày càng tiệm cận các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp quốc tế. Đồng thời, Ngân hàng chủ động thực thi các quyết sách của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh (ESG, cam kết Net Zero), như ban hành khung trái phiếu xanh, phát hành trái phiếu xanh và ra mắt thẻ thanh toán Visa Eco, giúp người dùng đo lường dấu chân carbon qua các giao dịch thanh toán.

## **1.2. Hoạt động kinh doanh của ngân hàng**

Năm 2024 đánh dấu năm thứ 4 trong chiến lược 5 năm 2021-2025 của Techcombank, một giai đoạn mang tính bước ngoặt khi mà hành trình chuyển đổi của chúng tôi bắt đầu mang lại giá trị thiết thực và ý nghĩa cho khách hàng, cho Ngân hàng và cho Việt Nam.

Việc đầu tư chiến lược vào năng lực dữ liệu và trí tuệ nhân tạo (AI) tiên tiến, nền tảng số hóa và nhân tài hàng đầu đã cho phép chúng tôi tăng tốc trên hành trình chuyển đổi, thúc đẩy hiệu suất và mở ra những cánh cửa mới cho tăng trưởng.

Năng lực AI và phân tích dữ liệu tiên tiến là nền tảng cho khả năng thấu hiểu từng khách hàng riêng lẻ cũng như ứng dụng hiểu biết đó theo thời gian thực, nhằm cung cấp tính siêu cá nhân hóa theo quy mô lớn đến hàng triệu khách hàng.

Về số hóa, chúng tôi tiếp tục tận dụng nền tảng tiếp thị công nghệ đầu ngành dựa trên AI để cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý tài chính, đề xuất sản phẩm và thông điệp tiếp thị được cá nhân hóa tới hàng triệu khách hàng riêng biệt.

Bên cạnh đó, Chiến lược nhân tài của chúng tôi kết hợp thu hút nhân tài hàng đầu tại địa phương và toàn cầu với không ngừng nâng cấp kỹ năng công nghệ cũng như phát triển năng lực lãnh đạo, đảm bảo nhân viên được trang bị đầy đủ để thúc đẩy kế hoạch chuyển đổi và tăng trưởng đầy tham vọng của ngân hàng.

Chúng tôi đã đạt được đột phá ấn tượng trong những lĩnh vực chiến lược quan trọng, trở thành ngân hàng giao dịch hàng đầu và thương hiệu hàng đầu (minh chứng bằng Chỉ số giá trị thương hiệu – BEI). Trong khi đó, chúng tôi vẫn củng cố vị thế dẫn đầu trên thị trường trái phiếu và bất động sản, đồng thời duy trì năng lực quản trị rủi ro cao nhất trong ngành ngân hàng Việt Nam.

Chúng tôi đã đẩy nhanh tiến trình ra mắt những sáng kiến đầu tiên trên thị trường, giúp củng cố thêm phân cấp thương hiệu của Techcombank cũng như tạo ra nhiều hơn nữa trải nghiệm siêu cá nhân hóa dựa trên dữ liệu, qua đó thêm chiều sâu cho tương tác với cả khách hàng doanh nghiệp và cá nhân.

Song song với đó, chúng tôi tiếp tục thiết lập các mối quan hệ đối tác chiến lược hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi số và mở rộng chiến lược về hệ sinh thái. Nhờ vậy, chúng tôi đã tiếp cận được thêm nhiều khách hàng thuộc những phân khúc mới của nền kinh tế, với những định vị đồng bộ và hấp dẫn hơn.

Chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm đã được chuyển hóa thành giá trị thực tế, giúp Ngân hàng duy trì vị thế một trong những ngân hàng dẫn đầu tại Việt Nam. Trong 4 năm qua, chúng tôi đã nỗ lực hết mình để chuyển đổi dịch vụ ngân hàng thành trải nghiệm cho khách hàng, mang lại sự đổi mới và tăng trưởng kinh doanh vượt bậc. Thành tựu này là nhờ vào cam kết xuất sắc của chúng tôi dựa trên ba trụ cột chiến lược – Dữ liệu, Số hóa và Nhân tài. Tính đến cuối năm qua, chúng tôi có hơn 15,4 triệu khách hàng với 1,9 triệu khách hàng mới được thu hút trong năm 2024,

Chúng tôi cũng gia tăng tài trợ cho các dự án xanh cũng như cho hoạt động cung cấp tư vấn và sản phẩm dịch vụ. Những hoạt động này giúp khách hàng trải nghiệm phong cách sống và vận hành doanh nghiệp theo cách thức bền vững cùng tương tác cộng đồng sâu sắc hơn, qua đó tái khẳng định cam kết của chúng tôi về một Việt Nam xanh hơn, vượt trội hơn.

Techcombank đang tái định hình ngành ngân hàng Việt Nam thông qua ứng dụng dữ liệu và AI, triết lý lấy khách hàng làm trọng tâm, cùng cam kết xây dựng bền vững. Trong những năm tới đây, chúng tôi sẽ tiếp tục tăng tốc trên hành trình này, cũng như nắm bắt những cơ hội mới thuộc những lĩnh vực mới của nền kinh tế Việt Nam năng động.

## 2. Thực trạng tài chính và hoạt động của ngân hàng

- Báo cáo tình hình tài chính và một số chỉ số tài chính chủ yếu đến 31.12.2024:

*Đơn vị: Tỷ đồng, %*

| TT        | Chỉ tiêu                                                                                  | Số liệu 31/12/2024 | Tăng, giảm so với 31/12/2023 |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------|
| <i>1</i>  | <i>2</i>                                                                                  |                    | <i>7</i>                     |
| <b>I</b>  | <b>Chỉ tiêu quy mô</b>                                                                    |                    |                              |
| 1         | Tổng tài sản                                                                              | 939.016            | 14,78%                       |
| 2         | Vốn chủ sở hữu                                                                            | 131.746            | 12,17%                       |
|           | <i>Trong đó:</i>                                                                          |                    |                              |
| 2.1       | Vốn điều lệ                                                                               | 70.649             | 100,56%                      |
| 2.2       | Lợi nhuận chưa phân phối/ Lỗ lũy kế                                                       | 36.529             | -1,09%                       |
| 3         | Tiền gửi của khách hàng                                                                   | 536.746            | 17,26%                       |
| 4         | Phát hành giấy tờ có giá                                                                  | 135.858            | 62,24%                       |
| 5         | Nhận tiền gửi và vay TCTD khác                                                            | 114.294            | -18,02%                      |
| 6         | Tiền gửi và cho vay TCTD khác                                                             | 81.775             | -18,73%                      |
| 7         | Cho vay khách hàng                                                                        | 605.814            | 20,67%                       |
| 8         | Đầu tư trái phiếu doanh nghiệp                                                            | 34.712             | 23,79%                       |
| <b>II</b> | <b>Một số chỉ tiêu về chất lượng tài sản</b>                                              |                    |                              |
| 1         | Tổng nợ (*)                                                                               | 758.471            | 7,76%                        |
| 2         | Nợ nhóm 2                                                                                 | 4.441              | 0,04%                        |
|           | Tỷ lệ nợ nhóm 2 so với tổng nợ                                                            | 0,59%              | -7,16%                       |
| 3         | Nợ xấu nội bảng                                                                           | 7.362              | 13,95%                       |
|           | Tỷ lệ nợ xấu nội bảng so với tổng nợ                                                      | 0,97%              | 5,74%                        |
| 4         | Nợ xấu bán cho VAMC chưa xử lý                                                            | 0                  | 0%                           |
| 5         | Nợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí và giữ nguyên nhóm nợ                  | 340                | -25,25%                      |
| <b>V</b>  | <b>Hiệu quả hoạt động</b>                                                                 |                    |                              |
| 1         | Lợi nhuận trước thuế                                                                      | 24.454             | 29,52%                       |
| 2         | Lợi nhuận sau thuế                                                                        | 19.659             | 31,10%                       |
| 3         | ROE (**)                                                                                  | 15,73%             | 15,27%                       |
| 4         | ROA (**)                                                                                  | 2,25%              | 9,89%                        |
| 5         | Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng/ Tổng thu nhập (áp dụng đối với NHTM) | 14,71%             | -29,90%                      |

(\*) Tổng nợ theo Thông tư 11/2021/TT-NHNN

(\*\*) Chỉ tiêu ROA, ROE (riêng lẻ) bình quân tại các thời điểm cuối quý trong năm

Thời điểm 31.12.2024, so với cùng kỳ 2023, Tổng tài sản của Techcombank tăng 14,78%, đạt 939 nghìn tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu tăng 12,17%, đạt 131,7 nghìn tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng so với tổng dư nợ là 0,97%.

TCB luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định và hạn mức an toàn của NHNN. Cuối năm 2024, tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN đạt 13,43%, cao hơn mức quy định tối thiểu của NHNN là 8%. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản đạt 20,80%, cao hơn mức quy định tối thiểu của NHNN là 10%, ngoài ra tỷ lệ khả năng chi trả 30 ngày đối với VND ở mức 95,87% (mức quy định của NHNN tối thiểu là 50%) và ngoại tệ là -250,57% (đối với tỷ lệ khả năng chi trả âm thể hiện dòng tiền ra ròng âm, không yêu cầu áp dụng theo mức tối thiểu).

- Kết quả hoạt động kinh doanh của ngân hàng đến 31.12.2024

*Đơn vị: tỷ đồng*

|                                                                                           | <b>Báo cáo tài chính riêng lẻ<br/>Năm 2024</b> |
|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự                                               | 56.729                                         |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự                                                       | (23.145)                                       |
| <b>Thu nhập lãi thuần</b>                                                                 | <b>33.584</b>                                  |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ                                                             | 8.952                                          |
| Chi phí từ hoạt động dịch vụ                                                              | (2.659)                                        |
| <b>Lãi/ Lỗ thuần từ hoạt động dịch vụ</b>                                                 | <b>6.293</b>                                   |
| Lãi/ Lỗ thuần từ kinh doanh ngoại hối và vàng                                             | 585                                            |
| Lãi/ Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh                                           | 82                                             |
| Lãi/ Lỗ thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư                                               | 263                                            |
| Thu nhập từ hoạt động khác                                                                | 9.816                                          |
| Chi phí hoạt động khác                                                                    | (9.767)                                        |
| <b>Lãi/ Lỗ thuần từ hoạt động khác</b>                                                    | <b>49</b>                                      |
| Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần                                                          | 1.933                                          |
| Chi phí hoạt động                                                                         | (14.252)                                       |
| <b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi<br/>phí dự phòng rủi ro tín dụng</b> | <b>28.535</b>                                  |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng                                                          | (4.081)                                        |
| <b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>                                                          | <b>24.454</b>                                  |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành                                                               | (4.802)                                        |
| Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                                                | 7                                              |

|                           |                |
|---------------------------|----------------|
| <b>Chi phí thuế TNDN</b>  | <b>(4.795)</b> |
| <b>Lợi nhuận sau thuế</b> | <b>19.659</b>  |

Lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt hơn 24,4 nghìn tỷ đồng, tăng 5,6 nghìn tỷ đồng, tương đương 29,5% so với 2023.

## **II. Phương án khắc phục dự kiến**

### **1. Các biện pháp triển khai nhằm khắc phục từng trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 156, Luật TCTD 2024**

Các biện pháp triển khai khắc phục được xây dựng dựa trên quy định tại Điểm 3 Điều 143 Luật TCTD 2024. Cụ thể như sau:

#### **1.1. Tăng vốn điều lệ, điều chỉnh tỷ lệ sở hữu cổ phần**

Để đảm bảo đáp ứng yêu cầu về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định của pháp luật và tăng cường năng lực tài chính cho Ngân hàng, Techcombank xây dựng các giải pháp tăng vốn điều lệ và điều chỉnh cơ cấu sở hữu cổ phần như sau:

##### **1.1.1 Tăng vốn điều lệ thông qua các hình thức:**

- Bổ sung vốn điều lệ từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và các quỹ dự trữ (nếu có), theo quy định pháp luật và nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT
- Phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.
- Phát hành trái phiếu chuyển đổi, nợ thứ cấp để tăng quy mô vốn chủ sở hữu.
- Hạn chế hoặc tạm hoãn việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt trong giai đoạn thực hiện phương án khắc phục nhằm giữ lại nguồn vốn phục vụ tăng cường năng lực tài chính.

##### **1.1.2 Điều chỉnh cơ cấu sở hữu cổ phần:**

- Xây dựng lộ trình cụ thể nhằm giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông nếu vượt mức quy định tại Điều 55, 56 Luật Các Tổ chức tín dụng.
- Trường hợp cổ đông không thực hiện theo đúng lộ trình, Techcombank sẽ áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để đảm bảo tuân thủ giới hạn sở hữu.

#### **1.2. Cải thiện khả năng thanh khoản**

Với mục tiêu đảm bảo khả năng chi trả và duy trì hoạt động ổn định trong các tình huống bất lợi, Techcombank triển khai các giải pháp tăng cường thanh khoản và nâng cao chất lượng tài sản thanh khoản như sau:

##### **1.2.1. Tăng tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao, bao gồm:**

- Bán/Repo Tín phiếu, Trái phiếu, chứng khoán thanh khoản.

- Thu tiền từ các khoản cho vay liên ngân hàng đến hạn, đàm phán với ngân hàng đối tác yêu cầu trả nợ sớm.
- Thu hồi tối đa các khoản tín dụng đến hạn; dừng/ hoãn cho vay và giải ngân mới.

#### **1.2.2. Giải pháp xử lý tài sản và cơ cấu lại danh mục đầu tư:**

- Rà soát, bán các khoản cho vay (bán nợ) nhằm bổ sung nguồn thanh khoản khi cần thiết.
- Ưu tiên xử lý, thu hồi các tài sản có tính thanh khoản thấp, đảm bảo cân đối thanh khoản tổng thể của ngân hàng.

#### **1.2.3. Tăng cường thu hút tiền gửi:**

- Trấn an tất cả khách hàng gửi tiền về tình hình của Ngân hàng
- Theo dõi dòng tiền gửi và điều chỉnh lãi suất để khách hàng tiếp tục gia hạn gửi tiền và thu hút thêm những khoản tiền gửi mới thông qua triển khai các chương trình sản phẩm ưu đãi.
- Chủ động truyền thông về an toàn hệ thống, kết quả hoạt động và định hướng phát triển ổn định nhằm củng cố niềm tin khách hàng.

#### **1.2.4. Phối hợp với NHNN và các tổ chức liên quan:**

- Chủ động làm việc với NHNN để triển khai các biện pháp hỗ trợ thanh khoản như thấu chi tài khoản thanh toán tại Sở giao dịch NHNN để đảm bảo thanh toán ngay trong ngày.
- Vay tái cấp vốn, tái chiết khấu trong trường hợp thật sự cần thiết theo quy định

### **1.3. Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn và cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh**

- Rà soát lại cơ cấu chi phí, tinh giản hoạt động kém hiệu quả, ưu tiên nguồn vốn cho các phân khúc có lợi nhuận cao.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số và tự động hóa để giảm chi phí vận hành, tối ưu quy trình xử lý nghiệp vụ.
- Tăng hiệu suất sử dụng tài sản, nâng cao các chỉ tiêu ROA, ROE, từ đó góp phần củng cố nguồn vốn tự có một cách bền vững.
- Thực hiện cơ cấu lại danh mục tài sản có trọng số rủi ro cao (RWA), ưu tiên giảm các tài sản có hệ số rủi ro lớn nhằm cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR).
- Xem xét bán hoặc thu hẹp đầu tư vào các tài sản không hiệu quả hoặc không thiết yếu để gia tăng vốn cấp 1 và giảm áp lực vốn theo quy định của NHNN.

#### 1.4. Nâng cao năng lực quản trị, điều hành

Công tác Nâng cao năng lực quản trị điều hành bao gồm các giai đoạn sau:

|                        | Phòng ngừa<br>khủng hoảng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Giai đoạn 1                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Giai đoạn 2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Giai đoạn 3                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Thời gian<br>(dự kiến) | Thực hiện thường xuyên, liên tục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 0-1 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1-3 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Trên 6 tháng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Mục tiêu               | Ngăn ngừa, giảm thiểu khả năng xảy ra các tình huống phải can thiệp sớm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Kiểm soát tình huống khủng hoảng, giảm thiểu rủi ro, khôi phục lòng tin                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Giải quyết nguyên nhân gốc rễ; củng cố khung quản trị điều hành                                                                                                                                                                                                                                                                   | Thiết lập nền tảng quản trị vững chắc để hỗ trợ khả năng phục hồi trong dài hạn & ngăn ngừa tái diễn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
| Hành động<br>dự kiến   | <ul style="list-style-type: none"> <li>TCB đã và đang liên tục hoàn thiện nền tảng quản trị điều hành vững mạnh để tăng cường khả năng ứng phó với rủi ro và ngăn chặn khủng hoảng, bao gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng khung quy định, chính sách, hướng dẫn về cảnh báo sớm và thiết lập ngưỡng cảnh báo sớm để nhận diện và kiểm soát rủi ro kịp thời;</li> <li>Triển khai Kế hoạch Đảm bảo Hoạt động Liên tục (BCP) nhằm duy trì hoạt động ngân hàng trong các</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Thiết lập cơ chế Quản trị - điều hành nhằm khắc phục khủng hoảng, bao gồm:               <ul style="list-style-type: none"> <li>Thành lập Ủy ban Xử lý khủng hoảng (nếu cần thiết) với quyền hạn đặc biệt, hoạt động theo cơ chế ra quyết định nhanh và có thể triệu tập ngay khi cần thiết.</li> <li>Rà soát vai trò của các Ủy ban, Hội đồng, liên quan để đảm bảo sự phối hợp hiệu quả, tránh chồng chéo và chậm trễ. Điều chỉnh cơ chế họp từ định kỳ sang họp nhanh và linh hoạt để đảm bảo phản ứng kịp thời.</li> </ul> </li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Rà soát tổng thể cơ chế quản trị điều hành (từ khung chính sách, quy trình, quy định...), tham chiếu với các thông lệ tốt à xác định nguyên nhân cốt lõi</li> <li>Xây dựng kế hoạch và triển khai các giải pháp về quản trị điều hành để giải quyết các nguyên nhân đã xác định</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng bộ chỉ số đo lường về hiệu quả quản trị điều hành và thực hiện đo lường định kỳ.</li> <li>Tích hợp các yếu tố bền vững (sustainability) trong việc triển khai quản trị điều hành;</li> <li>Thiết lập văn hóa cải tiến liên tục (continuous improvement) trong quản trị điều hành thông qua: (i) triển khai các chương trình đào tạo nâng cao năng lực, (ii) triển khai các kênh thu thập phản hồi/ ý tưởng để</li> </ul> |

|  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |  |                                |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------|
|  | <p>tình huống khủng hoảng nghiêm trọng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát chủ động để phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường và có giải pháp kịp thời, (VD: thiết lập và đánh giá định kỳ kế hoạch năm, quý, tháng; triển khai các diễn đàn cấp điều hành để thường xuyên thảo luận &amp; tìm giải pháp cho các vấn đề trọng yếu của Ngân hàng, đảm bảo phản ứng kịp thời, hiệu quả....)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường giám sát, kiểm soát nội bộ thông qua: (i) Tăng cường cơ chế báo cáo nội bộ: rút ngắn thời gian phản hồi giữa Ban Điều hành và HĐQT, đảm bảo thông tin rủi ro và tài chính được cập nhật liên tục; (ii) Áp dụng quy trình phê duyệt nội bộ chặt chẽ hơn</li> <li>- Tăng cường cơ chế giám sát độc lập thông qua vai trò của Ban Kiểm soát, Kiểm toán nội bộ và giám sát từ bên thứ ba (nếu có)</li> <li>▪ Cải thiện công bố thông tin và minh bạch</li> <li>▪ Đánh giá hiệu quả của đội ngũ lãnh đạo hiện tại và thực hiện tái cấu trúc (nếu cần thiết)</li> </ul> |  | cải tiến về quản trị điều hành |
|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------|

### **1.5. Xử lý tồn tại, yếu kém về tài chính, nợ xấu, tài sản bảo đảm và các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật**

Tại 31/12/2024, tỷ lệ nợ xấu nội bảng, nợ xấu bán VAMC chưa xử lý và nợ tiềm ẩn thành nợ xấu ở mức 1%. Trong đó, Techcombank không phát sinh nợ xấu bán VAMC chưa xử lý. Techcombank luôn đảm bảo tỷ lệ này ở mức lành mạnh (dưới 3%) theo mục tiêu đề ra tại Đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu 2021-2025.

Trong bối cảnh bình thường nói chung hoặc trường hợp Techcombank có quyết định can thiệp sớm từ NHNN nói riêng, Techcombank luôn xác định việc nâng cao chất lượng tín dụng, tăng cường xử lý nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm là yêu cầu thiết yếu và cần được tập trung nguồn lực thực hiện một cách hiệu quả để đảm bảo hoạt động an toàn ngân hàng. Việc này được thể hiện qua:

Thứ nhất, Techcombank tiếp tục thực hiện các biện pháp để theo dõi, cải thiện chất lượng tín dụng, ưu tiên các biện pháp từ trong nội tại để quản lý, kiểm soát tốt khoản vay như:

- Rà soát, điều chỉnh (nếu cần thiết) các chương trình cấp tín dụng, sản phẩm tín dụng để phù hợp với chiến lược, tập khách hàng mục tiêu của ngân hàng
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, trả nợ của khách hàng, đặc biệt đẩy mạnh hoạt động đánh giá tình hình tài chính, thực trạng hoạt động kinh doanh và khả năng trả nợ của các khách hàng có dư nợ lớn.
- Tăng cường việc định giá định kỳ, đột xuất tài sản đảm bảo, cũng như kiểm tra trạng thái tài sản đảm bảo và yêu cầu bổ sung thêm tài sản đảm bảo trong trường hợp giá trị tài sản đảm bảo sụt giảm.
- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao hiểu biết, thống nhất của các cá nhân, bộ phận có liên quan trong TCTD về các giải pháp xử lý nợ xấu theo quy định Luật các TCTD 2024.

Thứ hai, Techcombank tổ chức thực hiện rà soát, chấn chỉnh lại công tác quản trị thu hồi nợ để đảm bảo công tác thu hồi nợ được thực hiện một cách tối ưu nhất, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật thông qua các giải pháp:

- Rà soát, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về xử lý nợ xấu theo chỉ đạo của NHNN, đồng thời áp dụng toàn diện các biện pháp, chính sách quy định tại Luật các TCTD

2024 và quy định pháp luật có liên quan trong quá trình xử lý thu hồi nợ xấu nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Rà soát, điều chỉnh (nếu cần) các quy trình thu hồi nợ để đảm bảo tối ưu công tác thu hồi nợ
- Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi bão Yagi theo quy định pháp luật. Trong đó: Tập trung phân loại các khách hàng chịu ảnh hưởng bởi bão Yagi và đánh giá khả năng trả nợ đầy đủ của khách hàng để đảm bảo việc hỗ trợ phù hợp với ảnh hưởng của bão.
- Đánh giá chất lượng và khả năng thu hồi của các khoản nợ để có biện pháp xử lý thích hợp; thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu theo đúng quy định pháp luật; Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản bảo đảm (TSBĐ); Thu nợ và xử lý tài sản bảo đảm.
- Tiếp tục chủ động phối hợp tích cực với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đặc biệt là cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án các cấp trong quá trình xử lý TSBĐ để thu hồi nợ, nhằm bảo đảm thu hồi tối đa giá trị các khoản nợ, hạn chế thiệt hại cho các TCTD.

Techcombank đánh giá với các nhóm giải pháp trên, Ngân hàng đã, đang và sẽ tiếp tục kiểm soát nợ xấu phát sinh, tăng hiệu quả thu hồi nợ, xử lý TSBĐ đảm bảo hoạt động an toàn và hiệu quả, là một trong những biện pháp hữu hiệu khắc phục trường hợp NHNN thực hiện can thiệp sớm.

Đối với các vấn đề về các biện pháp khắc phục vi phạm pháp luật, Techcombank thực hiện khắc phục các trường hợp vi phạm pháp luật tuân thủ theo quy định pháp pháp luật và các quy định nội bộ của ngân hàng.

## **1.6. Biện pháp truyền thông, công nghệ thông tin để khắc phục khó khăn về thanh khoản.**

### **1.6.1 Truyền thông**

- Liên lạc chặt chẽ và tìm kiếm sự hỗ trợ từ Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan hữu quan
- Chủ động truyền thông trên các phương tiện đại chúng và các kênh nhằm đảm bảo thông điệp, các phương án giải quyết/xử lý được truyền tải kịp thời, chính xác tới tất cả các bên liên quan (nhân viên, khách hàng, đối tác, nhà đầu tư, cổ đông).
- Tăng cường rà soát các kênh truyền thông, mạng xã hội nhằm phát hiện sớm thông tin sai lệch, tin đồn thất thiệt, chủ động phối hợp với cơ quan truyền thông, pháp lý để xử lý và đính chính thông tin kịp thời.

- Chủ động triển khai các thông tin tích cực để định hướng dư luận và tăng cường niềm tin cho khách hàng, công chúng.

#### **1.6.2. Công tác công nghệ thông tin**

Đảm bảo các dịch vụ giao dịch trực tuyến như: Mobile banking cá nhân và doanh nghiệp, dịch vụ thẻ, dịch vụ chuyển tiền 24/7, cũng như các kênh trực tiếp tại chi nhánh hoạt động ổn định, bằng việc:

- Đầu tư vào các hạ tầng máy chủ và thiết bị mạng mạnh mẽ hơn để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng;
- Đảm bảo hạ tầng đường truyền bằng cách triển khai giải pháp dự phòng 2N (2 đường truyền độc lập) cho chi nhánh, Trung tâm dữ liệu chính (DC) và Trung tâm dữ liệu dự phòng (DR);
- Sử dụng công nghệ điện toán đám mây để tăng tính linh hoạt và mở rộng;
- Triển khai các giải pháp cân bằng tải để xử lý lượng giao dịch tăng đột biến;
- Áp dụng các công nghệ tự động bổ sung năng lực (auto-scaling) cho các hệ thống theo thiết kế định sẵn.

Liên tục giám sát hiệu suất hệ thống và chủ động xử lý các bất thường:

- Triển khai các công cụ giám sát hiệu suất hệ thống để theo dõi các chỉ số quan trọng như: lượng giao dịch (transaction), thời gian phản hồi (response time), mức sử dụng tài nguyên hạ tầng (CPU/RAM), và lưu lượng mạng;
- Thiết lập cảnh báo tự động để phát hiện sớm các vấn đề tiềm ẩn và chủ động xử lý khi cảnh báo vượt ngưỡng được thiết lập.

Đảm bảo tính linh hoạt và khả năng thích ứng với các tình huống:

- Xây dựng kế hoạch ứng phó có khả năng thích ứng với các tình huống khẩn cấp khác nhau;
- Thực hiện diễn tập và kiểm thử Kế hoạch Phục hồi sau Thảm họa (DRP) định kỳ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước;
- Thường xuyên cập nhật kế hoạch để đảm bảo tính phù hợp;
- Đào tạo nhân viên về các quy trình ứng phó khẩn cấp và kỹ năng xử lý tình huống;
- Thành lập đội ngũ ứng phó chuyên nghiệp có khả năng xử lý các tình huống phức tạp;
- Tự động hóa các quy trình để giảm thiểu lỗi của con người và tăng tốc độ xử lý;
- Thực hiện các ngày game day với các tình huống giả định.

Thiết lập kênh liên lạc hiệu quả để sẵn sàng phối hợp và xử lý tình huống:

- Xây dựng danh sách liên lạc khẩn cấp bao gồm thông tin của các cán bộ liên quan, nhà cung cấp, và đối tác quan trọng;
- Thiết lập quy trình leo thang để đảm bảo thông tin được truyền đạt đến đúng người, đúng thời điểm;
- Đảm bảo rằng danh sách liên lạc luôn được cập nhật đúng và đầy đủ.

## **2. Lộ trình, thời hạn thực hiện từng biện pháp khắc phục**

Căn cứ vào nguyên nhân dẫn đến can thiệp sớm, thực trạng hoạt động và tình hình tài chính tại thời điểm được can thiệp sớm, TCB sẽ tận dụng tối đa mọi nguồn lực, áp dụng linh hoạt các biện pháp đảm bảo khắc phục triệt để tình trạng dẫn đến can thiệp sớm trong thời gian sớm nhất



Hà Nội, ngày      tháng      năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank);
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày .../4/2025 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank).

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) họp ngày 26/4/2025 đã xem xét và có Nghị quyết thông qua các quyết định như sau:

1. Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh và ngân sách năm 2025, bao gồm ngân sách thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025; Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm xem xét, quyết định thực hiện kế hoạch kinh doanh, ngân sách năm 2025 theo báo cáo của Hội đồng quản trị tại văn bản số .../2025/HĐQT-TCB ngày .../.../2025.
2. Phê duyệt Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị và thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 theo báo cáo của Hội đồng quản trị tại văn bản số .../2025/HĐQT-TCB ngày .../.../2025.
3. Phê duyệt báo cáo của Ban kiểm soát tại văn bản số .../2025/BC-BKS ngày .../.../2025 về kết quả hoạt động năm 2024 và định hướng năm 2025.
4. Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2024 của Techcombank và các công ty con đã được kiểm toán độc lập theo báo cáo của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số .../2025/HĐQT-TCB ngày .../.../2025.
5. Phê duyệt trích lập quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024 theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số .../2025/HĐQT-TCB ngày .../.../2025.

6. Phê duyệt Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và cung cấp dịch vụ đảm bảo đối với hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2026-2027 theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số .../2025/HĐQT-TCB ngày .../.../2025.
7. Phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 thông qua việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động của Techcombank theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số .../2025/HĐQT-TCB ngày .../.../2025.
8. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Điều lệ Techcombank theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số .../2025/HĐQT-TCB ngày .../.../2025 và đề nghị của Ban kiểm soát tại Tờ trình số .../2025/BKS-TCB ngày .../.../2025. Điều lệ có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.
9. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Techcombank theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số .../2025/HĐQT-TCB ngày .../.../2025. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.
10. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Techcombank theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số .../2025/BKS-TCB ngày .../.../2025. Quy chế có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.
11. Phê duyệt về thông qua “Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp được can thiệp sớm của Techcombank” theo đề nghị của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số .../2025/HĐQT-TCB ngày .../.../2025. Phương án khắc phục có hiệu lực thi hành kể từ ngày nhận được văn bản quyết định được can thiệp sớm của Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua vào ngày ghi nêu trên.

**Điều 3:** Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam, các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Hồ Hùng Anh**

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THUẬT VIỆT NAM

TECHCOMBANK

Số 6 Phố Quang Trung, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội  
6 Quang Trung Street, Tran Hung Dao Ward, Hoan Kiem District, Hanoi  
MSDN: 0100230800 đăng ký lần đầu ngày 07/9/1993 tại Sở KH và ĐT Hà Nội

Business Registration Number 0100230800, 1<sup>st</sup> registration on 07/9/1993 at Hanoi Department of Planning and Investment

THÔNG BÁO MỜI HỌP  
INVITATION

Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thuật Việt Nam trân trọng kính mời:  
The Board of Directors of Techcombank respectfully invites:

Quý Cổ đông/Shareholder: .....  
Địa chỉ/Address: .....  
Điện thoại/Telephone: .....  
Số ĐKSH/Trading code: .....

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Ngân hàng/To attend the 2025 Annual  
General Meeting of Shareholders

Thời gian/Time: 9h00 Thứ bảy, ngày 26/4/2025 (đón tiếp Quý Cổ đông đăng ký dự họp từ 8h00)  
9:00 AM Saturday, 26 April 2025 (reception starts at 8:00 AM)

Địa điểm/Venue: Trung tâm Hội nghị Quốc tế Almaz, Đường Hoa Hồng, Khu đô thị Vinhomes  
Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Hà Nội  
Almaz Convention Center, Hoa Hong Road, Vinhomes Riverside, Phuc Loi ward,  
Long Bien district, Hanoi

NỘI DUNG ĐẠI HỘI/MEETING AGENDA

- Chi tiết chương trình, nội dung cuộc họp, mẫu ủy quyền tham dự và tài liệu họp được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Techcombank tại: <https://techcombank.com/nha-dau-tu/dai-hoi-dong-co-dong>  
Meeting agenda, Power of Attorney form and meeting materials are available via Techcombank's website: <https://techcombank.com/en/investors/agm>
- Đăng ký và xác nhận tham dự/Documents required for check-in:
  - Đối với Cổ đông tham dự họp trực tiếp vui lòng mang theo Thông báo mời họp (được gửi đến địa chỉ đăng ký của cổ đông) cùng Giấy tờ pháp lý cá nhân.  
Shareholders: This Invitation letter (sent to the address registered by the Shareholders) and legal personal identification documents.
  - Đối với Bên nhận ủy quyền tham dự họp vui lòng mang theo các giấy tờ sau: Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền điền thông tin đầy đủ theo mẫu và Giấy tờ pháp lý cá nhân của Người được ủy quyền.  
Agents attending as proxies: Invitation Letter, The filled out Techcombank Power of Attorney – original version, The agents' legal personal identification documents.
  - Để thuận tiện cho công tác tổ chức, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự/ủy quyền tham dự hoặc gửi ý kiến đóng góp về các nội dung trình Đại hội trước 17h ngày 22/4/2025 với Bộ phận Vận hành chứng khoán - TCBS, Điện thoại: 024 - 3944.6368 (máy lẻ: 22000 hoặc 22001).  
For smooth event management, we are grateful to receive shareholders' confirmation attendance and feedback, queries with regard to matters that will be presented in the AGM before 5:00 PM, 22 April 2025 via Investors Relations Department, Finance Division, Techcombank's Tower, 6 Quang Trung street, Hoan Kiem district, Hanoi or Email: [ir@techcombank.com.vn](mailto:ir@techcombank.com.vn)

Rất hân hạnh được đón tiếp! We look forward to welcoming Valued Shareholders at the Meeting!

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025/Hanoi, 02 April 2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ON BEHALF OF BOD  
CHỦ TỊCH/CHAIRMAN



Hồ Hùng Anh